

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau:**

(1) Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá...

(2) Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được gieo gọt và xây dựng. Như đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.

(Theo Đời ngắn, đời ngủ dài - Robin Sharma, NXB Trẻ, tr. 180)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong đoạn (1), tác giả đã dùng ý kiến chủ quan nào để khẳng định *Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ*?

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên.

Câu 5 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan điểm sau đây của tác giả “*Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.*” không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm của nhân vật Loan trong truyện ngắn sau:

BÀ ỒM

Loan tưởng bà nội chỉ bị cảm cúm sơ sơ, thế mà chiều hôm ấy, Loan đi học về, giật mình thấy mẹ rơm rớm nước mắt bảo bố và bác Xuân đã cáng bà đi cấp cứu ở bệnh viện huyện. Suốt đêm, mẹ và Loan ít ngủ, thương bà, lo cho bà.

Hai hôm sau, bố ở huyện về, báo tin bà đã tỉnh, không có gì đáng ngại nữa. Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ cho mái mớ ăn thêm rau (nó thích ăn rau lắm) và nhốt riêng con gà ri ra, kéo nó hay bị con gà khác bắt nạt, tội nghiệp nó.

Ồi, mới vắng bà có mấy ngày mà đàn gà cứ ngơ ngác cả ra. Bà chăm chúng nó thế, thảo nào! Còn Loan thì nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà. Cái bình vôi để ăn trầu của bà kia. Cái chổi bà thường luôn tay quét. Cái rế, cái nôi, cái rổ bát, bao giờ cũng chùi cũng xếp gọn gàng. Đến cây cối ngoài vườn cũng nhớ bà, các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay bắt ướm tắm. Cái giường bà nằm sao mà trống vắng buồn thiu, con cóc ở tít trong gầm như cũng sốt ruột, cứ nhảy ra rồi lại nhảy vào.

Vì phải đi thi, Loan không lên huyện thăm bà được. Nó chọn đúng mười quả trứng gà tươi nhất, do con gà mái hoa của nó đẻ - gửi bố mang đi biếu bà. Nó không quên viết gửi bà mấy chữ:

Bà yêu quý của cháu.

Bà cứ yên tâm chữa bệnh, mẹ cháu mãi làm đồng, cháu tưới vườn và chăm đàn gà đúng như lời bà dặn. Cháu làm bài thi tốt lắm, bà ạ.

Cháu Loan của bà.

Trong thư nó không nói gì về mười quả trứng nó gửi biếu bà cả. Nó vốn là đứa trẻ tẻ nhị.

Hôm ấy đúng ngày chủ nhật, bố đón bà ở bệnh viện huyện về. Bà còn xanh lắm, tay phải chống gậy nhưng bà cười từ ngoài sân cười vào. Loan chạy ra ôm lấy bà, giụi đầu vào ngực áo bà, khóc òa lên. Bà xoa xoa tóc Loan, mắng yêu:

- Bố mày! Bà có chết đâu mà khóc! Nín đi, bà cho quà đây...

Loan nắm lấy tay bà, dặt bà vào giường. Bà bảo bố đưa cho bà cái bị. Bà xếp ra hai quả cam, sáu quả chuối và năm quả trứng gà. Bà bảo:

- Đây, bà thưởng cho... Nín đi, nín đi nào! ...

Loan ngược nhìn bà, khúc khích cười, nhưng miệng nó cười, mà mắt thì vẫn khóc. Vì nó biết bà đã dành dụm không ăn hết trứng và các thứ quà của nó cùng mọi người gửi biếu bà. Bà ơi, cháu yêu bà, cháu thương bà quá!

(Vũ Tú Nam, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, năm 2023, tr. 215-217)

*** Chú thích:** Tác giả Vũ Tú Nam (1920-2020) là một con người hiền lành, nhân hậu và là một lãnh đạo văn nghệ đức độ, khoan dung; một nhà văn có tài, một cây bút gao cội, một cây đa cây đề thành công trong làng văn ở cả hai lĩnh vực: viết cho người lớn và trẻ em. Ông đạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2001.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ và đề xuất giải pháp có sức thuyết phục để giải quyết vấn đề "Một bộ phận giới trẻ hiện nay đang quên đi việc nuôi dưỡng cho mình lòng biết ơn."

----- HẾT -----

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề: Thành công chỉ đến với những người nỗ lực hết mình.	0,5
	2	- Ý kiến chủ quan để khẳng định <i>Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ</i> : + Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất.	0,5
	3	- Bằng chứng: đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác - Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy, ấn tượng cho bài viết. + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống</i> . Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: <i>Thành công chỉ đến với những người nỗ lực hết mình</i> .	0.5 0.5
	4	- Thái độ của tác giả: + Khẳng định, đề cao tầm quan trọng của việc nỗ lực để có được thành công.	1,0

		+ Trân trọng, ngợi ca những người có chí, khát vọng vươn lên... + Mong muốn chúng ta luôn biết cố gắng hết mình để đạt được ước mơ của mình. +... <i>(Học sinh nêu được 3 ý phù hợp, cho điểm tối đa).</i>	
	5	- HS nêu ý kiến cá nhân. - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục, phù hợp với nội dung câu hỏi <i>(Học sinh nêu 03 lý do hợp lý cho 0,75 điểm)</i>	0,25 0.75
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm của nhân vật Loan trong truyện ngắn <i>Bà ốm</i> của Vũ Tú Nam	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích được một đặc điểm của nhân vật Loan trong truyện ngắn <i>Bà ốm</i> của Vũ Tú Nam	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> <i>sau đây là một số gợi ý:</i> - Giới thiệu được truyện ngắn <i>Bà ốm</i> và tác giả Vũ Tú Nam; giới thiệu chung về nhân vật Loan; Phân tích một đặc điểm nhân vật Loan: Loan rất yêu thương bà: Loan lo cho bà, thương bà vì bà phải nhập viện; Loan rất nhớ bà: nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà...; Loan viết thư gửi cho bà; Loan vui mừng, hạnh phúc khi bố đón bà ở bệnh viện huyện về... - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: phân tích được một đặc điểm nhân vật Loan - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ Pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ và đề xuất giải pháp có sức thuyết phục để giải quyết vấn đề " <i>Một bộ phận giới trẻ hiện nay đang quên đi việc nuôi dưỡng cho mình lòng biết ơn.</i> "	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> " <i>Một bộ phận giới trẻ hiện nay đang quên đi việc nuôi dưỡng cho mình lòng biết ơn.</i> "	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị	1,5

	<p>luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận: - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích các khía cạnh của vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, hậu quả...) + Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. + Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <p>Dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lòng biết ơn là gì?</i> - <i>Quên đi việc nuôi dưỡng cho mình lòng biết ơn là gì?</i> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>2.1. Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày nay, người trẻ đang bị cuốn vào vòng xoáy của công việc, học tập, và những áp lực cuộc sống. Họ mải miết chạy theo những mục tiêu vật chất, danh vọng mà lãng quên mất việc quan tâm đến bản thân và những giá trị tinh thần. - Quên quá khứ, quên công ơn của cha mẹ, thầy cô - Chỉ biết đòi hỏi, sống ích kỉ, hưởng thụ; khi không được đáp ứng thì trách móc, đổ lỗi... - Sống thờ ơ, vô tâm, vô cảm với những trang lịch sử hào hùng, với những giá trị của cuộc sống... <p>2.2. Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ảnh hưởng từ môi trường sống, từ những giá trị vật chất được đề cao quá mức. – - do thiếu sự định hướng, giáo dục về giá trị sống từ gia đình và nhà trường. - sự phát triển của công nghệ cũng khiến giới trẻ dễ bị cuốn vào thế giới ảo, xa rời thực tại và đánh mất những giá trị đích thực... <p>2.3. Hậu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không biết trân trọng cuộc sống, chúng ta sẽ dễ dàng rơi vào trạng thái bi quan, chán nản, thậm chí là trầm cảm. Chúng ta sẽ không cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc từ những điều nhỏ bé xung quanh. Chúng ta sẽ bỏ lỡ những cơ hội quý giá để phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội. <p>2.4. Ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</p> <p>3.1. Nhận thức về giá trị cuộc sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thực hiện: Chính bản thân mỗi người. - Cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Suy ngẫm về ý nghĩa của cuộc sống: Cuộc sống không chỉ là sự tồn tại vật chất mà còn là sự trải nghiệm, học hỏi, yêu thương và cống hiến. Hòa bình, độc lập tự do hôm nay là nhờ có bao máu xương của lớp lớp thế hệ ông cha đã ngã xuống. Cơm ăn, áo mặc ... là bao mồ hôi, nước mắt của mẹ cha... Tri thức ta đón nhận là 	
--	--	--

	<p>công lao của cô thầy trao gửi...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát và học hỏi: Nhìn vào những người xung quanh, những tấm gương vượt khó, những câu chuyện truyền cảm hứng để thấy được giá trị của cuộc sống. + Đọc sách, xem phim, nghe nhạc: Những tác phẩm nghệ thuật có thể giúp chúng ta mở rộng tầm nhìn, hiểu sâu hơn về cuộc sống và con người, về lịch sử của dân tộc. <ul style="list-style-type: none"> - Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Nhật ký, thiền định, các khóa học phát triển cá nhân. - Lí giải/phân tích: Khi chúng ta nhận thức rõ ràng về giá trị của cuộc sống, chúng ta sẽ có động lực để trân trọng và gìn giữ nó. - Bằng chứng: Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng những người có mục đích sống rõ ràng thường hạnh phúc và khỏe mạnh hơn. <p>3.2. Biết ơn những điều tốt đẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thực hiện: Mỗi cá nhân. - Cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Viết nhật ký biết ơn: Mỗi ngày, hãy ghi lại 3 điều mà bạn cảm thấy biết ơn. + Thể hiện lòng biết ơn với người khác: Nói lời cảm ơn, viết thư, tặng quà, làm những việc nhỏ để thể hiện sự quan tâm và trân trọng. + Tập trung vào những điều tích cực: Thay vì tập trung vào những điều tiêu cực, hãy nhìn vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. - Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Nhật ký, ứng dụng nhắc nhở, các hoạt động cộng đồng. - Lí giải/phân tích: Lòng biết ơn giúp chúng ta tập trung vào những điều tốt đẹp, từ đó tạo ra một vòng xoáy tích cực. - Bằng chứng: Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng lòng biết ơn có thể cải thiện sức khỏe tinh thần, giảm căng thẳng và tăng cường hạnh phúc. <p>3.3. Cho đi và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thực hiện: Mỗi cá nhân. - Cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ người khác: Làm từ thiện, tham gia các hoạt động tình nguyện, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. + Quan tâm đến người thân yêu: Dành thời gian cho gia đình, bạn bè, thể hiện tình yêu thương và sự quan tâm. + Lan tỏa năng lượng tích cực: Nói những lời động viên, khích lệ, chia sẻ niềm vui với người khác. - Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Các tổ chức từ thiện, các nhóm tình nguyện, mạng xã hội. - Lí giải/phân tích: Khi chúng ta cho đi và chia sẻ, chúng ta không chỉ giúp đỡ người khác mà còn mang lại niềm vui và ý nghĩa cho chính cuộc sống của mình. - Bằng chứng: ... <p>3.4. Các giải pháp phù hợp khác (về phía gia đình, nhà trường...).</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. 	<p>1,5</p>
--	---	------------

	<p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. GV chấm linh hoạt, ghi nhận cách lập luận, ý kiến khác của học sinh (nếu phù hợp).</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm toàn bài		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ VĂN
-------------	---

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

1) *Cơ hội là điều có thật chứ không phải là kết quả của một sự may mắn hay tình cờ nào đó. Cơ hội luôn hiện hữu xung quanh chúng ta nhưng thường núp dưới cái bóng rủi ro hoặc thất bại tạm thời. Đó là lý do khiến rất nhiều người bỏ lỡ cơ hội của mình, Gục ngã hoàn toàn sau thất bại đầu tiên và không bao giờ đứng dậy được nữa, họ không nhận ra rằng, đằng sau mỗi thất bại luôn ẩn chứa một cơ hội mới.*

2) *Nhiều người tin rằng thành công là kết quả của những bước ngoặt may mắn. Dù không thể phủ nhận sự may mắn, nhưng nếu chỉ trông chờ vào yếu tố này, thì gần như bạn sẽ luôn thất vọng. Bước ngoặt duy nhất mà bất kì ai cũng có thể dựa vào là bước ngoặt do chính họ tạo ra hoặc biết nắm bắt cơ hội mà cuộc sống mang đến cho mình,*

3) *Để làm được điều này, trước hết bạn hãy cố gắng nhận ra cơ hội của mình, đồng thời phân tích những thuận lợi và thách thức mà nó mang lại. Biến cơ hội thành hiện thực nghĩa là bạn sẵn lòng làm những công việc, từ đơn giản nhất, và cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Điều này cũng đồng nghĩa với việc bạn phải biết tận dụng từng phút giây quý báu của mình và làm phần việc được giao tốt hơn phạm vi trách nhiệm của bạn.*

4) *Những việc lớn lao thường tiềm ẩn và bắt đầu từ những cơ hội nhỏ nhất mà chỉ người can đảm, kiên nhẫn mới có thể nhìn thấy. Nếu bỏ lỡ hoặc không nhận ra cơ hội trong quá khứ thì bạn sẽ khó lòng nắm bắt được cơ hội trong tương lai, khi chúng ngụy trang dưới những dạng thức khác nhau. Khi biết tận dụng cơ hội nhỏ nhất thì những cơ hội lớn sẽ đến với bạn một cách tự nhiên, và bạn hoàn toàn có thể nắm bắt được chúng.*

(Dẫn theo **Không gì là không thể**, George Matthew Adams –

NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2018, tr 60.61)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định luận đề của đoạn trích trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Nêu luận điểm của đoạn (1)?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích vai trò của lí lẽ trong đoạn (3)?

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên?

Câu 5. (1,0 điểm) Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*Khi biết tận dụng cơ hội nhỏ nhất thì những cơ hội lớn sẽ đến với bạn một cách tự nhiên, và bạn hoàn toàn có thể nắm bắt được chúng.*” không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ sau:

Hạt nắng dễ thương

*Dễ thương ơi! nắng tình khôi
Hồn nhiên bước giữa đất trời thắm xanh
Trong veo hạt nắng trên cành
Lá biêng biếc những âm thanh gọi mời*

*Gió về từ biển xa xôi
Vì thương nắng quá đi thôi, nắng à!
Đường xanh mộng tiếng chim ca
Nắng hoà vui, cũng la đà mê say*

*Cánh đồng thơm ngát hương bay
Những chùm hoa nắng nở đầy quê thương
Trưa nay em bước đến trường
Nắng xôn xao, nắng nhẹ vương tóc mềm...*

(Nguyễn Lâm Thắng- Thivien.net- *Thơ Việt Nam hiện đại*)

* **Chú thích:** Nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng sinh năm 1973, quê quán làng Tịnh Đông Tây, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, hiện là giảng viên Khoa Ngữ văn Trường đại học Sư phạm Huế. Anh đã in nhiều tập thơ: *Điệp ngữ tình* (54 bài thơ tình, 2007), *Giấc mơ buổi sáng* (333 bài thơ thiếu nhi, 2012), *Hong đêm* (175 bài thơ tự do, 2012), *Đầu non cuối bãi* (54 bài thơ lục bát, 2014), *Giấc mơ buổi sáng* (345 bài thơ thiếu nhi, 2012, tái bản 2017), *Thương hoài thương huyễn* (304 bài thơ, 2020). Thơ anh trong trẻo, lắng đọng, dành tình cảm đặc biệt dành cho thiếu nhi.

Câu 2. (4,0 điểm)

Cuộc sống hiện đại với muôn vàn thay đổi đòi hỏi mỗi cá nhân, đặc biệt là học sinh, phải không ngừng học hỏi và hoàn thiện bản thân. Vậy là học sinh, em nghĩ làm thế nào để học cách sống chủ động, tự lập? Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề của văn bản: Ý nghĩa /vai trò của việc nắm bắt cơ hội để vươn tới thành công trong cuộc sống	0,5
	2	- Luận điểm đoạn (1): “ <i>Cơ hội là điều có thật chứ không phải là kết quả của một sự may mắn hay tình cờ nào đó</i> ”	0,5
	3	- Lí lẽ trong đoạn (3): <i>Biến cơ hội thành hiện thực nghĩa là bạn sẵn lòng làm những công việc, từ đơn giản nhất, và cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Điều này cũng đồng nghĩa với việc bạn phải biết tận dụng từng phút giây quý báu của mình và làm phần việc được giao tốt hơn phạm vi trách nhiệm của bạn.</i>	0,5
		- Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>Bạn hãy cố gắng nhận ra cơ hội của mình, đồng thời phân tích những thuận lợi và thách thức mà nó mang lại. Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: “Vai trò của việc nắm bắt cơ hội để thành công trong cuộc sống”</i>	0,5
	4	Thái độ của tác giả: - Đề cao vai trò của việc nắm bắt cơ hội trong cuộc sống - Trân trọng những cơ hội dù là nhỏ nhất - Mong muốn mọi người hãy cố gắng nhận ra cơ hội của mình, đồng thời phân tích những thuận lợi và thách thức mà nó mang lại, để vươn tới thành công. (Lưu ý: HS làm đúng 1 ý được 0,25 điểm, đúng 2 ý được 0,5 điểm, đúng 3 ý được đủ số điểm)	1,0
	5	- HS trình bày quan điểm: đồng tình hoặc không đồng tình - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0,25 0,75
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ “Hạt nắng dễ thương” của Nguyễn Lâm Thắng	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ “Hạt nắng dễ thương” của Nguyễn Lâm Thắng	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn: * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung nghệ thuật của bài thơ.	0,5

	<p>+ Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp ...): Bài thơ “Hạt nắng dễ thương” của Nguyễn Lâm Thắng là một tác phẩm mang đậm tình yêu thiên nhiên. Hình ảnh “giọt nắng dễ thương” được tác giả diễn tả rất nhẹ nhàng, tinh nghịch gợi vẻ đẹp trong trẻo, bình yên của cuộc sống. Qua đó giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trên con đường đến trường của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Bài thơ gửi gắm thông điệp về tình yêu thiên nhiên, rung cảm với vẻ đẹp giản dị của cuộc sống xung quanh ta, hãy mở rộng tâm hồn để đón nhận âm thanh, ánh sáng của cuộc sống...</p> <p>+ Cảm nghĩ về nghệ thuật (hình ảnh độc đáo, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ sáng tạo, đặc điểm của thể thơ lục bát... và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung bài thơ): từ láy, biện pháp tu từ: liệt kê, nhân hóa,...</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết hiện nay: là học sinh, làm thế nào để học cách sống chủ động, tự lập?</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> là học sinh, làm thế nào để học cách sống chủ động, tự lập?</p>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: 	1,5

	<p>*Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết , <i>có thể theo một số gợi ý sau:</i> <p>+ Trong xã hội hiện nay, không ít học sinh vẫn còn ỷ lại, thụ động trong học tập và cuộc sống. Các bạn thường chờ đợi sự hướng dẫn, nhắc nhở từ thầy cô, cha mẹ mà chưa có ý thức tự giác tìm tòi, khám phá kiến thức</p> <p>+ Nguyên nhân thực trạng trên xuất phát từ sự bao bọc của gia đình, ảnh hưởng từ xã hội và học sinh thiếu định hướng mục tiêu rõ ràng</p> <p>+ Thiếu chủ động và tự lập sẽ gây ra hậu quả: thiếu kĩ năng sống, kết quả học tập kém, ảnh hưởng đến tương lai.</p> <p>+ Một số quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện...</p> <p>+ <i>Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục . Có thể theo hướng</i> <i>Bản thân:</i> học sinh cần ý thức được tầm quan trọng của tính chủ động, tự lập; cần tự giác chủ động học tập, tự lập trong cuộc sống hàng ngày, chủ động giao tiếp với mọi người xung quanh...</p> <p><i>Gia đình:</i> quan tâm, động viên, tạo điều kiện cho con tự lập...</p> <p><i>Nhà trường:</i> định hướng và thúc đẩy học sinh tự giác, tích cực học tập, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa phát huy năng lực của học sinh khi tham gia...</p> <p>* <i>Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</i></p> <p>Lưu ý : <i>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: <i>Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm toàn bài		10,0

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****GIÓ MÙA**

*Có vị ngọt ngào từ ngọn gió mùa đông
 Ấp ủ trái tim dịu dàng nhỏ bé,
 Gió mùa ơi, gọi bình minh nhẹ nhẹ
 Hơi ấm nồng, công mẹ vất vả chiu...*

*Ngọn gió mùa đánh thức giấc mơ con
 Tuổi thơ con bên nồi cơm gạo mới
 Cha lặng lẽ giấu nhọc nhằn trong gió lạnh
 Con tép, con tôm đưa con bước vào đời...*

*Gió mùa về mang bao nỗi nhớ à ơi
 Câu hát ru vang vọng gian nhà nhỏ
 Kèo kẹt ầu ơ, mẹ gánh mỗi mòn
 Se sắt nỗi lòng uơm “giấc mơ con”*

*Con gió mùa da diết nhớ thương con
 Gửi biết ơn trong từng cơn gió lạnh
 Gửi tình yêu vào lòng ấm nóng
 Cha mẹ cho con sinh cõi nhân lành...*

Vũ Thị Phương

(Theo Tạp chí Văn học & Tuổi trẻ, số tháng 11 (534+535) năm 2023)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**Câu 1. (0,5 điểm)** Bài thơ “Gió mùa” được viết theo thể thơ nào?**Câu 2. (0,5 điểm)** Xác định đề tài của bài thơ “Gió mùa”?**Câu 3. (1,0 điểm)** Em hiểu như thế nào về hình ảnh gió mùa trong bài thơ?**Câu 4. (1,0 điểm)** Khi nhắc đến gió mùa, nhân vật trữ tình trong bài thơ thể hiện tình cảm, thái độ gì trong những câu thơ dưới đây?

*Con gió mùa da diết nhớ thương con
 Gửi biết ơn trong từng cơn gió lạnh
 Gửi tình yêu vào lòng ấm nóng
 Cha mẹ cho con sinh cõi nhân lành...*

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em sau khi đọc văn bản là gì? Vì sao?**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm):** Viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật kể chuyện trong văn bản “Bánh chưng gạo” của tác giả Cao Xuân Sơn.**BÁNH CHƯNG GẠC**

Bà nội bảo trong các thứ bánh Tết cổ truyền, bà mê nhất bánh chưng gác, tiếc là ngoài chợ giờ không thấy bán.

Anh em bé Trân nhìn bố, dò hỏi. Bố nói:

- Đứng đấy, bánh chưng gác ngon tuyệt. Muốn ăn, nhà mình phải tự gói thôi. Hơi vất vả, nhưng có các con giúp, mẹ sẽ vui hơn.

Hai anh em thích lắm.

Hôm sau, mẹ đi chợ sắm Tết, không quên mua thêm mấy trái gác chín.

Sáng 30, hai anh em phụ mẹ rửa lá dong rồi xem mẹ gói bánh. Nếp được mẹ ngâm từ sớm, đề ráo, trộn đều với “thịt” gác. Nhân bánh là đậu, thịt như bánh chưng thường

Bếp lửa nhóm ở góc sân. Nồi bánh ùng ục sôi, hai anh em lẳng xăng lui tới hít hà. Con Lu sốt ruột bám theo. Thỉnh thoảng, khói tạt vào mắt cay xè nhưng nghĩ đến lúc được nếm bánh, hai đứa lại nhìn nhau, nhoeén cười.

10 giờ đêm, bánh chín. Bố cung kính dâng một cặp lên bàn thờ gia tiên. Mẹ bóc một chiếc ra đĩa sứ trắng, đặt giữa mâm cỗ cúng giao thừa, mâm cỗ thoát biến thành bông hoa nhụy đỏ như son.

Mùi xôi gác ngây ngây quyến với mùi thơm bánh chưng quen thuộc tạo nên hương vị thật đặc biệt khiến bà nội rung rung xúc động. Chẳng cần nếm thử, bà cũng biết Tết này ngon nhất vẫn là món bánh chưng gác bởi nó được gói bằng biết bao yêu thương của con cháu dành cho mình.

(Cao Xuân Sơn, Chùm truyện ngắn sáng tác tại Trại sáng tác Hội Nhà văn Việt Nam, Nhà sáng tác Vũng Tàu tháng 3-2018.)

Chú thích: Cao Xuân Sơn sinh năm 1961, quê gốc xóm Phúc Thọ, thôn Vạn Thọ, xã Nhân Bình, Lý Nhân, Hà Nam. Nguyên Phó Giám đốc NXB Kim Đồng, Giám đốc Chi nhánh NXB Kim Đồng tại TPHCM. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1997). Hiện là Ủy viên Hội đồng thơ, Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 2 (4,0 điểm): Hiện nay, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang bị các bạn trẻ lãng quên, thay vào đó là sự du nhập của văn hóa ngoại lai. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em và đưa ra giải pháp cho vấn đề các bạn trẻ cần giữ gìn văn hóa truyền thống.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	-Thể thơ: Tự do	0,5
	2	- Đề tài: Tình cảm gia đình	0,5
	3	-Em hiểu hình ảnh gió mùa trong bài thơ: + Gió mùa xuất hiện trong bài thơ là gió mùa Đông Bắc mang theo hơi lạnh + Ngọn gió mùa gắn liền với những vất vả, nhọc nhằn của cha mẹ để nuôi con khôn lớn + Ngọn gió mùa còn gợi liên tưởng đến những hi sinh thầm lặng và tình yêu thương ảm áp mà cha mẹ dành cho con.	1,0

		<p>+Ngọn gió mùa gọi nhắc con nhớ đến cha mẹ, biết ơn những hi sinh của cha mẹ</p> <p>...</p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
	4	<p>*Tình cảm của nhân vật trữ tình:</p> <p>+ Hiểu được tấm lòng yêu thương của cha mẹ</p> <p>+ Ghi nhớ, biết ơn sự hi sinh của cha mẹ</p> <p>+ Mong muốn gửi trọn lòng biết ơn và tình yêu thương cho ba mẹ nơi ngọn gió mùa đông.</p> <p>+</p> <p>* Lưu ý:</p> <p>- <i>Học sinh trả lời đủ 3 ý : cho điểm tối đa</i></p> <p>- <i>Học sinh trả lời 2 ý được 0,75 điểm</i></p> <p>- <i>Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</i></p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
	5	<p>- HS chọn một trong số những thông điệp có ý nghĩa sâu sắc rút ra từ bài thơ.</p> <p>+ <i>Hãy trân trọng, biết ơn thấu hiểu sự hi sinh của cha mẹ</i></p> <p>+ <i>Hãy thể hiện tình yêu thương với cha mẹ bằng những việc làm cụ thể</i></p> <p>- HS lý giải hợp lý</p> <p>- <i>Nếu học sinh chọn thông điệp khác, và giải thích được ý nghĩa của thông điệp giáo viên linh hoạt cho điểm.</i></p>	0,25 0.75
II	1	<p>VIẾT</p>	6,0
		<i>Câu 1</i>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</p> <p>- Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</p> <p>- Xác định đúng nội dung đoạn văn: Phân tích nghệ thuật kể chuyện trong văn bản “Bánh chưng gạo” của tác giả Cao Xuân Sơn</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>* Mở đoạn:</p> <p>- Giới tác giả, tác phẩm và nghệ thuật kể chuyện.</p>	1,0

	<p>* Thân đoạn Xác định nét đặc sắc về nghệ thuật: + Có cấu trúc điển hình của một truyện ngắn với cốt truyện đơn giản, thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp, xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình + Nhan đề: mộc mạc, gợi hình ảnh món bánh mang nhiều nét đẹp văn hóa của người Việt Nam + Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện quan sát được tất cả các nhân vật. + Người kể chuyện bao quát toàn bộ câu chuyện, điểm nhìn đặt linh hoạt vào các nhân vật nhưng đặt nhiều hơn vào nhân vật hai người con. + Nhân vật được khắc họa sinh động qua lời nói, hành động: Nhân vật người bà, nhân vật bố và hai người con. Mỗi nhân vật dù chỉ xuất hiện với số lượng câu chữ không nhiều nhưng đều để lại ấn tượng sâu sắc về tình yêu thương, lòng kính trọng, biết ơn ông bà, tổ tiên. + Thể hiện chủ đề tác phẩm: Trân trọng tình cảm gia đình, biết giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống, biết ơn ông bà, tổ tiên, ... *Kết đoạn: Khẳng định giá trị của tác phẩm và đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá về văn bản truyện.</p>	0,25
	<p><i>d. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	Câu 2	4,0
	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Các bạn trẻ cần giữ gìn văn hóa truyền thống.	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Các bạn trẻ cần giữ gìn văn hóa truyền thống.</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: a. Giải thích vấn đề nghị luận: - Văn hóa truyền thống là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần</p>	1,5

	<p>được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bao gồm phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học, kiến trúc, ẩm thực... Đây là những giá trị đã được thời gian kiểm chứng, mang đậm bản sắc dân tộc và góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của văn hóa nhân loại.</p> <p>b. Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thực trạng:</i> - <i>Nguyên nhân</i> - <i>Hậu quả:</i> - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. <p>c. Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: (<i>Học sinh có thể đề ra những giải pháp khác nhau theo những tiêu chí khác nhau.</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Giải pháp theo nhóm đối tượng.</i> - Đối với cá nhân mỗi người(học sinh) - Đối với gia đình - Đối với Nhà trường - Đối với xã hội (Nhà nước) * <i>Giải pháp theo nhóm mức độ</i> - Nhận thức - Tuyên truyền - Tham gia - Thực hiện - <p>(<i>Dù theo nhóm giải pháp nào bài viết vẫn phải chỉ ra các hành động để thực hiện giải pháp</i>)</p> <p>3. Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: <i>Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,0
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):**Đọc văn bản sau:**

(1) "Lâu nay, việc đọc sách không còn là đam mê, ngược lại, nhiều người không “ngó ngang” đến. Người bi quan thì nói rằng, sách bây giờ đã lạc hậu, đã bị các phương tiện nghe nhìn cũng như những vui thú của cuộc đời thay thế. Người khác thì nói, đó là căn bệnh lười đọc sách, cần có “thuốc” điều trị.

(2) Chỉ nói đến tác phẩm văn học không thôi cũng đủ thấy bệnh lười đọc sách nặng đến mức nào. Học sinh phổ thông và cả sinh viên cũng chỉ biết đến các tác phẩm trích dạy trong nhà trường. Có nghĩa là đọc sách một cách thụ động, không nghiên cứu, cảm thụ tác phẩm trọn vẹn mà chỉ nhắm tới mục đích việc trả bài, thi cử. Trong khi văn chương là một thế giới mênh mông, với biết bao tác giả, tác phẩm, bao tâm huyết dồn vào trang văn... thì vẫn chỉ “lớn vồn” đâu đó.

(3) Người xưa nói: “Thư trung hữu kim” - có nghĩa là “Trong sách có vàng”. Nhiều nhân vật nổi tiếng thế giới đều cổ vũ cho việc đọc sách. Cựu Tổng thống Mỹ, ông Barack Obama từng nói: “Việc đọc rất quan trọng. Nếu bạn biết cách đọc, cả thế giới sẽ mở ra cho bạn”. Theo nhà triết học Voltaire (1694-1778), những gì sách dạy chúng ta cũng giống như lửa. Chúng ta lấy nó từ nhà hàng xóm, thắp nó trong nhà ta, đem nó truyền cho người khác, và nó trở thành tài sản của mọi người. Nhà văn Ernest Hemingway (1899-1961) thì nói không có người bạn nào trung thành như một cuốn sách. Chỉ trong sách, con người mới biết đến sự thật, tình yêu và cái đẹp hoàn hảo. Còn Bernard Shaw (1856-1950) - nhà viết kịch, nhà phê bình, nhà hoạt động chính trị nổi tiếng người Ireland, được trao giải Nobel Văn chương vào năm 1925 nói: “Chỉ trong sách, con người mới biết đến sự thật, tình yêu và cái đẹp hoàn hảo”.

(4) Trở lại vấn đề, làm gì để chữa bệnh lười đọc sách trong giới trẻ? Thiển nghĩ, muốn thế thì trước hết phải chữa bằng được bệnh lười đọc sách của người lớn (bố mẹ, anh chị, thầy giáo...); ngăn chặn không để nó lan sang giới trẻ, nhất là trẻ em. Chúng ta vẫn từng nghe nói “chiếc lược văn học cho thiếu nhi” nhưng liệu có khiến các em ham mê đọc sách, trong lúc mà cha mẹ, thầy cô không dành thời gian cho sách, chỉ chăm chú vào chuyện cơm áo gạo tiền. Đọc sách có thể không đem tiền bạc đến cho chúng ta, nhưng làm tâm hồn ta thanh lọc, làm cho cuộc đời có ý nghĩa hơn. Những điều đó thì tiền bạc không thể thay thế. Vì vậy, ghé lại “đường sách”, thấy những bậc phụ huynh cùng con đi mua sách, bỗng thấy lòng mình ấm lại...

("Chữa bệnh lười đọc sách" - Báo Đại đoàn kết, daidoanket.vn)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định luận đề của văn bản trên.**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo đoạn văn 2 của phần trích trên, bệnh lười đọc sách ở học sinh phổ thông và cả sinh viên có biểu hiện như thế nào?**Câu 3. (1,0 điểm)** Em hiểu thế nào về ý nghĩa của câu nói : “Trong sách có vàng”?

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: "Theo nhà triết học Voltaire (1694-1778), những gì sách dạy chúng ta cũng giống như lửa."

Câu 5. (1,0 điểm) Những thông điệp nào được tác giả gửi gắm qua đoạn trích trên?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm):

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ sau:

Bến đò ngày mưa

*Tre rũ rợi ven bờ chen ướt át
Chuối bơ phờ đầu bến đứng dầm mưa.
Và dầm mưa dòng sông trôi rào rạt
Mặc con thuyền cấm lại đậu trơ vơ.*

*Trên bến vắng, đắm mình trong lạnh lẽo
Vài quán hàng không khách đứng xo ro.
Một bác lái ghé buồm vào hút điếu,
Mặc bà hàng sù sụ sặc hơi, ho.*

*Ngoài đường lội hoạ hoăn người đến chợ
Thúng đội đầu như đội cả trời mưa.
Và hoạ hoăn một con thuyền ghé chở
Rồi âm thầm bến lại lặng trong mưa.*

(*Bến đò ngày mưa* - Anh Thơ; Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 2007, tr 216)

Chú thích: Anh Thơ (1921 - 2005), tên thật là Vương Kiều Ân, các bút danh khác: Hồng Anh, Tuyết Anh, Hồng Minh; là một nhà thơ nữ Việt Nam. Bà sinh tại thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Quê gốc: TX Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Thơ là một nữ thi sĩ tài hoa trên thi đàn Việt Nam từ những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XX. Anh Thơ có sở trường viết về cảnh sắc nông thôn, gợi được không khí và nhịp sống nơi đồng quê miền Bắc nước ta. Thơ bà thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm tình quê đậm thắm pha chút băng khuâng buồn của Thơ mới. "Bến đò ngày mưa" là một thi phẩm xuất sắc. Bài thơ được in trong tập "Bức tranh quê" (1941).

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em nghĩ làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách?"

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề của văn bản: <i>Chữa bệnh lười đọc sách</i>	0,5
	2	- Biểu hiện bệnh lười đọc sách ở học sinh phổ thông và sinh viên: + chỉ biết đến các tác phẩm trích dạy trong nhà trường. + đọc sách một cách thụ động, không nghiên cứu, cảm thụ tác phẩm trọn vẹn, chỉ nhắm tới mục đích việc trả bài, thi cử.	0,5
	3	- " <i>Vàng</i> " là hình ảnh ẩn dụ, chỉ những lời hay ý đẹp, những tri thức quý báu, những giá trị sống... mà tác giả muốn gửi đến cho bạn đọc. - Câu nói : " <i>Trong sách có vàng</i> " khẳng định giá trị của sách, đề cao văn hoá đọc sách. - Mong muốn mọi người trân trọng sách và có ý thức đọc sách. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Nêu được ba ý trở lên: 1,0 điểm. Nêu được hai ý: 0,5 điểm. Nêu được một ý: 0,25 điểm.	1,0
	4	- Biện pháp tu từ so sánh: "những gì sách dạy chúng ta cũng giống như lửa" - Hiệu quả: + Tạo ra lối diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm, ấn tượng với người đọc, người nghe. + Làm người đọc nhận thức được giá trị của sách - những giá trị sống, những thông điệp từ sách có sức lan toả sâu rộng, mạnh mẽ trong đời sống. + Thể hiện thái độ trân trọng đề cao sách, đề cao văn hoá đọc sách; mong muốn mọi người nhất là các bạn trẻ hãy đam mê đọc sách.	0,25 0,75
	5	- Hs nêu những thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản: <i>có thể theo gợi ý sau:</i> + Cần nhận thức được bệnh lười đọc sách đang tồn tại ở học sinh, sinh viên hiện nay. + Cần hiểu những giá trị và lợi ích mà sách mang lại cho con người là vô cùng to lớn + Hãy tích cực đọc sách, biết chọn sách tốt, sách có giá trị cần thiết để đọc. + Cần trân trọng, nâng niu những quyển sách quý, sách hay.	1,0

		<p>+ Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.</p> <p>+ Phê phán các hành động tiêu cực: coi thường sách, hoặc các cách đọc sai lầm,...</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>Nêu được ba thông điệp phù hợp trở lên: 1,0 điểm.</p> <p>Nêu được hai thông điệp phù hợp: 0,5 điểm.</p> <p>Nêu được một thông điệp phù hợp: 0,25 điểm.</p>	
II	VIẾT		6,0
	1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ chia sẻ cảm xúc về bài thơ “Bến đò ngày mưa” của tác giả Anh Thơ.	2,0
		<i>a. Đảm bảo được yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn:</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> - Cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật bài thơ “Bến đò ngày mưa” của tác giả Anh Thơ.	0,25
		<i>c. Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ cảm nghĩ về bài thơ, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể triển khai theo hướng:</i> <i>1. Mở đoạn:</i> - Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. <i>2. Thân đoạn:</i> Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: - <i>Về nội dung:</i> Bài thơ viết về cảnh của một bến đò trong ngày mưa, bài thơ gợi ra một không khí rất đặc trưng của làng quê Việt Nam. Từ đó tác giả bộc lộ tình yêu, sự gắn bó, niềm tự hào với vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương của tác giả ... - <i>Về nghệ thuật:</i> thể thơ tám chữ, giọng thơ nhẹ nhàng, ngôn từ giản dị (bụi tre, khóm chuối, dòng sông, con thuyền); động từ (chen, đứng dầm mưa); nghệ thuật nhân hóa, tính từ (rủ rượi, bờ phờ) ... tác dụng trong việc biểu đạt nội dung của bài thơ. <i>3. Viết câu kết đoạn:</i> Khái quát cảm nghĩ về bài thơ..	1,0

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật gần tương đương như đáp án: 0,75 điểm</p> <p>Trình bày cảm nghĩ về nội dung hoặc nghệ thuật: 0,5 điểm</p> <p>Trình bày sơ sài, thiếu thuyết phục về nội dung hoặc nghệ thuật: 0,25 điểm</p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản: 0,25 điểm.</p> <p>- Bài làm có nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp: 0 điểm</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Thí sinh thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng hoặc có cách diễn đạt mới mẻ: 0,25 điểm</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách.</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>- Giải pháp phù hợp để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Thí sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</p> <p>Thí sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>1. Giải thích vấn đề nghị luận</p>	1,25

Thử thách là những khó khăn, trở ngại, hoặc tình huống bất lợi mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống. Chúng có thể đến từ nhiều khía cạnh khác nhau như học tập, công việc, mối quan hệ, sức khỏe hoặc hoàn cảnh gia đình. Đối mặt và vượt qua thử thách là quá trình chúng ta nhận thức, chấp nhận và tìm cách giải quyết những khó khăn đó để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua nghịch cảnh.

2. Bàn luận

+ Trong xã hội hiện đại, giới trẻ đang phải đối mặt với nhiều áp lực và thử thách mới. Áp lực học tập, cạnh tranh trong công việc, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và dịch bệnh là những thách thức lớn mà thế hệ trẻ phải đối mặt. Tuy nhiên, không phải ai cũng có đủ kỹ năng và sự chuẩn bị để đối mặt với những khó khăn này. Nhiều bạn trẻ dễ nản lòng, bỏ cuộc hoặc rơi vào trạng thái tiêu cực khi gặp thử thách.

+ Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc giới trẻ gặp khó khăn trong việc đối mặt và vượt qua thử thách. Một số nguyên nhân chính bao gồm:

. **Thiếu kỹ năng sống:** Giáo dục hiện nay chưa chú trọng đầy đủ đến việc trang bị cho học sinh các kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tư duy phản biện.

. **Sợ thất bại:** Nhiều bạn trẻ sợ thất bại và không dám đối mặt với thử thách vì lo ngại sẽ bị đánh giá hoặc mất mặt.

. **Thiếu sự hỗ trợ:** Một số bạn trẻ thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè hoặc thầy cô khi gặp khó khăn.

. **Ảnh hưởng của mạng xã hội:** Mạng xã hội có thể tạo ra áp lực đồng trang lứa và khiến giới trẻ so sánh bản thân với người khác, dẫn đến cảm giác tự ti và thiếu tự tin.

+ Việc trang bị cho giới trẻ kỹ năng đối mặt và vượt qua thử thách là vô cùng quan trọng vì những lý do sau:

. **Phát triển cá nhân:** Thử thách là cơ hội để chúng ta học hỏi, trưởng thành và phát triển bản thân.

. **Thành công trong cuộc sống:** Khả năng vượt qua thử thách là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong học tập, công việc và cuộc sống.

. **Sức khỏe tinh thần:** Biết cách đối mặt với khó khăn giúp chúng ta duy trì sức khỏe tinh thần tốt và tránh được những vấn đề như stress, lo âu và trầm cảm.

- Mở rộng:

Một số người cho rằng thử thách là điều không cần thiết và nên tránh. Tuy nhiên, quan điểm này là không đúng đắn. Thử thách là một phần tất yếu

	<p>của cuộc sống và chúng ta không thể tránh khỏi chúng. Thay vì trốn tránh, chúng ta nên học cách đối mặt và vượt qua thử thách để trưởng thành và phát triển.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng, bằng chứng phù hợp, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng): 1,25 điểm - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng nhưng không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,75– 1,0 điểm - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục (lí lẽ không xác đáng, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,25 – 0,5 điểm 	
	<p>3. Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện tư duy tích cực. - Xây dựng mục tiêu rõ ràng và kế hoạch hành động cụ thể. - Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè và chuyên gia. - Học hỏi và phát triển không ngừng. <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra. - Liên hệ bản thân <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>Thí sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp khả thi, được trình bày thuyết phục: 1,25 điểm - Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày thuyết phục: 0,75– 1,0 điểm - Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày tương đối thuyết phục: 0,25 – 0,5 điểm 	1,25
	<p>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0,25

	Bài làm có nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp: 0 điểm	
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Thí sinh thể hiện sự am hiểu về vấn đề nghị luận, có ý tưởng riêng hoặc có cách diễn đạt mới mẻ: 0,5 điểm Thí sinh thể hiện ý tưởng hoặc có cách diễn đạt tương đối mới mẻ: 0,25 điểm	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 5
ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN
I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ SÓNG THẦN?

Định nghĩa

Sóng thần, trong tiếng Nhật gọi là *tô-su-na-mi* (tsunami), là chuỗi sóng biển chu kì dài (từ vài phút tới hàng giờ), lan truyền với vận tốc lớn. Tùy theo độ sâu của đáy biển, vận tốc lan truyền sóng thần có thể đạt từ 720 km/giờ trở lên. Khi vào bờ, sóng thần có sức tàn phá rất ghê gớm.

Nguyên nhân

Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất, ngoài ra còn do núi lửa phun trào, lở đất và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước),... Thảm họa sóng thần chấn động ngày 26/12/2004 là hệ quả của một trận động đất xảy ra do va chạm giữa mảng Ấn Độ và mảng Bơ-ma (Burma), sau khi mảng Bơ-ma bất ngờ trôi lên, cao hơn mảng Ấn Độ. Đó là trận động đất cực mạnh với 9 độ rích-te (richter), lớn nhất trong bốn thập niên kể từ trận động đất Gút Phrai-đây (Good Friday) 9,2 độ tích-te tấn công A-lát-xca vào năm 1964 và là trận lớn thứ tư kể từ năm 1900.

Dấu hiệu sắp có sóng thần

Dấu hiệu đầu tiên là nước biển chậm chạp cuộn lên với những con sóng không đồ, chứ không như sóng mạnh của một cơn bão sắp tới. Mặt biển dao động nhiều hơn bình thường, sau đó nhiều bọt biển nổi lên, nước rút xuống nhanh và bất ngờ trong khoảng thời gian không phải thủy triều... Do vậy, khi đứng trên bãi biển và nhìn thấy nước biển đột ngột rút nhanh xuống, bạn hãy thông báo cho mọi người xung quanh biết là sắp có sóng thần và di chuyển nhanh khỏi bãi biển, đến vùng cao hơn để trú ẩn trước khi sóng thần đến.

Các thảm họa sóng thần trong lịch sử

Sóng thần đã được nhắc đến từ thời thượng cổ. Năm 365, sóng thần tại A-lếch-xan-đrì-a (Alexandria) làm hàng nghìn người thiệt mạng. Sóng thần tai hại nhất trong lịch sử loài người xảy ra vào ngày 27/8/1883, sau khi núi lửa Kra-ca-tô-a (Krakatoa) tại In-đô-nê-xi-a phun trào khiến 36000 người thiệt mạng trên bờ biển Gia-va (Java) và Su-ma-tra. Ngày 15/6/1896, sóng thần cao 23m làm hơn 26000 người thiệt mạng trong một lễ hội tôn giáo ở Nhật Bản. [...]

(Theo Một số kiến thức về sóng thần, <https://nhandan.vn>, ngày 6/3/2022)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định nhan đề, đề mục của văn bản trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu ý hiểu của em về thông tin sau: “Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất, ngoài ra còn do núi lửa phun trào, lở đất và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước),...”

Câu 4. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Từ nội dung thông tin đề cập trong văn bản, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của mỗi cá nhân trước sự biến đổi khí hậu?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ:

Chiều xuân

(Anh Thơ)

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường dê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

(Theo Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*,

Chú thích: Anh Thơ (1921 – 2005), tên khai sinh là Vương Kiều Ân, bút hiệu Tuyết Anh, Hồng Anh. Anh Thơ sinh tại tỉnh Hải Dương, trong một gia đình viên chức nhỏ, xuất thân Nho học. Anh Thơ sáng tác từ sớm, năm 17 tuổi với tập Bức tranh quê bà được nhận giải khuyến khích của Tự Lực Văn Đoàn. Sau đó bà tham gia viết bài cho báo Đông Tây và một vài báo khác. Các tác phẩm chính: *Bức tranh quê* (thơ – 1941), *Kể chuyện Vũ Lăng* (truyện thơ – 1957), *Từ bến sông Thương* (hồi kí – 1986) ... Thơ thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm thấm pha chút băng khuâng buồn của thơ mới.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ và đề xuất một số giải pháp để giải quyết vấn đề: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để rèn luyện sự tự tin cho bản thân?"

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản trên: Giải thích (Thuyết minh) hiện tượng trong tự nhiên.	0,5
	2	- Nhan đề: Bạn đã biết gì về sóng thần. - Đề mục: + Định nghĩa + Nguyên nhân + Dấu hiệu sắp có sóng thần + Các thảm họa sóng thần trong lịch sử	0,5
	3	- Ý hiểu của em về thông tin sau: “ <i>Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất, ngoài ra còn do núi lửa phun trào, lở đất và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước),...</i> ”: + Thông tin trên cung cấp cho người đọc về nguyên nhân xảy ra sóng thần chủ yếu là do tác động của tự nhiên. + Từ đó cảnh báo mọi người cần có biện pháp phòng tránh thiệt hại do thảm họa đó gây ra.	1,05
	4	- Phương tiện phi ngôn ngữ: sử dụng các số liệu: 720 km/giờ; 9 độ rích-te (richter); 9,2 độ tích-te; 36000 người; 23m; 26000 người. - Tác dụng: + Tăng sức thuyết phục, tính xác thực, khách quan, giúp cụ thể hóa các thông tin chính trong văn bản. + Giúp người đọc hình dung và đón nhận thông tin một cách dễ dàng, chi tiết, cụ thể, chính xác về cách hình thành, hậu quả tàn phá của sóng thần + Truyền đi thông điệp: nhận thức được về hậu quả của biến đổi khí hậu, thảm họa sóng thần, cần có biện pháp phòng tránh thiệt hại do thảm họa đó gây ra.	0,25 0,75
	5	- Suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi cá nhân trước sự biến đổi khí hậu: + Cần tăng cường nhận thức về hậu quả của biến đổi khí hậu. + Phát huy vai trò cá nhân (sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; xung phong đi đầu trong mọi lĩnh vực,...). + Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế, trong đó tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực công nghệ để kết nối chung tay với toàn thế giới trong công cuộc chống lại những biến đổi khí hậu.. <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án</i>	1.0

		<i>vấn cho điểm tối đa.</i> - HS diễn đạt 01 nội dung 0.25 điểm; 02 nội dung 0,5 điểm; 03 nội dung 1.0 điểm.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (<i>khoảng 200 chữ</i>) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ <i>Chiều xuân</i> của tác giả Anh Thơ	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> - Cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ <i>Chiều xuân</i> của tác giả Anh Thơ	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật. + Bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi mát, thơ mộng và khung cảnh làng quê tĩnh lặng, thanh bình khiến cho con người thêm gắn bó với quê hương. + Thể thơ tám chữ; hình ảnh chọn lọc, tinh tế; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm; phép tu từ nhân hoá được sử dụng hiệu quả... + Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. - Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện được cảm nhận sâu sắc về chủ đề; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: làm thế nào để rèn luyện sự tự tin cho bản thân.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i>	0,25

	Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> làm thế nào để rèn luyện sự tự tin cho bản thân.	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>a. Giải thích vấn đề nghị luận: HS trình bày ý hiểu về sự tự tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tin là niềm tin vào khả năng của bản thân, là sự dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về hành động của mình. Người tự tin thường có thái độ tích cực, lạc quan, không ngại khó khăn, thất bại và luôn sẵn sàng đối mặt với những thử thách mới. <p>b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>* Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng: Trong xã hội hiện nay, nhiều học sinh vẫn còn thiếu tự tin vào bản thân. Các em thường tự ti về ngoại hình, năng lực học tập, kỹ năng giao tiếp... Điều này dẫn đến việc các em không dám thể hiện bản thân, ngại tham gia các hoạt động ngoại khóa, thậm chí là sợ hãi khi phải đứng trước đám đông. - Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu tự tin ở học sinh. <ul style="list-style-type: none"> + Áp lực học tập: Chương trình học nặng nề, kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội khiến học sinh luôn cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi và mất niềm tin vào bản thân. + So sánh với người khác: Việc thường xuyên bị so sánh với bạn bè, anh chị em trong gia đình khiến học sinh cảm thấy mình kém cỏi, thua kém người khác. + Thiếu sự động viên, khích lệ: Sự thiếu quan tâm, động viên từ gia đình, thầy cô khiến học sinh cảm thấy cô đơn, lạc lõng và mất đi động lực phấn đấu. + Tác động tiêu cực từ mạng xã hội: Mạng xã hội là con dao hai lưỡi. Nếu không sử dụng đúng cách, nó có thể khiến học sinh tiếp xúc với những thông tin tiêu cực, hình ảnh không lành mạnh, từ đó ảnh hưởng đến tâm lý và sự tự tin của các em. <p>- Hậu quả của thực trạng trên: Thiếu tự tin có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả học tập kém: Học sinh thiếu tự tin thường không dám phát biểu ý kiến, không dám hỏi khi chưa hiểu bài, dẫn đến việc không nắm vững kiến thức và kết quả học tập kém. 	1,0

	<p>+ Khó hòa nhập với môi trường xung quanh: Các em thường ngại giao tiếp, kết bạn, tham gia các hoạt động tập thể, từ đó trở nên cô lập, thu mình.</p> <p>+ Ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần: Tự ti có thể dẫn đến trầm cảm, lo âu và các vấn đề tâm lý khác.</p> <p>* Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>* Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục (Giải thích cụ thể cách thực hiện, lí do chọn giải pháp....):</p> <p>HS đề xuất được một vài giải pháp khả thi, có sức thuyết phục trong việc xác định mục tiêu học tập đúng đắn. Có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. - Xây dựng mục tiêu cụ thể và kế hoạch hành động rõ ràng. - Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, xã hội. - Học cách chấp nhận và vượt qua thất bại - ... <p><i>* Lưu ý: HS nêu được ít nhất 2 giải pháp phù hợp, lập luận có tính khả thi, giám khảo cho điểm tối đa.</i></p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm).**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Kỉ luật rất khó, bởi sự mê hoặc của lười nhác quá lớn, nằm dài trên sofa xem bộ phim truyền hình thật thoải mái biết bao, ôm điện thoại lướt Weibo(1) mới dễ chịu làm sao. Thế nhưng, niềm vui ngắn ngủi này thực chất lại là một loại trầm luân biến tướng, chỉ có thể mang đến sự chậm chạp trong tư duy, bệnh tật cho cơ thể và sự cản trở cho tâm hồn.

Sống trong sự nhàn nhã lâu ngày, những người lười nhác sẽ ngày càng trở nên tàm bợ, không có hoài bão, không có lý tưởng. Những người chần chừ sẽ quen với việc tìm muôn vàn cớ khác nhau để tự an ủi mình. Những người ăn uống không điều độ, không có thời gian làm việc và nghỉ ngơi nhất định, cuộc sống không có quy hoạch sẽ gặp rất nhiều sai sót trong công việc và phiền não trong cuộc sống.

George Bernard Shaw từng nói: “Biết tự kiểm soát bản thân là bản năng của người mạnh mẽ nhất”. Ngược lại, người không biết tự khống chế bản thân, cuối cùng sẽ mất đi cả thế giới này.

(Trích Càng kỷ luật, càng tự do, Ca Tây (Tuyết Mai dịch),
NXB Thế giới, 2022, tr.15)

(1) Một trang mạng xã hội của Trung Quốc, giống như Facebook

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo đoạn trích, sống trong sự nhàn nhã lâu ngày, những người lười nhác sẽ ngày càng trở nên như thế nào?

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu nói của George Bernard Shaw trong đoạn trích trên: *Biết tự kiểm soát bản thân là bản năng của người mạnh mẽ nhất*.

Câu 4. (1,0 điểm) Hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: *Thế nhưng, niềm vui ngắn ngủi này thực chất lại là một loại trầm luân biến tướng, chỉ có thể mang đến sự chậm chạp trong tư duy, bệnh tật cho cơ thể và sự cản trở cho tâm hồn*.

Câu 5. (1,0 điểm) Qua đoạn trích trên em rút ra được những bài học gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

CHỈ CÓ THỂ LÀ MẸ

*Nắng dần tắt trên con đường nhỏ
Dáng mẹ gầy gộc giẹo liêu xiêu.
Mẹ về để nấu cơm chiều
Bữa cơm đạm bạc thương yêu ấm lòng.*

*Cả đời mẹ long đong vất vả
Cho chồng con quên cả thân mình.
Một đời mẹ đã hy sinh
Tuổi xuân phai nhạt nghĩa tình đượm sâu.*

*Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng
Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.
Rụng rồi thương lắm hàm răng*

Lưng còng chân yếu ánh trăng cuối trời.

*Tình của mẹ sáng ngời dương thế
Lo cho con tám bé đến già.*

*Nghĩa tình son sắt cùng cha
Giản đơn dung dị mẹ là mẹ thôi.*

*Con đi khắp chân trời góc bể
Ân tình nào sánh xuể mẹ yêu.
Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu
Có trong lòng mẹ sớm chiều bao dung.*

(Đặng Minh Mai, <https://baosonla.vn/tho/chum-bai-tho-nhan-ngay-cua-me>)

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, một bộ phận giới trẻ thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày giải pháp hạn chế tình trạng trên?

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề của văn bản: bàn về tác hại của sự thiếu kỉ luật.	0,5
	2	- Theo đoạn trích, <i>sống trong sự nhàn nhã lâu ngày, những người lười nhác sẽ ngày càng trở nên tàm bợ, không có hoài bão, không có lý tưởng.</i>	0,5
	3	* <i>Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương. Dưới đây là gợi ý:</i> - Khẳng định kiểm soát bản thân là một điều rất khó để thực hiện. Biết tự kiểm chế bản thân là đã vượt qua được chính bản thân mình, chứng tỏ được sức mạnh tiềm ẩn bên trong bản thân mình. - Thể hiện thái độ tôn trọng, ngưỡng mộ, ngợi ca những người biết tự kiểm soát bản thân để sống có kỉ luật; mong muốn mọi người biết kiểm soát bản thân.	1,0
	4	* Biện pháp tu từ liệt kê: <i>chậm chạp trong tư duy, bệnh tật cho cơ thể, cần cỗi cho tâm hồn.</i> * Hiệu quả biểu đạt: - Giúp cho sự diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn, tạo nhịp điệu cho câu văn, gây ấn tượng với người đọc. - Diễn tả đầy đủ, cụ thể, sâu sắc hậu quả của sự lười nhác, sống không có kỉ luật. - Thể hiện thái độ lo sợ trước những tác hại khôn lường của sự lười nhác, sống không có kỉ luật; mong muốn mọi người sống có kỉ luật.	1,0
	5	* <i>Học sinh có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau song cần phù hợp với nội dung đoạn trích.</i> * Có thể là: - Nhận thức được sống kỉ luật có ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống và sự thành công của con người.	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được sự lười nhác sẽ đem đến hậu quả rất lớn với trí tuệ, sức khỏe, là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong cuộc sống. - Cần rèn luyện lối sống kỉ luật, biết tự kiểm chế bản thân. - Trân trọng, yêu mến những người biết sống có kỉ luật. - ... <p><i>* Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời được ba trong số các bài học trên: cho điểm tối đa. - Học sinh trả lời được hai trong số các bài học trên: cho 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được một trong số các bài học trên: cho 0,25 điểm. - Học sinh có thể có cách diễn đạt riêng hoặc đưa ra các bài học khác: giáo viên linh động chấm điểm dựa trên sự hợp lý, thuyết phục của câu trả lời. 	
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Chỉ có thể là mẹ</i> của tác giả Đặng Minh Mai.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>Xác định đúng nội dung đoạn văn: cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Chỉ có thể là mẹ</i> của tác giả Đặng Minh Mai</p>	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p><i>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: + Nội dung: Hình ảnh mẹ hiện lên với những vất vả, tần tảo, hi sinh vì con, vì gia đình. Mưa, nắng, gian nan cuộc đời nhuộm màu tóc mẹ, in hằn những vết nhăn. Hình ảnh mẹ trong kí ức hiện về khiến cho nhân vật trữ tình – người con đau xót, thương cảm, biết ơn, thấu hiểu. + Nghệ thuật: Thể thơ song thất lục bát phù hợp dòng cảm xúc, ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, giọng điệu sâu lắng, giàu cảm xúc, các biện pháp tu từ phong phú. - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. <p><i>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</i></p>	0,5
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. 	0,5

	<p><i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: nhiều bạn trẻ thiếu ý thức khi tham gia giao thông.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> đề xuất những giải pháp phù hợp để các bạn trẻ có ý thức khi tham gia giao thông.</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: a. Giải thích vấn đề nghị luận: - Thiếu ý thức khi tham gia giao thông là gì? b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: * Phân tích các khía cạnh của vấn đề: Phân tích các khía cạnh của vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại.) - Thực trạng: tỷ lệ người vi phạm luật giao thông đường bộ trong độ tuổi từ 18-27 chiếm khoảng 30%. Trong đó, các lỗi vi phạm phổ biến là không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ, đi sai làn đường, sử dụng điện thoại khi lái xe. .- Nguyên nhân: một bộ phận giới trẻ còn thiếu hiểu biết về luật giao thông hoặc có thái độ chủ quan, xem thường các quy định, việc xử phạt các hành vi vi phạm chưa đủ nghiêm khắc, chưa đủ sức răn đe, công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông chưa thực sự hiệu quả, chưa tiếp cận được đông đảo giới trẻ. - Hậu quả: Tai nạn giao thông sẽ gia tăng, gây thiệt hại về người và tài sản, nó còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho người dân. * Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. * Đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục để khắc phục vấn đề. <i>Lưu ý: cần phân tích các giải pháp để chứng minh tính khả thi, thuyết phục trong việc nâng cao ý thức khi tham gia giao thông của giới trẻ hiện nay.</i> * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	1,0
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Trình bày được ít nhất hai giải pháp có tính khả thi, thuyết phục khắc</p>	1,5

	<p>phục vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

**Lưu ý: Nếu HS có cách phân tích khác mà vẫn đảm bảo nội dung trọng tâm theo yêu cầu thì GV vẫn cho điểm. Cần tôn trọng sự linh hoạt sáng tạo của các em HS.*

ĐỀ 7
ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

(1) Chúng ta thường cho rằng tha thứ là làm việc tốt với người được tha thứ, giống như “cho phép” họ rũ bỏ những gánh nặng tinh thần. Thực chất, tha thứ là món quà cho chính bản thân bạn. Tha thứ là để quá khứ ở lại và nhìn vào hiện tại và tương lai. Sự giận dữ và oán hận chỉ làm chúng ta càng khổ tâm hơn, mất thời gian suy nghĩ và kìm hãm sự thăng hoa trong tư tưởng.

(2) Người mạnh mẽ là người biết cách tha thứ. Bao dung với người khác đồng nghĩa với việc biết chấp nhận những thiếu sót của bản thân và vị tha với lỗi lầm của đối phương. Thay vì mãi oán trách số phận và than thở về cuộc đời hay người khác, hãy dành thời gian để làm những việc mà bạn yêu thích, ở bên những người mà bạn yêu quý và đi khám phá những vùng đất mới. Như vậy chẳng phải sẽ khiến cuộc sống nhẹ nhàng và tươi đẹp hơn sao? Cuộc sống rất ngắn, hãy học cách tha thứ cho người khác, đó cũng chính là sự ‘tha thứ’ cho chính mình.

(Theo tạp chí “Petro times” - 19/11/2019)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của phần trích trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra câu chủ đề ở đoạn văn thứ (2) trong phần trích trên?

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu câu văn “Cuộc sống rất ngắn, hãy học cách tha thứ cho người khác, đó cũng chính là sự tha thứ cho chính mình.” như thế nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Giá trị biểu đạt của phép liệt kê trong câu văn sau:

Thay vì mãi oán trách số phận và than thở về cuộc đời hay người khác, hãy dành thời gian để làm những việc mà bạn yêu thích, ở bên những người mà bạn yêu quý và đi khám phá những vùng đất mới.

Câu 5 (1,0 điểm): Những thông điệp ý nghĩa em nhận được từ phần trích trên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích nhân vật người anh trong đoạn trích truyện sau:

[...]

Rồi khi em út tôi bị ung nhọt mọc đầy người, bố mẹ lại một lần nữa gồng gánh niềm tin xuôi tàu về Hà Nội. Nhà chỉ còn hai anh em chăm nhau nhưng vẫn không quên chiều chiều lại ra ngõ ngóng. Mấy đứa trẻ con trong xóm chơi bắn bi với tôi bị thua nên ghét tôi lắm, cứ chiều thấy anh em tôi ra ngõ là chúng lại xúm vào trêu rất ác: “Đồ mồ côi! Anh em nhà mồ côi bị bố mẹ bỏ rơi. Ê ồ! Ê ồ!” Tôi vừa gào khóc vừa nhặt đất đá ném lũ trẻ. Anh cả công tôi trên lưng đi về phía con đường mòn, chúng tôi cứ đi từ khi mặt trời bắt đầu xuống núi đến khi tôi mỏi mắt cũng không nhìn rõ hướng đi. Lúc ấy tôi khóc khản cả cổ còn anh trai thì luôn miệng dỗ dành:

- Em gái ngoan nào, để anh công em đi tìm bố mẹ đi tìm em út nhé. Rồi mai anh đi hái quả chùm chùm chín mọng đỏ cho ăn nhé.

Đấy là lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy ga tàu, hai đứa trẻ con công nhau đứng lọt thò giữa sân ga im ắng, khách xuống tàu đã về hết từ lúc nào. Anh tôi đứng lặng rất lâu, tôi thấy có vài giọt nước ẩm rơi xuống đôi bàn tay đang bả vào cổ anh. Tôi biết là anh đang khóc, nhưng sau đó anh lại xốc tôi lên và công quay trở lại con đường mòn khi này.

Tôi không thể nhớ nổi có biết bao buổi chiều đã đi qua cuộc đời chúng tôi buồn bàng bạc như thế. Bởi em tôi bệnh rất nặng, phải mấy năm sau em mới thật sự khỏi bệnh. Trong lúc bố mẹ tôi gồng gánh trên đôi vai mình những gian nan, vất vả chạy chữa khắp nơi để cứu lấy sinh mạng em tôi, thì anh trai đã phải lớn lên trước tuổi để che chở, bao bọc thứ niềm tin nhỏ bé trong tôi. Từ tình yêu thương đó tôi lớn lên từng ngày một, tôi hiểu ra rằng những chuyến đi của bố mẹ có ý nghĩa lớn lao như thế nào, tôi cũng hiểu rằng anh cả là một người anh thật tuyệt vời. Lúc bố mẹ vắng nhà anh đã đứng vững, đã làm cái “nóc nhà” để che chở vỗ về và cả tha thứ cho bầy em bé nhỏ của mình.

Cho đến mãi sau này tôi cũng không bao giờ quên những buổi chiều anh trai tôi dắt tôi ra ngõ ngóng người thân trở về. Cây bạch đàn ở ngõ đã bao lần thay vỏ, những vết khắc năm xưa đã không còn nữa nhưng vết khắc tuổi thơ thì vẫn luôn hằn trong tâm trí chúng tôi. Để sau này khi dòng xoáy cuộc đời có cuốn chúng tôi về đâu đi nữa thì những buổi chiều ngang qua cuộc đời sẽ giúp tôi tìm về nguồn cội để biết yêu thương và được yêu thương thật nhiều trong vòng tay ấm áp của gia đình.

(Theo tác giả Vũ Thị Huyền Trang, *Ga tàu tuổi thơ*, báo *Tài hoa trẻ*, số 750 ngày 15.02.2012)

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của học sinh hiện nay: ***Cần từ bỏ thói quen gây bẽ phái, chia rẽ tập thể lớp.***

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	- Luận đề: Giá trị, ý nghĩa của sự tha thứ, bao dung.	0,5
2	- Câu chủ đề: Người mạnh mẽ là người biết cách tha thứ	0,5
3	- Nội dung chính: + Tha thứ cho người khác là đem lại sự thanh thản và bình yên cho chính mình.	0,75
	+ Tác giả khuyên mỗi người hãy sống bao dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác để cuộc đời tốt đẹp hơn. * Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương.	0,25
4	- Biện pháp tu từ liệt kê: làm những việc mà bạn yêu thích, ở bên những người mà bạn yêu quý và đi khám phá những vùng đất mới.	0,25
	- Tác dụng: + Làm cho lời văn sinh động, phong phú, giàu hình ảnh, tạo nhịp điệu, lập luận chặt chẽ, gây ấn tượng với người đọc.	0,25

	+ Diễn tả cụ thể, đầy đủ, sâu sắc những việc cần làm để có cuộc sống thanh thản, bình yên và ý nghĩa.	0,25
	+ Tác giả thể hiện sự chân thành, thẳng thắn, có vốn sống phong phú và những trải nghiệm sâu sắc, từ đó mong muốn mỗi người nên tạo cho mình cách sống có ý nghĩa.	0,25
5	- Những thông điệp ý nghĩa: + Nhận thức được giá trị của sự tha thứ, bao dung. + Trân trọng, đề cao, đồng tình những người biết sống bao dung. + Bản thân luôn có thái độ sống tích cực, làm nhiều việc tốt, tránh xa cái xấu, biết nhận lỗi, biết tha thứ cho bạn bè hay người khác khi họ mắc lỗi. + Phê phán những người có suy nghĩ, lối sống tiêu cực, ích kỉ, nhỏ nhen, chấp nết ... *Lưu ý: Hs có thể đưa ra thông điệp hoặc cách diễn đạt khác nhưng phải bám sát vào nội dung, ý nghĩa của văn bản thì Gv vẫn cho điểm.	0,25 0,25 0,25 0,25

II - PHẦN VIẾT(6.0 điểm)

VIẾT	1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích nhân vật người anh.	2,0
		a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng - Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận văn học. Đảm bảo chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. - Lập luận tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: nhân vật người anh.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau, có thể theo hướng sau: - Giới thiệu được tác giả, tên văn bản, đoạn trích và người anh trong đoạn: - Người anh được hiện lên qua người kể của “tôi” là một người giàu tình yêu thương gia đình: + Tuy còn nhỏ nhưng thay cha mẹ lo toan cho em khi cha mẹ vắng nhà (dẫn chứng) + Giàu tình yêu thương em : quan tâm chăm lo, bao bọc, động viên em, dỗ dành em (dẫn chứng) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật : ngôi kể thứ nhất , ngôn ngữ kể chuyện nhẹ nhàng, gần gũi giàu cảm xúc, tình huống truyện nhẹ nhàng hấp dẫn, xây dựng nhân vật người anh chủ yếu qua hành động và lời nói . - Qua đó giúp người đọc nhận ra tình anh em trong gia đình thân thiết gắn bó., tình cảm gia đình yêu thương bền chặt là cội nguồn bồi đắp tâm hồn mỗi người	0,25 1,0 0,25 0,25
	2	Viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề: Cần từ bỏ thói quen gây bẽ phái, chia rẽ tập thể lớp.	4,0
		* Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội, có đầy đủ Mở bài, thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận, Thân bài triển khai làm sáng tỏ các luận điểm, Kết bài khái quát được nội dung vấn đề nghị luận.	0,25
		* Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cần từ bỏ thói quen gây bẽ phái, chia rẽ tập thể lớp.	0,5

	<p>* Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau:</p>	
	<p>1. Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề - Nêu vấn đề : <i>Cần từ bỏ thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp.</i></p>	0,25
	<p>2. Giải thích khái niệm Thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp: - Thói quen gây bè phái là thói quen tập hợp gồm những người vì quyền lợi riêng hoặc quan điểm hẹp hòi mà gắn kết với nhau. - Một lớp học là nơi hội tụ của hàng chục cá thể có tính cách khác nhau, vì thế chuyện người này, người kia không hợp cạ chẳng phải là điều quá lạ lẫm. Nhưng nếu vì điều đó mà gây chia rẽ trong nội bộ tổ chức lớp thì sẽ trở thành một ảnh hưởng rất xấu.</p>	0,25
	<p>3. Triển khai nội dung bài viết thành các đoạn văn, đảm bảo nội dung cơ bản sau: * Biểu hiện thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp: - Ban đầu, một số HS tập hợp thành các nhóm có cùng cá tính, thói quen, sở thích hay hoàn cảnh. Các bè phái này kết hợp vì lợi ích riêng. Do đó bè phái chỉ có tính ngắn hạn, nhất thời, không có lý tưởng, niềm tin, kế hoạch. Nó dễ dàng bị phá vỡ cấu trúc khi cảm xúc hoặc lợi ích thay đổi. - Vì một chuyện hiểu sai, một thành viên có lời kéo tất cả những người mình quen biết, bằng cách kể một nửa sự thật, bịa đặt đủ điều để tạo thành phe ghét bỏ và cô lập một người nào đó. Cho dù ai có giải thích, nói đúng hoặc làm gì thì trong mắt phe này, người đó vẫn không ra gì. Ai lên tiếng nói lời phải trái đều bị phe này đánh giá đồng loại xấu xa như người đó và thù ghét, si nhục... - Dần dần các bè phái xoay ra soi mói, nói xấu lẫn nhau. Người có tư duy độc lập, biết phân biệt đúng sai phải trái, biết khen ngợi và nhắc nhở đúng mực rất ít và thường bị các phe làm cho không thể mở miệng vì mở miệng là bị yêu, ghét, phán xét ngay lập tức. - Bề ngoài, cả lớp luôn tỏ ra đoàn kết, ngoan ngoãn, nhưng thực chất luôn có những cuộc chiến tranh ngầm bất phân thắng bại..... * Nguyên nhân dẫn đến thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp: - Có chung mâu thuẫn về một cá nhân/ vấn đề trong tập thể - Có cùng sở thích, quan điểm, định kiến - Có chung lợi ích trước mắt * Tác hại thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp - Làm cho tập thể lớp bị chia rẽ cùng cực, ghét bỏ, thù hằn nhau chỉ vì những điều nhỏ nhặt thay vì yêu thương, chia sẻ, thông cảm, giúp nhau tốt hơn lên mỗi ngày - Khi còn giữ thói chia bè kết phái thì không có hội nhóm nào bền vững, không một tập thể lớp nào có thể lớn mạnh được.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

			1,25
		<p>- Lực đực nội bộ làm tổn thất ích lợi chung, làm xấu danh tiếng, và để các thế lực thù địch có cơ hội lấn át trong các hoạt động thi đua</p> <p>* Giải pháp xoá bỏ thói quen gây bè phái, chia rẽ tập thể lớp:</p> <p>- Chúng ta luôn ý thức trách nhiệm xây dựng tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau trong một tập thể.</p> <p>- Cần nhìn nhận vấn đề một cách trung thực, khách quan, suy luận có logic, khoa học, trách cảm tính, áp đặt hay bị kích động bởi người khác.</p> <p>- Mỗi chúng ta phải có chính kiến trong suy nghĩ khi tiếp nhận</p>	
		4. Khẳng định lại vấn đề; rút ra bài học cho bản thân	0,25
		* <i>Sáng tạo</i> : Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề.	0,25
		* <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

ĐỀ 8
ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

TIẾNG ĐÀN BẦU

- (L
ũ
- (1) Lắng tai nghe đàn bầu
Ngân dài trong đêm thâu
Tiếng đàn là suối ngọt
Cho thời gian lên màu.
- (2) Tiếng đàn bầu của ta
Lời dằm thấm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm là giọng cha.
- (3) Đàn ngày xưa mất nước
Dây đồng lẻ não ruột
Người hát xẩm mắt mù
Ôm đàn đi trong mưa.
- (4) Mừng Việt Nam chiến thắng
Đàn bầu ta dạo lên
Nghe niềm vui sâu đậm
Việt Nam - Hồ Chí Minh.
- Giang - *Thơ Việt Nam 1954-1964, NXB Văn học, 1997, tr. 155)*

Thực hiện các yêu cầu :

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra những hình ảnh trong khổ thơ (2) miêu tả các cung bậc của tiếng đàn bầu.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ (1) :

*Lắng tai nghe đàn bầu
Ngân dài trong đêm thâu
Tiếng đàn là suối ngọt
Cho thời gian lên màu.*

Câu 4. (1,0 điểm) Em cảm nhận được thái độ, tình cảm nào của tác giả gửi gắm trong bài thơ trên ?

Câu 5. (1,0 điểm) Từ bài thơ trên, hãy rút ra thông điệp em tâm đắc nhất. Lí giải vì sao em tâm đắc nhất với thông điệp đó ?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề của đoạn trích truyện ngắn sau:

CHIẾN BINH CẦU VÒNG

Lintang rút cuộc cũng thoát ra được và chạy ù vào lớp tìm chỗ ngồi. Tôi bị bỏ lại đằng sau, đứng trân trân nhìn vào lớp học. Thằng nhóc đó cứ như đứa bé ngồi trên con ngựa non - sung sướng - chẳng muốn xuống tẹo nào. Nó đã vượt qua biết bao nhiêu khó khăn để được đi học cơ mà.

Cô Mus lại gần cha của Lintang. Ông giống hệt một cây thông bị sét đánh: đen trũi, héo hắt, gầy gò và khô đét. Ông làm nghề đánh cá nhưng nhìn mặt ai cũng nghĩ ông là một người chần chừ tốt bụng - một người hiền lành, nhân hậu và chứa chan hy vọng. Tuy vậy, giống như mọi người dân Indonesia khác, ông không nhận thức được rằng đi học là một quyền cơ bản của con người.

[...]

Chắc chắn rằng tất cả những thế hệ trước trong gia đình của người đàn ông có dáng người giống cây thông này chưa khi nào thoát ra khỏi cái vòng lẩn quẩn của đói nghèo, cứ mặc nhiên trở thành những ngư dân trong cộng đồng người Mã Lai này. Những ngư dân này không thể độc lập làm việc được - không phải vì biển không đủ rộng, chỉ là vì thiếu thuyền. Năm nay, cha của Lintang muốn bẻ gãy cái vòng luẩn quẩn đó. Đứa con trai cả, Lintang, sẽ không trở thành một ngư dân như cha nó. Thay vào đó, Lintang sẽ ngồi bên cạnh một cậu nhóc khác với mái tóc xoắn tít - là tôi - và ngày ngày sẽ đi xe đạp đến trường và về nhà. Nếu nó thực sự muốn trở thành một ngư dân, thì đoạn đường dài bốn mươi cây gập ghềnh sỏi đá kia sẽ đập tan quyết định đi học của nó. Cái mùi khét lẹt tôi ngửi thấy lúc này thật ra là mùi của đôi xăng đan cunghai làm từ lớp xe ô tô nó đang đi. Đôi giày mòn vẹt và bốc mùi khét vì Lintang đã phải đạp xe hết một đoạn đường dài mới đến được trường.

Gia đình của Lintang ở Tanjong Kelumpang, một ngôi làng cách bờ biển không xa lắm. Để đến được đó, bạn phải đi qua bốn rừng cọ rậm rì, những vùng đầm lầy khiến cho người làng tôi mỗi khi đi qua đều rợn cả tóc gáy. Nơi này gặp phải cá sấu là chuyện thường - những con cá sấu to bằng thân cây dừa hay bò ngang qua đường. Ngôi làng ven biển của Lintang nằm ở cực Đông của Sumatra và có thể nói là nơi hẻo lánh và đói nghèo nhất đảo Belitong. Đối với Lintang, nói có ngôi trường nó đến học đây như thể là một thành phố

mang tầm cỡ quốc tế, và để đến được đây nó đã phải bắt đầu đạp xe từ lúc subuh, giờ cầu kinh sáng, khoảng bốn giờ.

(trích Andrea Hirata, “Chiến binh cầu vòng”, Nhà xuất bản Nhã Nam, 2020)

* **Ghi chú :** Andrea Hirata là nhà văn Indonesia ăn khách nhất từ trước đến nay. Tác phẩm đầu tay của ông, Chiến binh Cầu vòng (tiếng Indonesia là Laskar Pelangi) dựa trên câu chuyện có thực về thời thơ ấu của chính nhà văn. Ngay từ lần xuất bản đầu tiên năm 2005, cuốn sách về ước mơ và cuộc đấu tranh bền bỉ của thầy trò trường Muhammadiyah để gìn giữ quyền giáo dục cho chính mình đã đạt thành công vang dội.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay còn nhiều bạn học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập . Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: 5 chữ	0,5
	2	Những hình ảnh trong khổ (2) miêu tả các cung bậc của tiếng đàn bầu: + <i>Cung thanh là tiếng mẹ</i> + <i>Cung trầm là giọng cha.</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ từ từ so sánh: <i>Tiếng đàn <u>là</u> suối ngọt.</i> (<i>HS cần chỉ ra cụ thể dấu hiệu của BPTT so sánh mới cho điểm</i>) - Hiệu quả biểu đạt: + Góp phần làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Giúp người đọc hình dung được âm thanh du dương, trong trẻo ngân nga của tiếng đàn. Qua đó cho thấy sự lắng đọng và tinh tế của âm nhạc đàn bầu. + Tác giả ngợi ca, trân trọng âm thanh và giá trị của tiếng đàn bầu, mong muốn mọi người biết giữ gìn những vẻ đẹp văn hóa của dân tộc <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,25 0,75
	4	- Thái độ của tác giả: + Yêu mến, tự hào về tiếng đàn bầu của quê hương, của dân tộc. + Nỗi đau đớn, buồn tủi khi đất nước bị mất chủ quyền; là niềm vui, hạnh phúc khi đất nước được tự do, độc lập. + Mong muốn độc giả biết yêu quê hương đất nước, yêu những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	1,0

		+ ... (GV chấm linh hoạt, chấp nhận những cách diễn đạt khác mà HS đưa ra nếu hợp lí, thuyết phục.)	
	5	- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề trong đoạn trích truyện <i>Chiến binh cầu vồng</i> (tác giả Andrea Hirata)	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề trong đoạn trích truyện <i>Chiến binh cầu vồng</i> (tác giả Andrea Hirata)	0,25
		c. <i>Viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ một khía cạnh nội dung chủ đề truyện, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề truyện, tác giả, một khía cạnh chủ đề truyện mà mình lựa chọn phân tích	0,5
		- Thân đoạn:	
		+ Chỉ ra chủ đề: Đoạn trích tập trung vào sự kiện được đi học của cậu bé nơi vùng đảo nghèo với chủ đề bao trùm là ước mong được đến trường, tình yêu dành cho học tập của những con người lớn lên trong hoàn cảnh khó khăn.	
		+ Phân tích nhân vật Lintang: Có hoàn cảnh nghèo khổ (Ngôi làng ven biển của Lintang nằm ở cực Đông của Sumatra và có thể nói là nơi hẻo lánh và đói nghèo nhất đảo Belitung.) nhưng là cậu bé ham học, kiên trì theo đuổi việc học.	
		Dẫn chứng: Lời nói của nhân vật tôi: “Nó đã vượt qua biết bao nhiêu khó khăn để được đi học cơ mà.” Trải qua nhiều khó khăn để đến trường: “Nơi này gặp phải cá sấu là chuyện thường – những con cá sấu to bằng thân cây dừa hay bò ngang qua đường.” “Đối với Lintang, nói có ngôi trường nó đến học đây như thể là một thành phố mang tầm cỡ quốc tế, và để đến được đây nó đã phải bắt đầu đạp xe từ lúc subuh, giờ cầu kinh sáng, khoảng bốn giờ.”	
		+ Phân tích nhân vật bố của Lintang: mong muốn phá vỡ “vòng luẩn quẩn” của sự nghèo đói, gửi Lintang đến trường. =>Các nhân vật đều tập trung làm sáng tỏ chủ đề ước mong được đến trường và đề cao tầm quan trọng của việc học.	0,5
	- Kết đoạn: đưa ra thông điệp, bài học, liên hệ bản thân.		
	d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25	
	e. <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị	0,25	

	luận.	
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết : Hiện nay còn nhiều bạn học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Hiện nay còn nhiều bạn học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập	0,5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận: + Thực trạng: Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hơn 70% học sinh Việt Nam cảm thấy áp lực học tập ở mức độ trung bình đến nặng. Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn và các trường chuyên, lớp chọn. Nhiều học sinh phải đối mặt với lịch học dày đặc, bài tập về nhà quá nhiều, và kỳ vọng quá cao từ phía phụ huynh.... + Nguyên nhân: • Chương trình học quá tải • Kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội • Sự cạnh tranh gay gắt + Hậu quả: Nếu không được giải quyết kịp thời, áp lực học tập có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng: • Suy giảm sức khỏe • Giảm hiệu quả học tập • Các vấn đề về tâm lý: Ý kiến trái chiều + Ý kiến trái chiều : Một số người cho rằng áp lực học tập là điều cần thiết để thúc đẩy học sinh cố gắng và đạt được thành tích cao. Tuy nhiên, quan điểm này cần được xem xét lại.... - Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: +Tạo thói quen học tập tích cực +Chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần +Tham gia các hoạt động ngoại khóa +Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lí học đường +...	1,0

	<p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật văn cho điểm tối đa.</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
	đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 9

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Vịnh Lan Hạ - vẻ đẹp tinh khôi trong sương sớm

Vịnh Lan Hạ nằm ở phía nam của Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và phía đông của đảo Cát Bà (Hải Phòng), có diện tích rộng hơn 7,000 ha, trong đó 5,400 ha thuộc sự quản lý của Vườn Quốc gia Cát Bà.



(Hình ảnh toàn cảnh Vịnh Lan Hạ, quần đảo Cát Bà)

Vịnh Lan Hạ thu hút du khách ngay cả khi họ chưa một lần đặt chân đến nơi đây bởi cái tên nhẹ nhàng đến tinh tế “Lan Hạ”, tên gọi đó gợi liên tưởng tới hình ảnh của một đóa hoa lan hạ xuống trần thế. Vẻ đẹp mong manh, quyến rũ từ tên gọi đã khơi dậy sự tò mò đối với du khách.

Và khi đến nơi đây, ngoài những bãi tắm đẹp và khá nguyên sơ, Vịnh Lan Hạ còn thu hút du khách bởi những dãy núi đá vôi kì vĩ trên mặt biển. Những chiếc thuyền du lịch sẽ đưa du khách cảm nhận vẻ đẹp của vịnh khi đi qua những dãy núi đá vôi nhiều hình thù khác nhau nhưng hoàn toàn tự nhiên. Nếu không muốn đi tham quan vịnh bằng thuyền du lịch, du khách ưa mạo hiểm có thể đi trên những con thuyền kayak đầy màu sắc để khám phá vịnh. Vẻ đẹp Lan Hạ lúc này sẽ hiện ra thật gần và sống động.

Nếu đến vịnh Lan Hạ trong những tháng hè, du khách có thể cảm nhận được vẻ đẹp rực rỡ của biển xanh, cát trắng, nắng vàng thì khi đến với Lan Hạ trong tiết trời tháng 2, tháng 3, nơi đây lại khoác lên mình một vẻ đẹp rất khác. Với tiết trời se se lạnh cùng những cơn mưa xuân dịu nhẹ sẽ tạo cho Lan Hạ một vẻ đẹp bông bênh trong sương. Điều này sẽ khiến du khách không khỏi ngỡ ngàng đến thích thú như được lạc vào chốn “bồng lai, tiên cảnh” với những núi đá vôi lúc ẩn, lúc hiện. Quả thật, thiên nhiên đã dành thật nhiều ưu đãi cho nơi đây, để tạo nên một Lan Hạ lúc thật nhẹ nhàng, đầm thắm, lúc lại thật sống động, rực rỡ.

Ngoài ra, Vịnh Lan Hạ còn có làng chài Vạn Giá trên 100 tuổi với hàng trăm hộ gia đình sinh sống bằng nghề đánh bắt cá, nuôi trồng thủy hải sản phục vụ khách du lịch. Chắc hẳn với không khí biển dịu dàng, thủy hải sản tươi ngon cùng những con người vùng biển mạnh mẽ, phóng khoáng, Lan Hạ sẽ níu chân du khách khi đã đặt chân đến nơi đây.

(Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng hợp),

đăng trên VietNamtourism.gov.vn ngày 18/6/2021)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra Sa pô của văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét về thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người bố trong truyện ngắn sau:

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi, luôn dõi theo tôi. Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng mặc chiếc áo phăng phiu nhất, đi chân đất xuống núi, rẽ

vào bưu điện để nhận lá thư tôi gửi. Lặng lẽ vụng về, ông mở lá thư, xem từng con chữ, chạm tay vào nó, ép nó vào khuôn mặt đầy râu. Rồi cũng lặng lẽ như lúc mở ra, ông gấp nó lại, nhét vào bao thư, mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con vừa gửi thư về.”. Mẹ tôi hỏi: “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Chữ thật tròn, những cái móc rất bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Như mọi lần, bố tôi luôn bảo: “Chuyện bố con tôi chẳng lẽ để cho người ta đọc vanh vách lên? Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.”. Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt. [...]

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học - ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết chắc chắn rằng bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần in trong “Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi” - NXB Giáo dục Việt Nam.)

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để tập trung trong học tập?"

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như Đáp án - Hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.	0,5
	2	Sa- pô của văn bản: Vịnh Lan Hạ nằm ở phía nam của Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và phía đông của đảo Cát Bà (Hải Phòng), có diện tích rộng hơn 7,000ha, trong đó 5,400ha thuộc sự quản lí của Vườn Quốc gia Cát Bà.	0,5
	3	<p>- Các phương tiện phi ngôn ngữ:</p> <p>+ Hình ảnh: Hình ảnh toàn cảnh Vịnh Lan Hạ, quần đảo Cát Bà.</p> <p>+ Số liệu: trên 7000 ha, 5400 ha, trên 100 tuổi, hàng trăm hộ gia đình sinh sống.</p> <p>- Hiệu quả biểu đạt:</p> <p>+ Thông tin được cung cấp cụ thể, chính xác, trực quan, sinh động.</p> <p>+ Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung về diện tích rộng lớn của vịnh Lan Hạ, độ tuổi và số hộ dân của làng chài Vạn Giá trên vịnh Lan Hạ.</p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
	4	<p>Thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên:</p> <p>+ Thể hiện niềm yêu mến, tự hào đối với danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước -Vịnh Lan Hạ.</p> <p>+ Trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</p> <p>+ Nhấn nhủ mọi người hãy đến khám phá, chiêm ngưỡng vẻ đẹp kì vĩ, thơ mộng mà tạo hóa đã ban tặng cho Vịnh Lan Hạ.</p> <p>+ Mong muốn mọi người hãy bảo vệ, giữ gìn và phát triển giá trị của Vịnh Lan Hạ.</p> <p>+...</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt và ý hiểu khác nhau phù hợp với nội dung đoạn ngữ liệu, GV cần linh hoạt cho điểm:</i></p> <p>+ Nếu HS nêu được 01 thái độ phù hợp: 0,25 điểm</p> <p>+ Nếu HS nêu được 02 thái độ phù hợp: 0,5 điểm</p>	1,0

		+ Nếu HS nêu được 03 thái độ phù hợp trở lên: 1,0 điểm	
	5	<p>- Hs nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản.</p> <p>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.</p> <p>(HS đưa ra được từ 03 lí do trở lên được 0,75 điểm; 02 lí do được 0,5 điểm, 01 lí do được 0,25 điểm)</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>
Phần 2	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người bố trong truyện ngắn sau: Bố tôi	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</p> <p>Xác định nội dung đoạn văn: Phân tích nhân vật người bố trong truyện ngắn “ Bố tôi”.</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả, khái quát chung về nhân vật người bố.</p> <p>- Thân đoạn: Phân tích những đặc điểm nổi bật về nhân vật:</p> <p>+ Hoàn cảnh: Người bố nghèo, tàn tảo, vất vả, lam lũ, một nắng hai sương làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học.</p> <p>+ Đặc điểm:</p> <p>/ Luôn nhớ mong con, quan tâm, dõi theo con.</p> <p>/ Tinh tế, sâu sắc, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình.</p> <p>/ Yêu thương con vô bờ bến, tin tưởng con tuyệt đối, trân trọng, nâng niu tất cả những gì thuộc về con.</p> <p>- Nhân vật người bố trong câu chuyện được khắc họa qua nhiều nét đặc sắc nghệ thuật:</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật người con làm cho hình ảnh của bố hiện lên chân thực.</p> <p>+ Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc, chân chất</p>	0,5

		<p>+ Tình huống truyện đơn giản, nhẹ nhàng.</p> <p>+ Nhân vật được khắc họa qua lời nói, hành động, suy nghĩ.</p> <p>=> Tất cả những đặc sắc nghệ thuật ấy đã làm nổi bật hình ảnh của người bố với bao phẩm chất tốt đẹp đáng để nhân vật tôi cũng như chúng ta yêu kính, tự hào.</p> <p>- Kết đoạn: Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn bằng chứng; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về nhân vật.</p>	0,5
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về nhân vật người bố; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để tập trung trong học tập?"	4,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Làm thế nào để tập trung trong học tập</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân</p>	1,0

	<p>về vấn đề.</p> <p>2. Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>* Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>Tập trung trong học tập là khả năng hướng toàn bộ sự chú ý vào việc học, không để những yếu tố bên ngoài làm xao nhãng. Khi tập trung, chúng ta có thể tiếp thu kiến thức nhanh hơn, ghi nhớ lâu hơn và hiểu bài sâu hơn. Ngược lại, thiếu tập trung dẫn đến việc học kém hiệu quả, lãng phí thời gian và giảm sút thành tích học tập.</p> <p>* Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận (phân tích các khía cạnh của vấn đề) có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>- Thực trạng:</p> <p>Hiện nay, tình trạng mất tập trung trong học tập đang diễn ra phổ biến ở học sinh. Học sinh dễ dàng bị phân tâm bởi điện thoại, mạng xã hội, trò chơi điện tử, hoặc thậm chí là những suy nghĩ vẩn vơ. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng học tập và gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực.</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>+ Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là sự phổ biến của mạng xã hội và trò chơi điện tử.</p> <p>+ Áp lực học tập, thiếu ngủ, chế độ dinh dưỡng không hợp lý, môi trường học tập không thuận lợi cũng là những nguyên nhân góp phần làm giảm khả năng tập trung của học sinh.</p> <p>- Hậu quả:</p> <p>+ Học sinh mất tập trung thường gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức mới, không thể hoàn thành bài tập đúng hạn, dẫn đến điểm số kém và mất tự tin.</p> <p>+ Về lâu dài, điều này có thể ảnh hưởng đến cơ hội học lên cao hơn, cơ hội nghề nghiệp và sự phát triển cá nhân.</p> <p>* Đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục để khắc phục vấn đề (<i>Học sinh có thể đề xuất ít nhất 02 giải pháp</i>). Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Xác định nguyên nhân gây mất tập trung.</p> <p>- Tạo môi trường học tập lý tưởng.</p>	
--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch học tập cụ thể. - Rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian. - Tìm phương pháp học tập phù hợp <p><i>Lưu ý: cần phân tích các giải pháp để chứng minh tính khả thi, thuyết phục trong việc làm thế nào để tập trung trong học tập.</i></p> <p>* Liên hệ bản thân</p> <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ít nhất ba giải pháp có tính khả thi, thuyết phục khắc phục vấn đề cần giải quyết. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI		10,0

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1) Bất kỳ điều gì con người tưởng tượng ra và tin tưởng sẽ đạt được đều có khả năng trở thành hiện thực. Niềm tin là nền tảng của mọi thành công. Chỉ cần có niềm tin, bạn nhất định sẽ chiến thắng. Câu chuyện về những tấm gương thành công tự cổ chí kim đều chuyển tải thông điệp về sức mạnh của niềm tin.

(2) Để xây dựng niềm tin, trước hết bạn phải tin tưởng ở chính mình. Khi làm được điều này, bạn sẽ thấy tin tưởng hơn vào con đường mình đã chọn, cũng như kết quả mà bạn sẽ đạt được sau đó. Chỉ khi mất niềm tin, người ta mới rơi vào thất bại. Từ câu thủ giao bóng, anh lính trên chiến trường, hay nhà chính khách, nhà quản lý doanh nghiệp cho đến anh công nhân,... tất cả đều chỉ có thể hướng về phía trước và nỗ lực hết sức khi họ có niềm tin. Trước hết bạn phải có niềm tin, rồi niềm tin đó sẽ lan truyền sang những người xung quanh bạn – những người thân cận và thuộc cấp của bạn – và họ sẽ đặt sự tin tưởng vào bạn.

(3) Niềm tin luôn là phần không thể thiếu trong thắng lợi của bất kỳ ai. Khoảng cách giữa một anh công nhân bình thường với vị trí của người quân đốc chẳng là gì nếu anh ta có niềm tin và biết vượt lên chính mình bằng niềm tin ấy.

(4) Hãy nuôi dưỡng niềm tin. Lặp đi lặp lại một sự khẳng định nào đó cũng giống như việc đưa ra mệnh lệnh cho tiềm thức của bạn. Đây là phương pháp hữu hiệu có thể giúp con người phát triển niềm tin một cách chủ động.

(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr.24,25)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong đoạn (4), tác giả đã dùng lí lẽ nào để khẳng định: Hãy nuôi dưỡng niềm tin.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu gì về thái độ của tác giả với vấn đề được bàn luận trong văn bản trên?

Câu 5 (1,0 điểm). Bài học em ý nghĩa nhất em rút ra cho bản thân từ văn bản trên là gì? Hãy lí giải vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề của văn bản sau:

HIU HIU GIÓ BẮC (trích)

Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này, người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Đứa nào hồn hào, lười biếng, má nó biểu: "Lại coi thằng Hết kìa! Ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làm thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương".

[..] Tía anh Hết năm nay 72 tuổi. Tuổi này, người ta hay đau yếu nhưng ông vẫn còn sỏi lắm. Ông già khó tính, thêm tật lẫm tai. [..] Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa táp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro

[..]

Bữa nào anh Hết cũng chống mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới morn, để bụng đói ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biểu cứ ăn trước đi chờ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ầm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giở cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng ầng nước. Anh thương tía quá chừng vội vàng chạy đi vo gạo.

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. [..] . Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, "Chớ ầu ơ. Cây khô đâu dễ mọc chồi.". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quet, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chớ. Tía đâu bạc rượt thẳng con đầu xanh chạy cà tung đuối nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì [..]

(Trích Hiu hiu gió bắc, Nguyễn Ngọc Tư, theo fanpage Nguyễn Ngọc Tư đăng ngày 13/08/2015)

Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

Câu 2 (4,0 điểm) Hiện nay, nhiều bạn học sinh không chủ động, tự giác trong học tập. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên và nêu giải pháp để rèn luyện thói quen tự học cho học sinh?

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

NGŨ VĂN 9

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

CÂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
1	Luận đề của văn bản: <i>Sức mạnh của niềm tin và cách xây dựng niềm tin</i>	0,5
2	Lí lẽ: <i>Lập đi lập lại một sự khẳng định nào đó cũng giống như việc đưa ra mệnh lệnh cho tiềm thức của bạn. Đây là phương pháp hữu hiệu có thể giúp con người phát triển niềm tin một cách chủ động.</i>	0,5
3	<p>* Bằng chứng: <i>Từ câu thủ giao bóng, anh lính trên chiến trường, hay nhà chính khách, nhà quản lý doanh nghiệp cho đến anh công nhân, ... tất cả đều chỉ có thể hướng về phía trước và nỗ lực hết sức khi họ có niềm tin.</i></p> <p>* Vai trò của bằng chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. - Làm sáng tỏ luận điểm: Để xây dựng niềm tin, trước hết bạn phải tin tưởng ở chính mình. Từ đó, góp phần làm nổi bật luận đề: Sức mạnh của niềm tin 	0,5
		0,5
4	<p>- Thái độ của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mong muốn mọi người nhận thức đúng đắn về sức mạnh của niềm tin, tạo dựng và nuôi dưỡng niềm tin cho bản thân trong bất cứ hoàn cảnh nào để luôn thành công trong cuộc sống. - Khẳng định, trân trọng, đề cao vai trò của niềm tin trong cuộc sống. - Khuyến nhủ mỗi người hãy luôn suy nghĩ tích cực dù ở trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào - Phê phán những người không có niềm tin trong cuộc sống <p>* Lưu ý: hs có thể đưa ra những ý kiến khác, hợp lí là được</p> <p>* HS làm đủ 3 ý hợp lí cho 1,0 điểm; 2 ý cho 0,5 điểm; 1 ý cho 0,25 điểm</p>	1,0

5	<p>- Bài học ý nghĩa nhất (0,25 điểm): HS có thể chọn một trong các bài học sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần phải xây dựng cho mình niềm tin dù trong bất kì hoàn cảnh nào. + Niềm tin có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người + Muốn thành công thì luôn luôn phải có niềm tin bền vững ... <p>- Giải thích (0,75 điểm): Học sinh giải thích được 3 ý phù hợp cho 0,75 điểm</p>	1,0

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 2: (2.0 điểm)

1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề của truyện ngắn “ <i>Hiu hiu gió bắc</i> ” – Trích- của tác giả <i>Nguyễn Ngọc Tư</i>	2,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song song, phối hợp.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Chủ đề của truyện</p> <p>- Có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lòng hiếu thảo của người con dành cho cha và sự yêu thương, hi sinh của người cha cho con. + Tình yêu thương, lòng hiếu thảo dành cho cha <p>- Hoặc chủ đề khác học sinh nêu ra, miễn là phù hợp.</p>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * HS có thể sử dụng một trong các khía cạnh sau để chứng minh làm sáng tỏ chủ đề: sự việc, nhân vật, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu... * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Có thể dùng yếu tố nhân vật để làm sáng tỏ chủ đề - Anh hết là một người con hiếu thảo, hết lòng yêu thương, chăm lo cho cha 	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> + Làm thuê làm mướn mọi việc để có tiền nuôi cha + Làm mọi việc nhà, chăm sóc cho cha + Tía nấu cơm làm cháy nhà, anh cất lại ngôi nhà + Chiều nào cũng ngồi chờ cơm tía + Có món ngon đều phần tía + Tranh thủ trưa nắng để về tắm cho tía + Tía đánh anh không chạy nhanh, vì sợ tía mệt. <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng... 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Phân tích được sâu sắc, hấp dẫn chủ đề truyện; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

Câu 2 (4.0 điểm)

Câu 2	<p>1. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề cần giải quyết.</p>	0,5
	<p>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: một số học sinh không chủ động, tự giác trong học tập.</p>	0,5
	<p>3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận 	
	<p>3.1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p>	1,25
	<p>3.2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Học sinh không chủ động, tự giác trong học tập là gì. + Không chủ động, tự giác trong học tập là học sinh không tự mình bắt đầu hoặc hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà luôn cần sự nhắc nhở, thúc ép từ người khác. Có thể là thường xuyên thiếu bài tập, bài làm không cẩn thận mà chỉ làm cho xong, thường xuyên đi học muộn hoặc là ngồi trong lớp không tập trung... - Thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề: * Phân tích các khía cạnh của vấn đề: 	

- Thực trạng

Phụ thuộc vào người khác

- Luôn chờ đợi giáo viên, bố mẹ hoặc người khác hướng dẫn từng bước thay vì tự mình tìm tòi hoặc giải quyết vấn đề.

Chỉ học khi bị nhắc nhở

- Không tự giác ngồi vào bàn học hoặc làm bài tập khi đến giờ, mà phải bị ép buộc hoặc nhắc nhở nhiều lần.

Không có kế hoạch học tập

- Thiếu thói quen lập kế hoạch hoặc không biết cách sắp xếp thời gian để hoàn thành bài tập, ôn thi hoặc đọc sách.

Thái độ thờ ơ với việc học

- Học một cách đối phó, chỉ làm bài tập hoặc ôn bài để tránh bị phạt hoặc trách móc, thay vì thực sự muốn hiểu và nắm bắt kiến thức.

Thiếu sự tìm tòi, sáng tạo

- Không tự đặt câu hỏi, không chủ động tra cứu hoặc mở rộng thêm kiến thức ngoài những gì được dạy.

- Nguyên nhân

Thiếu động lực

- Không hiểu được tầm quan trọng của việc học hoặc không thấy giá trị của kiến thức trong cuộc sống.

Áp lực từ môi trường học

- Bị ép học quá nhiều hoặc phải học những môn không yêu thích, dẫn đến tâm lý chống đối.

Phương pháp học không phù hợp

- Không biết cách học hiệu quả, dẫn đến cảm giác chán nản và lười biếng.

Thói quen xấu

- Thường xuyên trì hoãn, ưu tiên chơi game, xem TV hoặc lướt mạng xã hội hơn là học tập.

Thiếu sự hỗ trợ đúng cách

- Bố mẹ hoặc giáo viên không tạo được sự khích lệ hoặc hỗ trợ phù hợp, khiến trẻ cảm thấy bị bỏ mặc hoặc không quan trọng.

- Hậu quả

+ Thành tích học tập kém, khó tiến bộ.

+ Mất đi thói quen tự lập, ảnh hưởng đến kỹ năng giải quyết vấn đề trong tương lai.

+ Dễ bị phụ thuộc vào người khác, thiếu sự sáng tạo và khả năng tư duy độc lập.

*** Trên đây chỉ là một số gợi ý, hs có thể đưa ra những ý kiến bàn luận khác, miễn là hợp lý**

- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.

*** Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:**

Gợi ý một số giải pháp:

- Nâng cao ý thức của học sinh về việc chủ động, tự giác trong học tập

- Xây dựng cho mình hoài bão, ước mơ để từ đó có động lực học tập

- Giúp đỡ, đồng hành cùng hs để rèn cho hs thói quen chủ động tự giác trong học tập

- Đổi mới phương pháp dạy học, tạo ra những giờ học thu hút, hấp dẫn hs.

Chú ý: HS có thể trình bày giải pháp theo hướng khác, đảm bảo tính khả thi, thuyết phục.

- HS nêu được ít nhất 2 giải pháp, phân tích giải pháp để thấy được giải pháp phù

	<p>hợp và có tính khả thi cho điểm tối đa.</p> <p>3.2 Kết thúc vấn đề nghị luận: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.</p>	
	<p>4. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất 2 luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân (trong đó yêu cầu có luận điểm về giải pháp theo YCCĐ của kiểu bài) - Triển khai được ít nhất hai giải pháp có tính khả thi, thuyết phục để giải quyết vấn đề (Sử dụng lí lẽ, bằng chứng để làm rõ giải pháp) - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,0
	<p>5. <i>Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>6. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

ĐỀ 11**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

(...)
 Từ cửa sổ máy bay
 Nhìn về mặt đất
 Bỗng nhiên con ngỡ ngàng
 Lại gặp một vòm xanh thăm thẳm của bầu trời
 Mây trắng đi lững thững dưới kia
 Như những cái nắm lơ lửng
 Nhưng con biết đằng sau màu mây ấy
 Là một thiên đường có thật
 Ở đó có ngôi nhà gianh vách trát đất
 Là lâu đài của mẹ con mình
 Trước cửa, dậu cúc tần xanh
 Sau lưng mảnh ao làng
 Trăng lên có tiếng cá quẫy
 Ở đó có nàng tiên
 Biết hát ca và cấy lúa
 Biết đến với con khi con đau khổ

Và sau mỗi chặng đường gian lao
 Con lại trở về
 Sưởi ấm trong tình thương đôi mắt mẹ
 Giá lạnh tan đi

Trần đầy niềm tin và nghị lực

Con lại cười vang như sóng dưới bầu trời...

(Trích **Bức thư viết bên cửa sổ máy bay**, Trần Đăng Khoa,
Nguồn <https://www.thivien.net>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Đề tài của đoạn trích trên là gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

Ở đó có ngôi nhà gianh vách trát đất

Là lâu đài của mẹ con mình

Câu 4 (1,0 điểm). Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình người con được thể hiện như thế nào qua đoạn trích?

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp có ý nghĩa nhất với em từ đoạn trích trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần.

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Mẹ tôi hỏi: “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?” Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần, in trong “Bồi dưỡng học sinh vào lớp 6 môn Tiếng Việt” – Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.)

***Chú thích:** Nguyễn Ngọc Thuần (1972) quê ở Tân Thiện - Hàm Tân, Bình Thuận, là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam. Các tác phẩm của ông được viết bằng cả tấm lòng yêu trẻ thơ, hóa thân thành một người bạn đồng trang lứa tạo nên thế giới trong từng trang văn sự giản dị, thân thuộc, bình yên, trong sáng, tinh khiết như tâm hồn của trẻ nhỏ, ngôn từ, giọng văn đầy chất cổ tích, tạo cảm giác đa chiều trong mối quan hệ giữa các nhân vật với nhau hay nhân vật với độc giả.

Câu 2 (4,0 điểm): Hiện nay còn nhiều bạn học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

-----Hết-----

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
	1	- Thể thơ: tự do	0,5

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I	2	- Đề tài: tình mẫu tử	0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>ngôi nhà gianh vách trát đất/Là lâu đài của mẹ con mình</i> - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc, gây ấn tượng. + Góp phần làm nổi bật hình ảnh ngôi nhà bé nhỏ, đơn sơ, thiếu thốn nhưng trong suy nghĩ của con luôn đẹp đẽ, sang trọng, long lẫy, đủ đầy. + Thể hiện thái độ yêu quý, trân trọng mái ấm gia đình; mong muốn mỗi người hãy nâng niu, gìn giữ tình cảm mẫu tử thiêng liêng.	1,0
	4	- Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình người con: + Kính yêu, biết ơn, tự hào về mẹ. + Vui sướng, hạnh phúc khi được sống trong tình yêu thương của mẹ. + Trân trọng, nâng niu những kỉ niệm tuổi thơ, những năm tháng bình yên bên mẹ, bên gia đình. +... (Từ 3 ý cho điểm tối đa)	1,0
	5	- Lựa chọn điệp ngữ đặc nhất. - Có cách giải thích hợp lí (Từ 2 lí do cho điểm tối đa)	0,25 0,75
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần .	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Phân tích đặc điểm nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn: * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật người bố trong truyện. - Phân tích đặc điểm nhân vật người bố qua các phương diện: hành động, cử chỉ, lời nói, phẩm chất...làm nổi bật chủ đề của truyện. + Một người bố luôn quan tâm con, dõi theo con, thấu hiểu những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con: “ <i>Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả</i> ” + Nhận được thư con, ông “ <i>lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra</i> ”. Rồi ông xếp thư vào trong tủ cùng những lá thư trước “ <i>những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá</i> ”...Người bố rất trân trọng, nâng niu, yêu thương tất cả những gì thuộc về con...	0,5

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<p>+</p> <p>- Khẳng định nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả.</p> <p>- Đánh giá khái quát về nhân vật</p>	
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Trình bày rõ hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá đặc điểm nhân vật.</p>	0,5
		<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập</p>	4,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> học sinh chưa biết cách vượt qua những căng thẳng và áp lực trong học tập</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>- Xác định được các ý của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>-> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Thực trạng: Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn và các trường chuyên, lớp chọn. Nhiều học sinh phải đối mặt với lịch học dày đặc, bài tập về nhà quá nhiều, và kỳ vọng quá cao từ phía phụ huynh....</p> <p>+ Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương trình học quá tải • Kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội • Sự cạnh tranh gay gắt <p>+ Hậu quả:</p> <p>Nếu không được giải quyết kịp thời, áp lực học tập có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Suy giảm sức khỏe • Giảm hiệu quả học tập 	1,0

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> Các vấn đề về tâm lý + Ý kiến trái chiều : Một số người cho rằng áp lực học tập là điều cần thiết để thúc đẩy học sinh cố gắng và đạt được thành tích cao. Tuy nhiên, quan điểm này cần được xem xét lại.... - Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: +Tạo thói quen học tập tích cực +Chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần +Tham gia các hoạt động ngoại khóa +Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý học đường +... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <p><i>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật văn cho điểm tối đa.</i></p>	
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

----- Hết -----

ĐỀ 12**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.

Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: “Tại sao mình lại không được hát ? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

“Cháu hát hay quá !”. Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay

nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” - Một người trong công viên nói với cô. Cô gái sửng người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(*Đôi tai tâm hồn*, theo Hoàng Phương)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Vì sao trong câu chuyện, cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên?

Câu 2. (0,5 điểm) Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em nguyên nhân nào khiến cô bé trở thành một ca sĩ?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu văn: “Cô gái sửng người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.”

Câu 5. (1,0 điểm) Qua câu chuyện em rút ra được các ứng xử của bản thân như thế nào khi gặp thất bại trong cuộc sống.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích thơ sau:

*Mẹ nghiêng nón lá con ngồi
Tóc xanh mẹ đội cả trời gió sương
Thân tằm rút cạn tơ vương
Mái tranh dột nóc nửa giường lã con.*

Ninh Bình, 09/04/2019

(Trích: *Nón mê đời mẹ*, Mai Văn Thuỷ, Nguồn: Báo Văn nghệ, số 17+18, ngày 27-4-2019)

Câu 2. (4,0 điểm)

Nhiều học sinh hiện nay thiếu tính kỷ luật, thể hiện qua việc không tuân thủ nội quy nhà trường. Em hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên: vì cô bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca.	0,5
	2	- Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện: Cụ già đã thường lắng nghe và động viên cô hát lại là một người không có khả năng nghe.	0,5

	3	<p>* Nguyên nhân khiến cô bé trở thành một ca sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì cô bé quyết tâm sau khi bị loại ra khỏi dàn đồng ca. - Vì có lời khen, động viên của ông cụ tóc bạc trong công viên. - Vì tình yêu nghệ thuật và khao khát được hát cháy bỏng trong cô. 	1,0
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Phép ẩn dụ "đôi tai của tâm hồn" - Làm cho lời văn sinh động, gợi hình ảnh, gây ấn tượng với người đọc, người nghe, làm nổi bật ý nghĩa của chuyện. - Nhấn mạnh rằng đây không phải đôi tai bình thường mà nó là đôi tai cảm nhận được sự ấm áp, tình người xung quanh, nó đại diện cho lòng nhân ái, bao dung của ông cụ dành cho cô bé. - Trân trọng sự nỗ lực rèn luyện trong cuộc sống, hãy trao đi yêu thương để cuộc sống tốt đẹp hơn 	1,0
	5	<p>HS nêu ra thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản: Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cần hiểu được rằng thất bại là điều không thể tránh khỏi trong đời sống. - Thất bại sẽ khiến chúng ta buồn, thất vọng nhưng cần biết vượt qua để có thể tiếp tục mục tiêu của mình. - Thất bại sẽ mang đến cho chúng ta những bài học để rút kinh nghiệm và có được những quyết định đúng đắn, hành động phù hợp trong tương lai. - Là cách thử thách chính ý chí, quyết tâm, can đảm của chính bản thân mình - Hãy luôn nỗ lực, cố gắng vượt qua giới hạn bản thân. <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích bài thơ <i>Nón mê đời mẹ</i> của Mai Văn Thuỷ.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích bài thơ <i>Nón mê đời mẹ</i> của Mai Văn Thuỷ</i>	0,25
		<p><i>c. Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ * Thân đoạn: Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. - Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...): 	1,0

	<p>+ Nhan đề bài thơ gọi lên thật nhiều suy ngẫm: <i>Nón mê</i> là chiếc nón cũ, rách nát. Tác giả gắn hình ảnh chiếc nón mê với đời mẹ để nói về cuộc đời người mẹ vất vả, khổ cực, gian truân, mưa nắng.</p> <p>+ Bài thơ đã mang đến cho người đọc hình ảnh của người mẹ yêu thật giản dị, thân thương.</p> <p>. Người mẹ nghèo nhưng mẹ luôn yêu con Mẹ <i>nghe nghiêng chiếc nón đội đầu</i> cho chon ngời không lấm bẩn. Sự chăm sóc nhỏ mà nói lên sự quan tâm, yêu thương thật lớn.</p> <p>. Cả đời mẹ dãi nắng dầm sương, những sợi tóc bạc không chỉ là dấu ấn thời gian mà là sự in dấu của cực khổ, lam lũ vất vả, mẹ đánh đổi những năm tháng tuổi xuân vì con như tác giả ẩn dụ “<i>đội cả trời gió sương</i>”.</p> <p>. Nhà thơ có liên tưởng độc đáo – mẹ với hình ảnh con tắm... Như mẹ cho đi một cách tận tâm, hi sinh trọn vẹn vì con, không một phút nghĩ cho mình...</p> <p>. Câu thơ cuối gợi nhớ đến những lời ca dao, tục ngữ: <i>Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn...</i> tô đậm sự hi sinh, chịu đựng của mẹ. Người mẹ trong bài thơ cũng là biết bao người mẹ Việt Nam yêu con, vì con mẹ sẵn sàng làm tất cả</p> <p>- Cảm nghĩ về nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ lục bát với nhiều chất liệu từ ca dao tục ngữ đậm thấm mà sâu sắc.</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc...</p> <p>+ Hình ảnh thơ đẹp, gợi nhiều suy tư, liên tưởng.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ như nhân hoá, ẩn dụ góp một phần không nhỏ trong sự thành công của bài thơ.</p> <p>* Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	đ. <i>Sáng tạo</i> : Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện được cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ	0,25
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: em làm thế nào để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.	4,0
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> đối với học sinh, việc rèn luyện tính kỷ luật sẽ là nền tảng vững chắc cho tương lai, giải pháp để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.	0,25
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận	1,5

	<p>- Bàn luận:</p> <p>+ Người có kỷ luật thường dễ dàng vượt qua các thử thách, biết tự kiểm soát và không bị cuốn theo những yếu tố làm phân tán tư tưởng</p> <p>+ Nhiều học sinh hiện nay thiếu tính kỷ luật, thể hiện qua việc không tuân thủ nội quy nhà trường, đi học muộn, không làm bài tập đầy đủ,...</p> <p>+ Một số học sinh dễ nản lòng, bỏ cuộc khi gặp khó khăn trong học tập.</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>Sự phát triển của công nghệ thông tin khiến học sinh dễ bị sao nhãng bởi các trò chơi, mạng xã hội. Áp lực học tập, thi cử khiến học sinh căng thẳng, mệt mỏi, dễ bỏ cuộc. Sự nuông chiều của gia đình khiến một số học sinh thiếu tính tự lập, không biết tự giác hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- Hậu quả: Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai. Thiếu tính kỷ luật và kiên trì sẽ khiến học sinh khó thích nghi với môi trường làm việc sau này. Dễ bị lôi kéo vào những thói hư tật xấu.</p> <p>- Ý kiến trái chiều: Một số người cho rằng việc quá kỷ luật sẽ khiến học sinh bị gò bó, thiếu sự sáng tạo.</p> <p><i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>+ Xây dựng mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch cụ thể: lập kế hoạch chi tiết cho từng mục tiêu, bao gồm các bước thực hiện, thời gian hoàn thành và phương pháp đánh giá.</p> <p>+ Tạo thói quen học tập và sinh hoạt khoa học: Thiết lập thời gian biểu học tập và sinh hoạt cố định, đảm bảo thời gian nghỉ ngơi và giải trí hợp lý. Tạo không gian học tập yên tĩnh, ngăn nắp và đủ ánh sáng. Luôn chuẩn bị bài vở trước khi đến lớp và ôn tập sau khi học. Ngủ đủ giấc và ăn uống lành mạnh.</p> <p>+ Tìm kiếm sự hỗ trợ và động viên từ người thân, bạn bè và thầy cô:</p> <p>Chia sẻ mục tiêu và kế hoạch học tập với người thân, bạn bè và thầy cô để nhận được sự ủng hộ và động viên.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng</p>	0,25

		Viết, liên kết văn bản	
		đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,25
Tổng điểm			10,0

-----Hết-----

ĐỀ 13	ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ VĂN
--------------	---

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(...) Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bé trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng thơm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó.(...)

Nhưng mọi người biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín, và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đực. Rồi bác ôm con ngồi lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

(Trích truyện ngắn Nhà mẹ Lê - Thạch Lam - NXB Hội Nhà văn 2008)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể trong đoạn trích ?

Câu 2. (0,5 điểm) Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được miêu tả qua các chi tiết nào ?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn “*Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết*”.

Câu 4. (1,0 điểm) Qua cách miêu tả hoàn cảnh sống cơ cực, tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì đối với gia đình bác Lê ?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em ? Vì sao ?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ sau:

GỬI EM CÔ BỘ ĐỘI LÁI XE

(Phạm Tiến Duật)

*Không thể tin là em đã qua
Nơi túi bom bay mù bụi đỏ
Đường gập ghềnh ngổn ngang cây đổ
Trời lơ nhô thân gỗ cưa ngang.
Không thể tin là em đã sang
Nơi đất lạ trời xanh leo lẻo
Anh đón em qua tầm đạn réo
Tiếng tàu càng sốt ruột vo ve.
Em là cô bộ đội lái xe
Giặc đuổi bắn bốn bề lửa cháy
Cái buồng lái là buồng con gái
Vẫn càn hoa mềm mại cài ngang.
Em đã qua và em đã sang
Đẹp lắm đây những ngày đánh Mỹ
Đất nước mình nhiều điều giản dị
Ai chưa tin rồi sẽ tin thôi.*

(Trích *Niềm tin có thật*, Trường Sơn, 1968)

Chú thích: Phạm Tiến Duật (1941- 2007) là tên thật mà cũng là bút danh, quê gốc thị xã Phú Thọ. Thơ ông chủ yếu viết về hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. *Gửi em cô bộ đội lái xe* (thơ, 1968) - ra đời khi cuộc kháng chiến Mỹ đang xảy ra vô cùng ác liệt.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn trình bày ý kiến của em về tình trạng một bộ phận học sinh chia bè phái trong lớp học. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khả thi, thuyết phục nhằm khắc phục vấn đề trên.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

[illegible]

	<p>+ Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ: Từ những vẻ đẹp về tâm hồn, phẩm chất của các cô bộ đội lái xe Trường Sơn tác giả đã bày tỏ thái độ ngợi ca, khâm phục, ngưỡng mộ trước tinh thần lạc quan, lòng dũng cảm, gan dạ, kiên cường của những cô gái lái xe Trường Sơn. Qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước đối với thế hệ trẻ.</p> <p>+ Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật (sử dụng hình ảnh thơ độc đáo, lời thơ tinh nghịch, trẻ trung đã khắc họa những cô gái Trường Sơn đẹp đẽ, lung linh, tỏa sáng), (các từ láy như <i>gập ghềnh, lô nhô</i>... cùng các tính từ khắc họa hình ảnh như <i>túi bom, bụi đỏ</i>,... Thể hiện rõ nét hiện thực của cuộc chiến tranh khốc liệt.), các biện pháp tu từ điệp ngữ <i>không thể tin</i> đã nhấn mạnh làm nổi bật sự khâm phục của tác giả đối với các cô bộ đội lái xe Trường Sơn, thể thơ 7 chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.</p> <p>- Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai và đề nghị luận: cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Gửi em cô bộ đội lái xe</i> của tác giả Phạm Tiến Duật.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn trình bày ý kiến của em về tình trạng một bộ phận học sinh chia bè phái trong lớp học. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khả thi, thuyết phục nhằm khắc phục vấn đề trên.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> một bộ phận giới trẻ ngày nay thiếu kết nối với gia đình.</p>	0,5
	<p><i>b. Đề xuất được hệ thống luận điểm - lí lẽ - bằng chứng phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i></p> <p>- Xác định được các luận điểm chính của kiểu bài: phân tích vấn đề và nêu giải pháp khắc phục vấn đề.</p> <p>- Sắp xếp các luận điểm, lí lẽ hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề và nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề: Bè phái trong lớp học là gì? Biểu hiện của tình trạng đó như thế nào?</p> <p>- Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>+ Phân tích các khía cạnh của vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại.)</p> <p>/ Thực trạng: Tình trạng bè phái trong lớp học trở thành một hiện tượng đáng báo động.</p> <p>/ Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng bè phái trong lớp học: Sự khác biệt về tính cách, sở thích, hoàn cảnh gia đình của các</p>	1,5

	<p>học sinh. Sự tác động tiêu cực từ các phương tiện truyền thông, mạng xã hội. Sự thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử của một số học sinh.</p> <p>/ Hậu quả: Môi trường học tập trở nên căng thẳng, thiếu sự đoàn kết, hợp tác; Tâm lý học sinh bị tổn thương, dẫn đến sự tự ti, mặc cảm, thậm chí là trầm cảm. Tình trạng bạo lực học đường gia tăng do mâu thuẫn giữa các nhóm</p> <p>- Đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục để khắc phục vấn đề.</p> <p><i>Lưu ý: cần phân tích các giải pháp để chứng minh tính khả thi, thuyết phục trong việc khắc phục vấn đề chia bè phái trong lớp học.</i></p> <p>Ví dụ:</p> <p>- Giải pháp: Xử lý nghiêm các hành vi gây chia rẽ, phân biệt đối xử</p> <p>- Bằng chứng: Xây dựng nội quy trường, lớp rõ ràng có hình thức xử lý với đối tượng có hành vi chia bè phái.</p> <p>+ Tính khả thi:</p> <p>/ Có sự ủng hộ của thầy cô, phụ huynh, BGH nhà trường.</p> <p>/ Có sự tham gia, theo dõi, giám sát của nhiều đối tượng học sinh.</p> <p>+ Tính thuyết phục:</p> <p>/ Tạo ra cơ hội các em gắn kết, thấu hiểu nhau hơn.</p> <p>/ Duy trì giải pháp góp phần xây dựng trường học hạnh phúc góp phần lan toả thông điệp đến mọi người (về sự lắng nghe, thấu hiểu, đoàn kết, ...)</p> <p>* Khẳng định lại tầm quan trọng của việc khắc phục giải quyết vấn đề, rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p>c. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Trình bày được ít nhất hai giải pháp có tính khả thi, thuyết phục khắc phục vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p>d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 14

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****Đặc sắc hội chọi trâu**

Hải Phòng vùng đất có truyền thống văn hoá với nhiều di tích lịch sử và danh thắng mang đặc trưng của miền biển. Trong những di sản văn hoá ấy, nổi bật là lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn là một lễ hội truyền thống của người dân ven biển tại vùng biển Đồ Sơn, Hải Phòng, diễn ra vào ngày 9 tháng 8 Âm lịch hàng năm. Năm 2012, lễ hội được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. ...

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn cũng như nhiều lễ hội khác có hai phần: phần lễ và phần hội đan xen. Từ ngày mùng một đầu tháng, các vị cao niên trong làng đã ra làm lễ tế thần Đền Tước ở đình Tổng. Lúc này, các làng có trâu chọi đều phải ra làm lễ. Sau đó là lễ rước nước (có gắn với tục tế Thủy Thần). Lọ nước thần mỗi năm thay một lần được từng làng (phường) mang về đình riêng.

Tại đình làng, các chủ trâu được cho trâu ra làm lễ Thành Hoàng. Sau khi làm lễ thần, trâu chọi đã chính thức được gọi là “Ông trâu”; là biểu tượng của tâm linh, là niềm tin, và là ước vọng của người dân nơi đây...

Phần hội diễn ra vào chính hội (09/08) với nhiều hoạt động mang đậm bản sắc dân tộc. Điệu múa khai hội được 24 tráng niên của làng chia thành hai hàng trình diễn vừa uyển chuyển, vừa mạnh mẽ, màu sắc biến hoá linh hoạt và huyền ảo trong những âm thanh của trống, thanh la....



Ảnh: Những chiến thắng giòn giã của các "Ông Trâu" báo hiệu cho một năm mưa thuận gió hòa.

Theo quan niệm cổ xưa, nếu trâu làng nào thắng trận trong lễ hội; năm ấy cả làng sẽ gặp nhiều may mắn, mưa thuận gió hoà, mọi người bình yên trong suốt hành trình đi biển. Và đặc biệt hơn nữa là cho dù thắng hay thua, sau khi kết thúc lễ hội; các trâu đều được mổ thịt tế lễ trời đất, cầu mùa màng thuận hoà.

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn là một ngày hội gắn với tục thờ cúng thủy thần và tục hiến sinh; nhưng bên cạnh những tập tục đó là tinh thần thượng võ của người dân Đồ Sơn, Hải Phòng.

(Quang Anh – *Tạp chí điện tử Thương hiệu và công luận*

<https://thuonghieuvongluan.com.vn/choi-trau-do-son-le-hoi-van-hoa-dac-sac-noi-tieng-hai-phong>)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Văn bản trên cung cấp những thông tin cơ bản nào về lễ hội chọi trâu Đồ Sơn?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của một phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét về thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ:

Mùa xuân

*Trên cánh đồng trải dài màu xanh
Nghe hân hoan tiếng đập cánh con chim hoạ mi bay theo hình dải lụa
Dường như đó là chiếc thắt lưng của nàng công chúa
Đêm qua vừa kịp đến làng*

*Mùa xuân bắt ngờ sang từ một búp bàng
Như con mắt thức dậy sau ngàn ngày chờ đợi
Lạ lùng gió cứ nồng nàn tràn tới
Dường như đây ấp cánh đồng*

*Nghe trong lòng như có một quả chuông
Năm giờ sáng chợt ngân lên kỳ diệu
Trước sân nhà hoa đào hồng như má người say rượu
Còn chú mèo lười đi từ bếp ra sân*

*Bao mơ ước trở về trên đôi cánh mùa xuân
Trong giấy lát mẹ dường như trẻ lại
Khi mẹ đứng trước thềm nhà gió thổi tung mái tóc
Em quàng chiếc khăn ngày bắt đầu đi học
Ngồi nói chuyện với chú mèo*

*Mùa xuân về bao mới mẻ mang theo
Sau cơn mưa mặt đất có phép màu
Nắng bừng sáng trong khu vườn lạnh lẽo
Và tiếng cười đang ở lại trong ngôi nhà, trong nồi bánh đang reo*

(Bình Nguyên Trang, <https://www.thivien.net>)

* **Chú thích:** Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1977 quê ở Nam Định. Bà tốt nghiệp Học viện Báo chí - Tuyên truyền Hà Nội. Bà viết nhiều thể loại như: thơ, ký, truyện ngắn... Hiện bà là hội viên Hội nhà văn Việt Nam, Hội nhà văn Hà Nội, Hội nhà báo Hà Nội. Thơ của bà ý vị, đậm nữ tính, giàu nội tâm đôi khi man mác nỗi u hoài xa vắng.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong thời đại công nghệ 4.0, sự giao lưu, hội nhập giữa các nền văn hóa càng trở nên phổ biến. Một bộ phận giới trẻ chưa chú ý tới việc giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản: Thuyết minh về một lễ hội	0,5
	2	- Văn bản trên cung cấp những thông tin cơ bản về lễ hội: Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức (diễn biến) và ý nghĩa của lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.	0,5
	3	- Phương tiện phi ngôn ngữ: Ảnh <i>Những chiến thắng giòn giã của các “Ông Trâu” báo hiệu cho một năm mưa thuận gió hòa</i> . - Hiệu quả biểu đạt: + Thông tin được cung cấp cụ thể, chính xác, trực quan, sinh động. + Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung về lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, một lễ hội rất đặc sắc, hấp dẫn và độc đáo của người Hải Phòng. <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,5 0,5
	4	- Thái độ của tác giả: + Ngợi ca một lễ hội truyền thống của người dân vạn chài tại vùng biển Đồ Sơn, Hải Phòng. + Khẳng định, đề cao giá trị văn hóa, lịch sử lâu đời của người Hải Phòng. + Tự hào về lễ hội chọi trâu - một lễ hội nổi tiếng, đặc sắc của Hải Phòng . + ...	1,0
	5	- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0,25 0,75
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ <i>Mùa xuân</i> của tác giả Bình Nguyên Trang	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ Mùa xuân của tác giả Bình Nguyên Trang</i>	0,25
		<i>c. Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể triển khai theo hướng:</i>	1,0

	<p>- Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ</p> <p>- Thân đoạn: Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>+ Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...): Hình ảnh thiên nhiên mùa xuân tươi mới, đầy sức sống và sự rung động của con người trước vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân. Trong bài thơ, mùa xuân không chỉ là một phần của thiên nhiên mà còn là một phần trong cuộc sống con người, thể hiện mối quan hệ gắn kết giữa con người và thiên nhiên. Xuân về mang theo mơ ước, hy vọng. Bài thơ thấm đẫm tình yêu thiên nhiên đất nước, yêu mùa xuân, yêu đời, của tác giả...</p> <p>+ Cảm nghĩ về nghệ thuật: hình ảnh độc đáo, từ ngữ mềm mại, trong sáng, giọng điệu bài thơ vui tươi, nhẹ nhàng, biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hóa...thể thơ tự do,... và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung bài thơ.</p> <p>- Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện được cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ	0,25
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Trong thời đại công nghệ 4.0, sự giao lưu, hội nhập giữa các nền văn hóa càng trở nên phổ biến. Một bộ phận giới trẻ chưa chú ý tới việc giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trong thời đại công nghệ 4.0, một bộ phận giới trẻ chưa chú ý tới việc giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	0,5
	<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Trong thời đại 4.0 toàn cầu hóa, văn hóa truyền thống đang phải đối mặt với nguy cơ mai một và biến dạng. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang bị lãng quên, thay vào đó là sự du nhập của văn hóa ngoại lai. Một số phong tục tập quán tốt đẹp đang dần biến mất, các lễ hội truyền thống bị thương mại hóa, ngôn ngữ bị pha tạp...đặc biệt là ở các trung tâm đô thị.</p>	1,25

	<p>+ Thực trạng trên xuất phát từ sự tác động của quá trình hội nhập và giao lưu văn hóa, sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội, sự thiếu quan tâm, hiểu biết của một bộ phận giới trẻ về văn hóa truyền thống, sự buông lỏng quản lý của một số cơ quan chức năng....</p> <p>+ Nếu không có biện pháp bảo vệ kịp thời, văn hóa truyền thống sẽ dần mai một, làm mất đi bản sắc dân tộc, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Giới trẻ sẽ đánh mất cội nguồn, thiếu đi những giá trị tinh thần để làm chỗ dựa trong cuộc sống...</p> <p><i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.</p> <p>+ Tích cực tìm hiểu, học hỏi và trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống thông qua việc đọc sách, tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống, tìm hiểu về lịch sử, phong tục tập quán của dân tộc.</p> <p>+ Trường học chú ý lồng ghép nội dung giáo dục về văn hóa truyền thống vào chương trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa dân tộc.</p> <p>+ Các cơ quan, tổ chức cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa truyền thống thông qua các phương tiện truyền thông, tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và tham gia các hoạt động văn hóa.</p> <p>+ Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu văn hóa....</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----

ĐỀ 15**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm): Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:****Áo cũ***(Lưu Quang Vũ)*

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
 Chỉ đứt sồn màu bạc hai vai
 Thương áo cũ như là thương ký ức
 Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
 Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
 Áo con có đường khâu tay mẹ vá
 Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
 Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
 Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
 Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
 Để càng thương lấy mẹ của ta
 Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
 Những gì trong năm tháng trôi qua...*

*(Lưu Quang Vũ, Thơ tình, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)***Câu 1 (0,5 điểm).** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**Câu 2 (0,5 điểm).** Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả chiếc áo trong bài thơ?**Câu 3 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau:

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
 Để càng thương lấy mẹ của ta*

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong những câu thơ sau:

*Thương áo cũ như là thương ký ức
 Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay*

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra qua bài thơ trên là gì? Vì sao em lựa chọn thông điệp đó?**II. PHẦN VIẾT(6,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh chủ đề được thể hiện trong truyện ngắn “Áo Tết” của tác giả Nguyễn Ngọc Tư.

ÁO TẾT

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về ngoại thì mừng hai đứa đi tới nhà cô giáo.

Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cần cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mày có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn dòn, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mày được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt húng hẩn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mấy?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sảy luôn.

- Mày sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẩn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh hai nó để lại. Áo nó thì chuyển cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mày may chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mày mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mát vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé Em. Thiệt đó.

(Áo Tết, Nguyễn Ngọc Tư, in trong Bánh trái mùa xưa, NXB Văn học)

Chú thích: Nguyễn Ngọc Tư (sinh năm 1976 tại xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) là thành viên Hội nhà văn Việt Nam. Giọng văn chị đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích chủ đề được thể hiện trong truyện ngắn “<i>Áo Tết</i>” của tác giả Nguyễn Ngọc Tư.</p> <p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: - Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích chủ đề được thể hiện trong truyện ngắn “<i>Áo Tết</i>” của tác giả Nguyễn Ngọc Tư. - Chủ đề: ca ngợi giá trị của tình bạn chân thành trong cuộc sống.</p> <p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn: * Yêu cầu: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ một khía cạnh nội dung chủ đề của truyện, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu chủ đề của truyện, khía cạnh mà mình lựa chọn phân tích. - Thân đoạn: Phân tích rõ khía cạnh mình đã chọn (ví dụ nhân vật/ cốt truyện/ chi tiết tiêu biểu/ nhan đề,...) trong việc thể hiện chủ đề, trong quá trình phân tích cần đưa ra được: + Lí lẽ: Khía cạnh đó thể hiện nội dung chủ đề như thế nào? + Bằng chứng: trích dẫn các câu văn, chi tiết trong văn bản để làm sáng rõ vấn đề. - Kết đoạn: Đưa ra thông điệp/ bài học, liên hệ bản thân,... * Ví dụ: HS có thể phân tích chủ đề của truyện dựa vào một trong các yếu tố như: Sự việc chính, nhân vật, nhan đề ... - Các sự việc chính (cốt truyện): Truyện kể về sự kiện trước Tết, khi bé Em khoe chiếc áo đầm hồng mới với bạn thân là Bích, một cô bé sống trong cảnh nghèo khó... Khi biết bạn không có điều kiện để may vá áo đẹp như mình, bé Em đã mặc bộ quần áo giản dị giống bạn mình để cùng đi chúc Tết cô giáo. - Nhan đề “Áo Tết” không chỉ đơn thuần là nói về một chiếc áo mới mà còn ẩn chứa những thông điệp về tình bạn, sự thấu hiểu và cảm thông giữa hai cô bé. - Nhân vật (hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật...) Nhân vật chính là bé Em: một cô bé hồn nhiên, đôi lúc vô tư, nhưng sâu thẳm trong lòng lại có sự thấu hiểu và chân thành trong tình bạn. (<i>bằng chứng</i>)... * Học sinh khái quát ngắn gọn các nét nghệ thuật đặc sắc</p>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1.0</p>

	<p>như nhan đề, nghệ thuật miêu tả nhân vật... đã làm nổi bật chủ đề của truyện.</p> <p>(3). Kết đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại chủ đề của truyện. - Liên hệ bản thân ... 	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về truyện ngắn; có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận về vấn đề cần giải quyết: Hiện nay, một bộ phận các bạn trẻ rất ngại và lười đọc sách.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Giải pháp khắc phục tình trạng ngại và lười đọc sách của giới trẻ hiện nay.</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i></p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. <p>Gợi ý:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>II. Thân bài. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>1. Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>- Lười đọc sách là gì? Lười đọc sách là thói quen hoặc xu hướng không có hứng thú, không duy trì hoặc hạn chế việc đọc sách dù có điều kiện để tiếp cận. Người lười đọc sách thường cảm thấy chán nản, thiếu kiên nhẫn hoặc không thấy được lợi ích của việc đọc</p> <p>2. Phân tích vấn đề: Thể hiện quan điểm của người viết.</p> <p>Có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>a. Thực trạng: Theo một khảo sát gần đây của 'Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh đọc sách ngoài giờ lên lớp còn rất thấp. Chỉ có khoảng 20% học sinh có thói quen đọc sách thường xuyên, trong khi đó, phần lớn thời gian rảnh của các bạn dành cho việc sử dụng điện thoại thông minh, chơi game và lướt mạng xã hội.</p> <p>b. Nguyên nhân:</p> <p>+ Nguyên nhân chủ quan:</p> <p>/ chính là do một số bạn trẻ còn ham chơi, chưa nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách,</p> <p>/ chưa có thói quen đọc sách.</p> <p>+ Nguyên nhân khách quan:</p> <p>/ Do xã hội phát triển, con người bị cuốn vào cơn lốc công việc khiến họ không còn nhiều thời gian để đọc sách.</p>	1,25

	<p>/ Ngoài ra, còn do sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, tủ sách điện tử ra đời giúp tra cứu thông tin nhanh nên sách in dần bị lãng quên.</p> <p>/ Các mạng xã hội như Facebook, zalo, trò chơi điện tử hấp dẫn có sức hút lớn khiến giới trẻ không còn say mê đọc sách.</p> <p>c. Hậu quả của thực trạng trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trước hết, nó sẽ dẫn đến nhận thức của con người bị hạn chế, kiến thức không chuyên, không sâu, thiếu năng lực nghiên cứu, tìm tòi. Từ đó, khiến ta thiếu tự tin khi bước vào cuộc sống. + Lười đọc sách nên vốn từ ngữ nghèo nàn. Nhiều câu văn diễn đạt ngô nghê, sai lệch. + Đời sống tâm hồn của con người sẽ nhàm chán <p>d. Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện về vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ý kiến cho rằng thời đại 4.0, sự ra đời, phát triển của trí tuệ nhân tạo không nhất thiết cứ phải đọc sách mới có kiến thức, chỉ cần tra Google là sẽ có ngay kết quả mình cần - Tuy nhiên, quan điểm này không hoàn toàn đúng bởi đọc sách không chỉ cho ta kiến thức mà còn là một trong những cách thức rèn luyện tính cách và việc học làm người. <p>3. Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục.</p> <p>Có thể theo hướng:</p> <p>3.1. Nâng cao nhận thức của học sinh về vai trò của sách và việc đọc sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thực hiện: các bạn trẻ, gia đình, nhà trường, các tổ chức đoàn thể... - Cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, thảo luận, tuyên truyền về vai trò của sách và ý nghĩa của việc đọc sách. - Công cụ hỗ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + Các buổi sinh hoạt, tuyên truyền, các trang mạng xã hội, ... - Lí giải/ phân tích. <ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao nhận thức của học sinh về vai trò của sách và ý nghĩa của việc đọc sách là giải pháp cơ bản để giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của sách và việc đọc sách cũng như hậu quả của vấn đề lười đọc sách, từ đó thay đổi hành vi, thái độ đối với việc đọc sách. - Bằng chứng: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều trường học trên cả nước, các địa phương ... đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về việc đọc sách, ... thu hút sự tham gia đông đảo của mọi người trong đó có các bạn trẻ. <p>3.2. Sắp xếp thời gian, kế hoạch cụ thể cho việc đọc sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thực hiện: học sinh, cha mẹ, thầy cô, nhà trường... - Cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Tự giác đọc sách mỗi ngày: Dành ít nhất 30 phút mỗi ngày để đọc sách, lựa chọn sách phù hợp với sở thích và 	1,25đ
--	---	-------

	<p>trình độ.</p> <p>+ <i>Chia sẻ niềm đam mê đọc sách</i>: Giới thiệu sách hay cho bạn bè, viết bài cảm nhận về sách, tham gia các diễn đàn đọc sách.</p> <p>- Công cụ hỗ trợ: Ứng dụng đọc sách, các trang web giới thiệu sách, các nhóm đọc sách trên mạng xã hội.</p> <p>- Lý giải/ Phân tích: Các bạn trẻ, đặc biệt là học sinh là chủ thể của quá trình học tập, cần có ý thức tự giác và tinh thần chủ động trong việc đọc sách. Khi yêu thích đọc sách, các bạn sẽ tự tìm tòi, khám phá và tiếp thu kiên nhẫn một cách hiệu quả.</p> <p>- Bằng chứng: Nhiều bạn trẻ đã đạt thành tích cao trong học tập và cuộc sống nhờ có thói quen đọc sách từ nhỏ. Ví dụ như Bill Gates, Warren Buffett, Mark Zuckerberg đều là những người đam mê đọc sách và coi đó là bí quyết thành công của mình.</p> <p>3.3. Tham gia các câu lạc bộ đọc sách, ngày hội sách, các triển lãm sách, thư viện không đồng.</p> <p>- <i>Người thực hiện</i>: học sinh, sinh viên, cha mẹ, nhà trường, thầy cô, địa phương...</p> <p>- Cách thực hiện</p> <p>+ Tham gia các hoạt động đọc sách: Câu lạc bộ đọc sách, các nhóm đọc sách trực tuyến, các sự kiện đọc sách cộng đồng.</p> <p>- Công cụ hỗ trợ: Các trang mạng xã hội, các câu lạc bộ, ngày hội đọc sách...</p> <p>- Lý giải/ phân tích</p> <p>+ Việc tham gia các câu lạc bộ đọc sách, các ngày hội sách hay triển lãm sách sẽ giúp các bạn rèn luyện được thói quen đọc sách,</p> <p>- Bằng chứng:</p> <p>+ Hà Nội và nhiều tỉnh thành trên cả nước đã tổ chức ngày hội sách, triển lãm sách, thư viện cộng đồng... thu hút nhiều bạn trẻ tham gia góp phần phát triển văn hoá đọc ở giới trẻ hiện nay</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>III. Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp ý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa</p>	
	<p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, đảm bảo hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25đ
	<p>e. Sáng tạo:</p>	0,5đ

	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng điểm		10,0đ

ĐỀ 16**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau :****GHÉT CÁI RĂNG KHÊNH**

Tôi có một cái răng khênh. Khi đến trường tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:

- Ha ha bừa cào kìa! Mà cho tao mượn về chải chỉ đi!

Từ đó tôi không dám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: "Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng răng mòn đều."

Một hôm bố tôi hỏi:

- Sao dạo này bố không thấy con cười?

Tôi nói:

- Tại sao con phải cười hả bố?

- Đơn giản thôi. Khi cười khuôn mặt con sẽ rạn rờ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.

- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.

- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?

- Không ai cả nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!

- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!

- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khênh?

- Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lẽ con phải tự hào về nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kỳ lạ. Có người có một cái mũi kỳ lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.

- Thật không? Cô trợn mắt.

- Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa khi trợn mắt mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra cô sẽ quên cái mũi cô ngay.

- Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?

- Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.

- Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi gặp cô em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.

(Trích "Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Trẻ, tr.18-20)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định chủ đề của văn bản trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ điệp ngữ trong câu văn sau: *Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn?*

Câu 4. (1,0 điểm) Trình bày ý hiểu của em về lời nói của người bố nói với con trong đoạn trích qua câu văn: *"Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng"*?

Câu 5. (1,0 điểm) Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc những thông điệp gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

ĐẢO SƠN CA

Quả bàng vuông xanh non màu lá

Mơn mơn thơm mùi nắng Sơn Ca

Hoa giấy đỏ dưới trời nắng cháy

Chim lú lo rớt mật trước hiên nhà

Mái chùa cong veo chiều cổ tích

Tiếng cầu kinh bịn rịn níu hồn tôi

Khát từng giọt mưa mùa khô trên đảo

Cây vẫn mướt xanh vẫy gọi chim trời

Anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ
Tiếng chim rơi nòng súng ngỡ sáo diều
Đảo Sơn Ca vẫn bốn mùa lạnh lốt
Chim và người xây cột mốc tiền tiêu

(Lê Cảnh Nhạc – Trường Sa tháng 7/2016)

* **Chú thích:** Nhà thơ Lê Cảnh Nhạc sinh năm 1957; sống ở Hà Nội; Tiến sĩ Giáo dục học; hiện là Phó chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ “Đảo Sơn Ca” của Lê Cảnh Nhạc là một trong những áng thơ đặc sắc để lại ấn tượng khó quên cho bạn đọc. Thi phẩm là những rung động từ trái tim của tác giả trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật và con người nơi đảo Sơn Ca khi ông đi công tác tại Trường Sa.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, nhiều bạn trẻ vẫn chưa ý thức được giá trị của thời gian, họ thường lãng phí thời gian vào những thứ vô bổ, thay vì dành để trau dồi và phát triển bản thân. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội về vấn đề: "*Làm thế nào để các bạn học sinh biết cách sử dụng hợp lý thời gian rảnh rỗi?*"

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Độc hiểu	4,0
	1	- Ngôi kể: Truyện được kể theo ngôi thứ nhất. - Người kể chuyện: Nhân vật "tôi" trong truyện.	0,5
	2	- Chủ đề: Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của bản thân mình và người khác.	0,5
	3	* Biện pháp tu từ điệp ngữ: <i>bí mật</i> . * Tác dụng: - Tạo ấn tượng, nhịp điệu cho câu văn, giúp câu văn gợi liên tưởng, tăng hiệu quả diễn đạt. - Nhấn mạnh điều cần giữ kín, không để lộ cho người ngoài biết của nhân vật “tôi”- đưa trẻ có chiếc răng khênh... - Thể hiện thái độ yêu mến của tác giả dành cho nhân vật “tôi” trong truyện.	1,0

		<i>* Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương các ý vẫn cho điểm tối đa.</i>	
	4	<p>- HS nêu ý hiểu về lời nói của người bố: "Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng":</p> <p>+ Mỗi người sinh ra đều có những đặc điểm riêng biệt, không ai giống ai hoàn toàn. Điều khác biệt đó có thể là sự khác biệt về ngoại hình, tính cách, sở thích hay tài năng... Từ đó làm cho mỗi người trở nên độc đáo và thú vị.</p> <p>+ Thể hiện thái độ yêu mến, sự am hiểu tâm lí, tính cách trẻ thơ của tác giả.</p> <p><i>* Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương các ý vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
	5	<p>- HS nêu ra thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản:</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Mỗi người đều có những điều đặc biệt riêng về ngoại hình, cá tính, năng lực tạo nên vẻ đẹp của mỗi người.</p> <p>+ Hãy yêu thương và trân trọng bản thân mình, phát huy thế mạnh của bản thân.</p> <p>+ Biết chấp nhận, tôn trọng điểm khác biệt của người khác, không chê bai điểm khác biệt đó của mọi người.</p> <p>...</p>	1,0
II	Viết		6,0
	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Đảo Sơn Ca</i>		2,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>- Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>		0,25

	- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>- Xác định đúng nội dung đoạn văn: Niềm yêu mến, say mê, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trên đảo Sơn Ca</p>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</p> <p>- Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người đảo Sơn Ca</p> <p>+ Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật:</p> <p>Thể thơ bảy chữ, giọng điệu tha thiết, kiêu hãnh, tự hào; Các hình ảnh, từ ngữ giàu giá trị biểu đạt; Sử dụng nhiều biện pháp tu từ....</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	1,0
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,25
	<p><i>d. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
II	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Hiện nay nhiều bạn trẻ chưa biết quản lí thời gian hiệu quả, còn lãng phí thời gian vào những điều vô ích	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Hiện nay nhiều bạn trẻ chưa biết quản lí thời gian hiệu quả, còn lãng phí thời gian vào những điều vô ích</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p>	1,25

<p>- Xác định được các ý của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p><i>a. Giải thích vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Thời gian là gì? Đặc điểm của thời gian? (Một đi không trở lại...)</p> <p>- Quản lí thời gian hiệu quả là thế nào?</p> <p>Quản lý thời gian hiệu quả là khả năng sử dụng thời gian một cách hợp lý, khoa học, tối ưu hóa từng khoảnh khắc để đạt được mục tiêu đề ra. Đối với học sinh, quản lý thời gian hiệu quả đồng nghĩa với việc cân bằng giữa học tập, hoạt động ngoại khóa, nghỉ ngơi và các mối quan hệ xã hội.</p> <p><i>b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</i></p> <p>* Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</p> <p>- Thực trạng: Hiện nay, nhiều học sinh đang gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Một số dành quá nhiều thời gian cho việc học, dẫn đến tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học tập. Ngược lại, phần nhiều lại sa đà vào các hoạt động giải trí, lơ là việc học, dẫn đến kết quả học tập kém.</p> <p>- Nguyên nhân: Một số em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian.</p> <p>Một số khác lại thiếu kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu và ưu tiên công việc.</p> <p>Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội khiến học sinh khó tập trung vào việc học.</p> <p>- Hậu quả: Học sinh có thể bị căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí rơi vào trạng thái trầm cảm. Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai.</p> <p>* Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>Một số người cho rằng việc quản lý thời gian quá chặt chẽ sẽ khiến</p>	
--	--

	<p>học sinh mất đi sự tự do, sáng tạo.</p> <p>* Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>Xác định mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính học sinh là người cần xác định mục tiêu học tập của mình. - Học sinh nên tự đặt ra những mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và có thời hạn hoàn thành. Sau đó, lập kế hoạch chi tiết để đạt được những mục tiêu đó, bao gồm các bước nhỏ và thời gian thực hiện cho từng bước. - Việc xác định mục tiêu rõ ràng giúp học sinh có động lực và định hướng trong học tập. Kế hoạch chi tiết giúp học sinh biết mình cần làm gì và khi nào cần làm, từ đó tránh được tình trạng mất thời gian vào những việc không cần thiết - Nêu bằng chứng: Nhiều học sinh giỏi thường chia sẻ rằng họ luôn lập kế hoạch học tập cụ thể, từ việc học trên lớp, làm bài tập đến ôn thi, giúp họ tận dụng tối đa thời gian và đạt kết quả cao. <p>Tạo thói quen học tập tốt và loại bỏ những thói quen xấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cần tự rèn luyện và thay đổi thói quen của mình. - Thiết lập thời gian biểu học tập cố định, tạo không gian học tập yên tĩnh, tập trung, loại bỏ các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội trong lúc học. - Thói quen học tập tốt giúp học sinh tập trung và hiệu quả hơn trong quá trình học. Loại bỏ những thói quen xấu giúp học sinh tránh lãng phí thời gian và năng lượng. - Nêu bằng chứng ... <p>Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và cấp bách:</p> <p><i>HS có thể trình bày các giải pháp khác hợp lý</i></p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. 	1,25

	- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>đ. Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 17

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm): Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**TỔ QUỐC Ở TRƯỜNG SA**

*... Có nơi nào như Đất nước chúng ta
Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ
Khi giặc đến vạn người con quyết tử
Cho một lần Tổ quốc được sinh ra*

*Biển mùa này sóng dữ phía Hoàng Sa
Các con mẹ vẫn ngày đêm bám biển
Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta
Như máu ấm trong màu cờ nước Việt*

*Biển Tổ quốc đang cần người giữ biển
Máu ngư dân trên sóng lại chan hòa
Máu của họ ngân bài ca giữ nước
Để một lần Tổ quốc được sinh ra...*

(Trích *Tổ quốc ở Trường Sa* - Nguyễn Việt Chiến, <https://thanhnien.vn/to-quoc-o-truong-sa-tho-nguyen-viet-chien-185371737.htm>)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra cách gieo vần của đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta
Như máu ấm trong màu cờ nước Việt*

Câu 4 (1,0 điểm). Đoạn thơ thể hiện những tình cảm nào của nhà thơ dành cho biển đảo Tổ quốc?

Câu 5 (1,0 điểm). Từ đoạn thơ em hãy nêu trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương của mỗi công dân trong hoàn cảnh hiện tại.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về bài thơ sau:

MÙA THU VÀ MẸ

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ
Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....
Có ngọt ngào năm tháng mẹ vất vả.

Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Heo may thổi xao xác trong đêm
Không gian lặng im...
Con chẳng thể chớp mắt
Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

(Mùa thu và mẹ, Lương Đình Khoa)

Chú thích: Lương Đình Khoa là một nhà thơ hiện đại, với phong cách sáng tác đậm chất trữ tình, gần gũi và sâu sắc. Các tác phẩm của ông thường thể hiện tình yêu quê hương, gia đình và những giá trị nhân văn.

Câu 2 (4,0 điểm). Hiện nay, nhiều bạn trẻ có xu hướng dành nhiều thời gian cho học tập, giải trí hoặc mạng xã hội mà ít chú ý đến việc chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ trong gia đình. Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày giải pháp để khắc phục tình trạng này.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ 8 chữ	0,5
	2	- Đoạn trích được gieo vần chân: <i>ta - ra; sa - ta; hòa - ra</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>Mẹ Tổ quốc ở bên ta như máu ấm trong màu cờ nước Việt</i> - Hiệu quả nghệ thuật: + Góp phần làm cho lời thơ thêm sinh động, gợi cảm, hấp dẫn người đọc người nghe.	0,5

		<p>+ Làm nổi bật sự gắn bó thiết tha, máu thịt với biển đảo quê hương của những người dân biển, giúp người đọc dễ hình dung và cảm nhận được sự gần gũi, ấm áp của Tổ quốc.</p> <p>+ Thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương, biết ơn của tác giả với Tổ quốc đồng thời qua đó nhắc nhở mỗi người về trách nhiệm với biển đảo quê hương.</p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
	4	<p>Học sinh nêu nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho biển đảo Tổ quốc:</p> <p>+ Thể hiện tình yêu sâu đậm đối với biển đảo qua việc miêu tả cảnh biển với sóng dữ ở Hoàng Sa và hình ảnh các ngư dân kiên cường bám biển ngày đêm.</p> <p>+ Thể hiện lòng biết ơn và sự trân trọng đối với ngư dân. Họ là những người hy sinh, đổ mồ hôi, thậm chí máu để bảo vệ biển đảo quê hương.</p> <p>+ Tự hào về lịch sử của Tổ quốc.</p> <p>+ Mong muốn mỗi chúng ta có ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước.</p> <p>+ ...</p>	1,0
	5	<p>Học sinh đề xuất trách nhiệm của công dân với biển đảo quê hương:</p> <p>+ Mỗi người cần phải nhận thức rõ về giá trị và tầm quan trọng của biển đảo quê hương. Việc giáo dục và tuyên truyền về tình yêu và trách nhiệm bảo vệ biển đảo cần được thực hiện từ gia đình, nhà trường cho đến cộng đồng. Qua đó, mỗi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, sẽ hiểu rõ và biết trân trọng những giá trị thiêng liêng này.</p> <p>+ Mỗi công dân cần phải đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau bảo vệ và xây dựng quê hương. Đặc biệt, cần tôn vinh và tiếp nối tinh thần hy sinh của những người đi trước, sẵn sàng cống hiến và hy sinh vì sự nghiệp chung.</p> <p>+ Mỗi người dân cần có những hành động thiết thực để ủng hộ, chia sẻ và động viên tinh thần cho những người trực tiếp bảo vệ biển đảo</p> <p>+ Mỗi công dân cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường biển, không xả rác bừa bãi, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>+</p>	1,0
II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận về bài thơ <i>Mùa thu và mẹ</i> của Lương Đình Khoa	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Cảm nhận về bài thơ <i>Mùa thu và mẹ</i> (Lương Đình Khoa)	0,25

	<p>c. <i>Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ nội dung, nghệ thuật của bài thơ, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <p>(1) <i>Mở đoạn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả Lương Đình Khoa, tác phẩm <i>Mùa thu và mẹ</i> - Nêu cảm nhận chung về bài thơ <hr/> <p>(2) <i>Thân đoạn:</i></p> <p>* <i>Cảm nhận về nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hình ảnh người mẹ tảo tần, hy sinh và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con</i> + Cảm xúc của bài thơ mở được mở ra từ hình ảnh mẹ <i>gom lại từng trái chín trong vườn; rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ.</i> + Trong vị ngọt của những trái na, ổi, hồng, thị ... ấy đâu chỉ là kết tinh của hương vị đất trời mà còn là “ngọt ngào” của tình mẹ chất chiu âm thầm theo năm tháng. + Hình ảnh mẹ hiện lên đậm nét hơn với “<i>giọt mồ hôi rơi trong chiều</i>”, với “<i>đôi vai gầy nghiêng nghiêng</i>”, với những đêm “<i>thao thức</i>” ... trong cái nhìn, sự “<i>lặng nghe</i>” của con - <i>Nỗi lòng, tình cảm của người con với mẹ:</i> + Thấu hiểu những vất vả của mẹ, thương cảm cho đôi vai gầy gò của mẹ. + Hình ảnh “<i>giọt mồ hôi rơi</i>”, “<i>nắng mong manh</i>”, “<i>đôi vai gầy nghiêng nghiêng</i>” gợi tả sự vất vả, lam lũ của người mẹ. + Hình ảnh “<i>suong vô tình đậu trên mắt rung rung</i>” thể hiện sự xúc động, ghen ngào của người con. <p>* <i>Cảm nhận về nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tự do giúp tác giả dễ dàng bộc lộ cảm xúc. - Sử dụng ngôn từ giản dị nhưng giàu sức gợi cảm. - Hình ảnh giàu tính tượng trưng, kết hợp với các biện pháp tu từ nhân hóa, ẩn dụ, điệp từ. - Nhịp điệu nhẹ nhàng, trầm lắng phù hợp với chủ đề tình mẫu tử và mùa thu. <p>(3) <i>Kết đoạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định giá trị của bài thơ: + “<i>Mùa thu và mẹ</i>” không chỉ là một bài thơ về mùa thu mà còn là lời tri ân sâu sắc đến người mẹ. + Bài thơ gợi nhớ và tôn vinh những giá trị gia đình, tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ. - Liên hệ bản thân: + Tác phẩm gợi nhớ về hình ảnh người mẹ trong lòng mỗi người, 	1,0
--	--	-----

	<p>về những kỷ niệm đẹp đẽ và quý giá. + Suy ngẫm về tình mẫu tử, về vai trò và sự hy sinh của mẹ trong cuộc sống.</p>	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về vấn đề.	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Giúp đỡ và chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ trong gia đình</p>	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Giúp đỡ và chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ trong gia đình	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận: + Hiện nay có một thực trạng đáng quan tâm là việc nhiều bạn trẻ có xu hướng dành nhiều thời gian cho học tập, giải trí hoặc mạng xã hội mà chưa biết hoặc rất ít chú ý đến việc chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ trong gia đình. + Do sự thay đổi trong lối sống hiện đại, khi mà cha mẹ ngày càng bận rộn với công việc, ít có thời gian dành cho con cái. Mặt khác, một số cha mẹ lại quá nuông chiều con, không muốn con phải làm việc nhà, sợ con vất vả. Ngoài ra, một số bạn trẻ lại có lối sống ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến bản thân, không quan tâm đến những khó khăn của cha mẹ. + Nếu không giải quyết vấn đề trên con cái sẽ trở nên vô tâm, ích kỷ, không biết quan tâm đến người khác; cha mẹ sẽ cảm thấy cô đơn, buồn tủi, thậm chí là suy sụp tinh thần; gia đình sẽ trở thành một nơi lạnh lẽo, thiếu tình thương yêu..... - Bàn luận mở rộng: Một số người cho rằng, học sinh chỉ cần tập trung vào việc học, không cần phải làm việc nhà. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Việc nhà không chỉ là trách nhiệm của cha mẹ, mà còn là của tất cả các thành viên trong gia đình. Hơn nữa, làm việc nhà còn giúp học sinh rèn luyện tính tự lập, kỹ năng sống, và có thêm sự đồng cảm, chia sẻ với cha mẹ. <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25

	- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: + Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc giúp đỡ và chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ trong gia đình. + Chủ động phân bổ thời gian để làm các công việc gia đình vừa sức với bản thân. + Quan tâm, sẻ chia với cha mẹ những vấn đề trong cuộc sống gia đình. + Học cách tiết kiệm tiền bạc, chi tiêu hợp lý... +... * Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	1,25
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 18
ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

(1). “Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

(2). Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

(3). Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

(4). Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.

(Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường, NXB Giáo dục, 2015)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong đoạn (2), tác giả đã dùng lí lẽ nào để giải thích: *Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế?*

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về ý kiến sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”*.

Câu 4 (1,0 điểm). Khi bàn về vấn đề được nêu, tác giả đã bộc lộ thái độ gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật bà bán bỏng trong truyện ngắn sau:

BÀ BÁN BỎNG CÔNG TRƯỜNG TÔI

(Lược trích một đoạn: *Trước cổng trường nhân vật tôi có bà bán bỏng tóc bạc phơ, lưng còng, rất hiền hậu. Bà bán hàng thường thêm bỏng cho lũ trẻ nên đứa nào cũng thích mua hàng của bà. Một hôm, thằng Tòng béo lớp tôi phao tin đồn là bà bán bỏng bị ho lao, có thể lây nhiễm. Thế là bọn bạn lớp tôi không còn ra mua hàng cho bà như trước. Tin đó truyền đi khắp trường, hàng bỏng của bà bị ế đến mấy ngày không bán nổi. Thế rồi bà không bán bỏng ở cổng trường nữa. Tôi và lũ bạn cũng chẳng ai nhớ tới bà, chúng tôi chuyển sang mua ô mai, táo dầm)*

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau. Tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nhỏ nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ. Tôi chỉ nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng cơm:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được...

Bà bán bỏng lật đặt đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chúng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin “bà bán bỏng ho lao” ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế. Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu. Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào... Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rân rân nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:

- Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?
- Ai bảo? Ai bảo?... – Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.
- Tớ cũng chẳng nhớ. – Tòng trả lời yếu ớt. – Tớ nghe thấy thế.
- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!

- Khổ thân bà ấy. – Một bạn nói. – Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.

- Làm thế chẳng được đâu. – Tôi nói. – Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: “Bà cứ bán bông đi chúng cháu lại mua cho bà” mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.”

- Ủ, phải đấy! – Một bạn nói. – Tất cả chúng mình đều mua.

- Tất cả.

- Tất cả. – Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bông.

(Theo Xuân Quỳnh, *Trời xanh của mỗi người*, NXB Kim Đồng, 2017, tr99-106)

Câu 2 (4,0 điểm). Hiện nay một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp về vấn đề cần giải quyết trên.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề: Tính khiêm tốn	0,5
	2	Lí lẽ: - Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. - Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình	0,5
	3	Ý nghĩa của ý kiến: - Tài năng của mỗi con người là quan trọng nhưng so với xã hội thì chỉ là những điều nhỏ bé - Đề cao tính khiêm tốn của con người <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,5 0,5
	4	Thái độ tác giả: - Ca ngợi những người khiêm tốn - Trân trọng, tự hào những con người khiêm tốn - Mong muốn mọi người học tập, phát huy đức tính khiêm tốn	1,0
	5	- HS chọn bài học phù hợp - Lí giải hợp lí	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật bà bán bông trong truyện ngắn “Bà bán bông công trường tôi” của tác giả Xuân Quỳnh.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Phân tích đặc điểm của nhân vật bà bán bông trong truyện ngắn “Bà bán bông công trường tôi” của tác giả Xuân Quỳnh.	0,25

	<p><i>c. Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ tích đặc điểm của nhân vật bà bán bỏng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật bà bán bỏng. - Thân đoạn: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nhân vật bà bán bỏng: <ul style="list-style-type: none"> + Miêu tả ngoại hình và cuộc sống của bà trước khi có tin đồn: hiền hậu, tử tế, gần gũi với lũ trẻ. + Phân tích tác động của tin đồn đối với cuộc sống của bà: bị xa lánh, không bán được hàng, dẫn đến cuộc sống suy sụp. + Miêu tả hình ảnh bà khi nhân vật tôi gặp lại ngoài chợ: gầy gò, lưng còng, quần áo rách rưới, biểu hiện của sự khổ cực và cô đơn. + Nhận xét về ý nghĩa của sự thay đổi này: Phản ánh hậu quả của sự vô cảm và định kiến xã hội. - Kết đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tổng quát về nhân vật bà bán bỏng. + Ý nghĩa nhân văn từ câu chuyện của bà: Lời cảnh tỉnh về lòng nhân ái và trách nhiệm của mỗi người trong cộng đồng. + Thông điệp mà tác giả Xuân Quỳnh muốn gửi gắm qua nhân vật này. 	1,0
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử....	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử.	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được ý chính bài viết - Sắp xếp các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài nghị luận * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề * Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích vấn đề nghị luận: Thuốc lá điện tử <p>Thuốc lá điện tử là thiết bị điện tử tạo ra hơi để người dùng hít vào. Thành phần chính của thuốc lá điện tử là nicotine, một chất gây nghiện mạnh có thể gây hại cho não bộ của người hút. Ngoài ra, trong thuốc lá điện tử còn chứa nhiều hóa chất độc hại khác như propylene glycol, kim loại nặng, chất tạo hương vị...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận có thể theo một số gợi ý sau: + Thực trạng: Việc HS sử dụng thuốc lá điện tử đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến hiện nay. Đó không chỉ còn là vấn đề cá nhân mà còn là 	1,25

	<p>vấn đề của xã hội</p> <p>+ Nguyên nhân: : Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Đầu tiên phải kể đến sự thiếu hiểu biết của các em về tác hại của thuốc lá điện tử. Nhiều em cho rằng đây chỉ là một sản phẩm "vui vẻ" và không gây nghiện. Thứ hai, các em dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè và quảng cáo. Hình ảnh những người trẻ "sành điệu" sử dụng thuốc lá điện tử trên mạng xã hội đã khiến nhiều em tò mò và muốn thử. Thứ ba, việc mua bán thuốc lá điện tử vẫn còn khá dễ dàng, bất chấp những quy định cấm bán cho người dưới 18 tuổi.</p> <p>+ Hậu quả: Hút thuốc lá điện tử gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe của học sinh. Nicotine trong thuốc lá điện tử có thể gây nghiện, ảnh hưởng đến sự phát triển não bộ, làm giảm khả năng tập trung và học tập. Các chất độc hại khác có thể gây tổn thương phổi, tim mạch, răng miệng và tăng nguy cơ mắc các bệnh ung thư. Ngoài ra, việc sử dụng thuốc lá điện tử còn ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của các em, khiến các em dễ cáu gắt, hung hăng và có nguy cơ sử dụng các chất gây nghiện khác.</p> <p>- Mở rộng trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện</p>	
	<p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>+ Để giải quyết vấn nạn này, cần có sự chung tay của toàn xã hội. Trước hết, việc nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá điện tử là vô cùng cần thiết. Gia đình, nhà trường và xã hội cần chung tay tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, chiếu phim tư liệu về tác hại của thuốc lá điện tử. Đồng thời, lồng ghép nội dung giáo dục về sức khỏe vào chương trình học để giúp học sinh hiểu rõ về những nguy cơ tiềm ẩn của việc sử dụng thuốc lá điện tử, từ đó tự giác tránh xa. Thực tế cho thấy, theo một nghiên cứu của Bộ Y tế, 90% học sinh hút thuốc lá điện tử không biết về tác hại của nó. Sau khi được giáo dục, tỷ lệ này giảm xuống còn 50%. Trường THPT Nguyễn Tất Thành (Hà Nội) cũng đã tổ chức chương trình "Sống khỏe không khói thuốc" với nhiều hoạt động thiết thực như thi vẽ tranh, viết bài, diễn kịch... Kết quả, tỷ lệ học sinh hút thuốc lá điện tử trong trường giảm đáng kể.</p> <p>+ Bên cạnh đó, việc tăng cường quản lý, kiểm soát việc mua bán và sử dụng thuốc lá điện tử cũng đóng vai trò quan trọng. Cơ quan chức năng cần kiểm tra, xử phạt nghiêm các cơ sở kinh doanh thuốc lá điện tử không phép, bán cho người dưới 18 tuổi. Nhà trường cần cấm học sinh mang thuốc lá điện tử vào trường học và có các biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm. Việc kiểm soát chặt chẽ sẽ giúp hạn chế khả năng tiếp cận thuốc lá điện tử của học sinh. Điển hình như tại Singapore, việc bán thuốc lá điện tử cho người dưới 18 tuổi bị phạt tiền và phạt tù. Nhờ đó, tỷ lệ hút thuốc lá điện tử trong thanh thiếu niên giảm mạnh. Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam cũng đã lắp đặt camera giám sát và thường xuyên kiểm tra cặp sách của học sinh, nhờ đó tình trạng mang thuốc lá điện tử vào trường đã được ngăn chặn.</p> <p>+ Đối với những học sinh đã trót sử dụng thuốc lá điện tử, việc hỗ trợ các em cai nghiện là vô cùng cần thiết. Gia đình, nhà trường và các trung tâm y tế cần</p>	1,25

	<p>phối hợp tư vấn tâm lý, cung cấp các liệu pháp cai nghiện, tổ chức các câu lạc bộ hỗ trợ. Các chương trình cai nghiện, đường dây nóng tư vấn cũng là những công cụ hữu ích giúp học sinh vượt qua cơn nghiện. Trung tâm cai nghiện ma túy Thanh Đa (TP.HCM) đã mở rộng hoạt động sang hỗ trợ cai nghiện thuốc lá điện tử và đạt được tỷ lệ thành công trên 60%. Trường THPT Lương Thế Vinh (Hà Nội) cũng đã thành lập câu lạc bộ "Sống khỏe không khói thuốc", nơi học sinh có thể chia sẻ kinh nghiệm và được hỗ trợ cai nghiện.</p> <p>+ Cuối cùng, việc xây dựng môi trường sống lành mạnh, không khói thuốc cũng là một giải pháp quan trọng. Gia đình, nhà trường và cộng đồng cần tuyên truyền về lối sống lành mạnh, tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa. Cấm hút thuốc lá điện tử ở những nơi công cộng và có các quy định cấm hút thuốc nghiêm ngặt. Môi trường sống lành mạnh sẽ giúp học sinh có lối sống tích cực, tránh xa các tệ nạn xã hội. Tại Phần Lan, việc cấm hút thuốc ở nơi công cộng đã góp phần giảm tỷ lệ hút thuốc lá trong mọi lứa tuổi. Trường THPT Lê Quý Đôn (Đà Nẵng) cũng đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích như cắm trại, leo núi, giúp học sinh có thêm sân chơi lành mạnh.</p> <p>*Khẳng định quan điểm của cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 19

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN

I. PHÀN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Chỉ trong một thời gian ngắn, liên tiếp những thông tin về các di sản văn hóa được vinh danh hoặc đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa của quốc gia và thế giới đã làm nức lòng những ai quan tâm đến vốn văn hóa xứ Trầm. Từ đây, giá trị của nhiều di sản văn hóa được giữ gìn, bảo vệ, phát huy trong đời sống nhân dân.

Niềm tự hào

Ngày 9-1, trong buổi gặp mặt văn nghệ sĩ của tỉnh, đồng chí Đinh Văn Thiệu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh thông tin di tích Tháp Bà Ponagar đã được các thành viên của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - VH-TT-DL) thống nhất bỏ phiếu thông qua đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt. Đây là một nỗ lực lớn của ngành Văn hóa tỉnh trong việc hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Tháp Bà Ponagar. Di tích Tháp Bà Ponagar từng được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) xếp hạng di tích cấp quốc gia vào ngày 29-4-1979.



Trước đó, ngày 10-12-2024, đối với những người làm nghề khai thác, chế biến yến sào là một ngày đặc biệt khi Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL ký quyết định đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Tri thức khai thác và chế biến yến sào Khánh Hòa. “Chúng tôi rất vui mừng và tự hào khi ngành nghề truyền thống của ông cha truyền lại được quan tâm, vinh danh. Từ đây, những người làm nghề yến không chỉ đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội mà còn giữ gìn một di sản văn hóa của đất nước Việt Nam”, ông Võ Văn Cam (nghệ nhân gắn bó lâu năm với nghề yến ở phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang) cho biết.

Như vậy, đến thời điểm này, hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh có 16 di tích được xếp hạng quốc gia; 4 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, gồm: Lễ hội Tháp Bà Ponagar, lễ hội Cầu ngư, lễ bỏ mả của người Raglai, tri thức khai thác và chế biến yến sào. Khánh Hòa cũng là 1 trong 9 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung có nghệ thuật bài chòi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hai bộ đàn đá Khánh Sơn cũng được công nhận là bảo vật quốc gia. Đây đều là những di sản văn hóa tiêu biểu của cộng đồng cư dân Khánh Hòa qua các thời kỳ và có giá trị nhiều mặt về văn hóa, khoa học, lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, mang đậm dấu ấn, bản sắc của con người và vùng đất xứ Trầm biển yến.

(Trích Vinh danh di sản văn hóa xứ Trầm, Giang Đình, <https://baokhanhhoa.vn>, ngày 10/01/2025)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Theo em đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

Câu 2 (0.5 điểm). Theo tác giả, Khánh Hòa là 1 trong 9 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung như thế nào?

Câu 3 (1.0 điểm). Tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là gì?

Câu 4 (1.0 điểm). Khi cung cấp thông tin trên tác giả đã bộc lộ thái độ gì?

Câu 5 (1.0 điểm). Bài học có ý nghĩa nhất với em từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần.

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Mẹ tôi hỏi: “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?” Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần, in trong “Bồi dưỡng học sinh vào lớp 6 môn Tiếng Việt” – Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.)

***Chú thích:** Nguyễn Ngọc Thuần (1972) quê ở Tân Thiện - Hàm Tân, Bình Thuận, là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam. Các tác phẩm của ông được viết bằng cả tấm lòng yêu trẻ thơ, hóa thân thành một người bạn đồng trang lứa tạo nên thế giới trong từng trang văn sự giản dị, thân thuộc, bình yên, trong sáng, tinh khiết như tâm hồn của trẻ nhỏ, ngôn từ, giọng văn đầy chất cổ tích, tạo cảm giác đa chiều trong mối quan hệ giữa các nhân vật với nhau hay nhân vật với độc giả.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hiện nay, trong một số trường học vẫn còn tồn tại nạn bạo lực học đường. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

--- Hết ---

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I	1	- Kiểu văn bản: Thông tin	0,5
	2	- Theo tác giả, <i>Khánh Hòa cũng là 1 trong 9 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung có nghệ thuật bài chòi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại</i>	0,5
	3	- Phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh (Tháp Bà Ponagar) - Tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ: + Minh họa trực quan cho nội dung trình bày, giúp làm nổi bật thông tin chính trong đoạn văn nói về di tích Tháp Bà Ponagar đã được các thành viên của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thống nhất bỏ phiếu thông qua đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt. - Thu hút người đọc, giúp người đọc dễ hình dung và nắm bắt	1,0

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		thông tin chính nhanh hơn.	
	4	Thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích: + Vui sướng khi trên địa phương có nhiều di tích, di sản được công nhận là di tích, di sản cấp quốc gia. + Tự hào và hãnh diện về quê hương xứ Trầm. + Tin tưởng vào sự giữ gìn, phát triển các di tích, di sản văn hóa tại các địa phương. + Khích lệ và nhắc nhở mỗi người về ý thức trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn các di tích, di sản văn hóa.	1,0
	5	- Bài học ý nghĩa nhất em nhận được từ đoạn trích trên là: Hãy biết giữ gìn, bảo vệ các di tích, di sản văn hóa. - Lí giải: + Giữ gìn, bảo vệ các di tích, di sản văn hóa là một hành động tốt đẹp, cần thiết mà bản thân mỗi người nên có. + Khi biết giữ gìn, bảo vệ các di tích, di sản văn hóa sẽ giúp bản thân sống có trách nhiệm, biết hướng tới lợi ích của tập thể, có ý thức tự giác, phát triển được những nét đẹp phẩm chất cho chính mình. + Khi mỗi người biết giữ gìn, bảo vệ các di tích, di sản văn hóa là cơ sở góp phần bảo tồn phát huy, phát triển di tích, di sản văn hóa chung của quê hương, đất nước, là nền tảng tạo ra sự đa dạng, phong phú trong nét đẹp văn hóa dân tộc.	1,0
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần .	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu suy nghĩ chung về truyện ngắn “Bố tôi”, về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn. - Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố: nhân vật được xây dựng chủ yếu qua ngoại hình, hành động, lời nói làm nổi bật chủ đề của truyện. + Hình ảnh người bố nghèo, tàn tật, vất vả, một nắng hai sương	0,5

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<p>làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học “<i>Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi</i>”, “<i>đi chân đất xuống núi</i>”; “<i>chỉ tiếc là không biết nó viết gì</i>”.</p> <p>+ Một người bố luôn quan tâm con, dõi theo con, thấu hiểu những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con: “<i>Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả</i>”</p> <p>+ Người bố rất trân trọng, nâng niu tất cả những gì của con. Nhận được thư con, ông “<i>lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra</i>”. Rồi ông xếp thư vào trong tủ cùng những lá thư trước “<i>những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá</i>”...</p> <p>- Khẳng định lại giá trị của nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
		<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật.</p>	0,5
		đ. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: nạn bạo lực học đường	4,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> giải pháp để đẩy lùi nạn bạo lực học đường	0,5
		<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>2.1. <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> Bạo lực học đường là gì?</p> <p>- Bạo lực học đường được hiểu là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong các cơ sở giáo dục...</p> <p>2.2. <i>Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có</i></p>	1,0

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<p>thể theo một số gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các khía cạnh của vấn đề: + Hiện tượng bạo lực học đường trong thời gian gần đây xảy ra liên tục hơn và bộc lộ tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng... + Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này: do ảnh hưởng từ môi trường giáo dục trong gia đình, do ảnh hưởng bạo lực từ phim ảnh, những lý do về tâm sinh lý lứa tuổi... + Tình trạng trên nếu không được giải quyết kịp thời có thể gây ra hậu quả: suy giảm sức khỏe, tâm lý, suy giảm chất lượng giáo dục, gây bất ổn trong trường học và xã hội... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. - Đề xuất và phân tích các giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. Có thể theo gợi ý: + Nêu rõ tên giải pháp + Ai là người thực hiện giải pháp và cần thực hiện như thế nào? + Phân tích tính khả thi và thuyết phục của giải pháp. <p>3. Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa.</p>	
		<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
		<p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

----- Hết -----

ĐỀ 20

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(1) Ông cha ta đã rất đề cao vai trò của sách, coi sách như gia tài đáng giá nhất mà cha mẹ để lại cho con cháu: “Đề vàng bạc chẳng bằng đề sách cho con”, và cho rằng “Một kho vàng không bằng một nang sách”. Sách không chỉ là một kho kiến thức vô tận mà còn là kho của cải vô tận. Chỉ với những trang sách đó, thế hệ sau mới có thể hiểu được những gì mà thế hệ trước đã làm, được kế thừa và tiếp tục phát triển, làm cho đời sống con người trở nên văn minh, hiện đại hơn.

(2) Sách chính là người thầy vĩ đại, có tác dụng lớn đối với việc giáo dục nhân cách con người. Mỗi cuốn sách đều thể hiện giá trị nhân văn cao cả, dạy cho chúng ta biết sống, biết yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh. Bởi khi viết sách, người viết đã gửi gắm những kinh nghiệm, tâm tư, tình cảm, khát vọng trong cuộc sống và trong mọi mối quan hệ xã hội, để từ đó giúp người đọc hiểu, cảm nhận và thay đổi chính mình. Sách giúp con người cảm nhận được tình yêu thương con người, cho ta hiểu biết về các giá trị văn hóa, xã hội và giá trị cuộc sống... kiến thức đó có trong thơ ca, những tác phẩm văn học của nhân loại qua các thời kỳ.

(3) Nhà văn nổi tiếng thế giới, đại thi hào Nga M.Gorki đã nói: “Sách mở rộng ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Đúng thế, sách là kho tàng chứa đựng những hiểu biết của con người đã được khám phá, chọn lọc, thử thách, tổng hợp. Đưa đến cho mọi người những hiểu biết về thế giới xung quanh, về những đất nước và những dân tộc xa xôi. Những cuốn sách khoa học có thể giúp con người khám phá ra vũ trụ vô tận với những quy luật của nó. Sách là nơi kết tinh những tư tưởng tiên tiến nhất của các thời đại, những hoài bão mạnh mẽ nhất, những tình cảm tha thiết nhất của con người. Những trang sách là sản phẩm tinh thần của tài năng, trí tuệ trên tất cả các lĩnh vực: văn học, lịch sử, địa lý, triết học...

(Trích **Vai trò của sách với đời sống con người**, Lê Thị Nghệ, nguồn: Khoa Dân vận, Trường chính trị Tỉnh Kon Tum, ngày 31/5/2018)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của phần trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra luận điểm của đoạn văn (2).

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn (3).

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên?

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp tâm đắc nhất em nhận được từ phần trích trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:

ÁO CŨ

Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương ký ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ và áo mới biết con chóng lớn

Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
 Áo con có đường khâu tay mẹ vá
 Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
 Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
 Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
 Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
 Để càng thương lấy mẹ của ta
 Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
 Những gì trong năm tháng trôi qua...

(1963, lớp 9H)

(Lưu Quang Vũ, *thơ tình*, NXB Văn học, 2002)

***Chú thích:** Lưu Quang Vũ sinh tại xã Thiệu Cơ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhưng quê gốc lại ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, là con trai nhà viết kịch Lưu Quang Thuận và bà Vũ Thị Khánh, và tuổi thơ sống tại Phú Thọ cùng cha mẹ. Khi hoà bình lập lại (1954) gia đình ông chuyển về sống tại Hà Nội. Thiên hướng và năng khiếu nghệ thuật của ông đã sớm bộc lộ từ nhỏ và vùng quê trung du Bắc Bộ đó đã in dấu trong các sáng tác của ông sau này.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hiện nay người dân còn vứt rác bừa bãi và chưa có ý thức phân loại rác thải sinh hoạt. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ và đề xuất giải pháp có sức thuyết phục để giải quyết vấn đề trên.

----- HẾT -----

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề của đoạn trích: Vai trò, giá trị của sách đối với đời sống con người (HS có thể có cách diễn đạt tương đương, GV vẫn cho đủ điểm)	0,5
	2	- Luận điểm của đoạn văn (2): Sách chính là người thầy vĩ đại, có tác dụng lớn đối với việc giáo dục nhân cách con người	0,5
	3	- Bằng chứng trong đoạn (3):	0,5
		- Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết.	0,5

		+ Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: sách là sản phẩm tinh thần của tài năng, trí tuệ trên tất cả các lĩnh vực: văn học, lịch sử, địa lý, triết học. Từ góp phần làm nổi bật luận đề: vai trò, giá trị của sách đối với đời sống con người (Hoặc cách diễn đạt tương đương)	
	4	- Thái độ của tác giả: + Thể hiện sự hạnh phúc, xúc động khi đón nhận những điều hay từ sách + Trân trọng và đề cao ý nghĩa, tầm quan trọng của sách và những người viết sách tâm huyết. + Khuyến khích, mong muốn mọi người hãy chăm chỉ đọc sách để bồi đắp thêm tri thức cho bản thân về mọi mặt. + ... (HS trả lời được 3 thái độ, GV cho điểm tối đa.	1,0
	5	- HS đưa ra thông điệp tâm đắc nhất - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. Gợi ý: - Hãy trân trọng những giá trị mà sách mang đến cho con người. - Hãy tích cực đọc sách để hoàn thiện bản thân mỗi ngày.	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Áo cũ</i> của nhà thơ Lưu Quang Vũ.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Áo cũ</i> của nhà thơ Lưu Quang Vũ.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn: * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung nghệ thuật của bài thơ. + Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp ...): Đọc bài thơ, hình ảnh đầu tiên gây ấn tượng với người đọc là chiếc áo cũ. Chiếc áo bạc màu mưa nắng, chiếc áo được mẹ vá may, có lẽ mẹ đặt cả tình yêu đời mình vào đó. Mỗi đường kim mũi chỉ đều là tấm lòng, sự quan tâm của mẹ. Chiếc áo cũ dần, gần hơn, nó theo con lớn lên, trở thành chứng nhân cho tình mẹ. Tác giả gửi gắm tình cảm của mình qua từ “ <i>thương</i> ” đầy cảm xúc. Thương không chỉ có yêu mà cả sự cảm thông chia sẻ. Từ hình ảnh áo cũ, nhà thơ thể hiện nỗi lòng mình với mẹ. Đó là người mẹ nghèo nhưng hết mực thương con. Mẹ quan tâm tới con từ những điều nhỏ nhất, vá áo	0,5

	<p>cho con. Mẹ hi sinh cả cuộc đời, ngay cả khi <i>mắt đã mờ chẳng thể khâu kim</i>. Mẹ vẫn dành cho con những gì tốt đẹp. Nhìn chiếc áo lòng con càng thương mẹ. Áo cũ rồi càng thương, mặc áo mới dài hơn, tác giả hiểu mẹ mỗi ngày một già yếu nên tự nhắc lòng mình biết thương mẹ, thương những điều đã cũ. Những kỷ niệm đã qua cho ta lớn thành người. Những câu thơ cuối cất lên một triết lý cuộc đời. Tác giả nói với lòng mình, với tất cả chúng ta.</p> <p>+ Cảm nghĩ về nghệ thuật (hình ảnh độc đáo, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ sáng tạo, đặc điểm của thể thơ tự do... và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung bài thơ): các biện pháp tu từ và hình ảnh thơ đặc sắc. Hình ảnh mẹ và áo cũ gắn liền với nhau, nói tới mẹ là nói tới hình ảnh chiếc áo.</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p><i>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</i></p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,5
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận giải quyết vấn đề: Hiện nay người dân còn vứt rác bờ bãi và chưa có ý thức phân loại rác thải sinh hoạt.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Trình bày suy nghĩ và đề xuất giải pháp có sức thuyết phục để giải quyết vấn đề: Hiện nay người dân còn vứt rác bờ bãi và chưa có ý thức phân loại rác thải sinh hoạt.</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p><i>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</i></p> <p><i>* Triển khai vấn đề nghị luận:</i></p> <p><i>* Giải thích vấn đề nghị luận</i></p> <p><i>* Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau:</i></p> <p>Hiện nay, vấn đề rác thải sinh hoạt đang là một thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, đặc biệt ở các đô thị và thành phố lớn. Lượng rác thải ngày càng gia tăng, nhiều người dân vẫn có thói quen xả rác bờ bãi, không</p>	1,25

	<p>phân loại rác thải. Điều này làm cho lượng rác không những gia tăng mà còn khó kiểm soát và xử lý hiệu quả. Không ít người cho rằng việc xử lý, phân loại rác không phải việc của mình, đó là việc của các cơ quan chức năng, công ty môi trường đô thị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân: Do ý thức của người dân chưa cao, chưa có thói quen phân loại rác. Thói quen sử dụng đồ nhựa, túi nilon một cách lãng phí. Công tác quản lý, thu gom rác chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế. Chưa có nhiều biện pháp tái chế hiệu quả. - Rác thải sinh hoạt không được xử lý đúng cách có thể dẫn đến ô nhiễm nguồn nước, không khí, gây hại cho sức khỏe con người. Ngoài ra, việc tích tụ rác thải trong các môi trường tự nhiên còn đe dọa đến hệ sinh thái và các loài sinh vật. Các bãi chôn lấp rác thường là nơi tập trung nhiều chất độc hại, gây nhiễm độc đất và làm đất mất khả năng sản xuất nông nghiệp. Những chất độc hại này còn có thể ngấm vào các loại cây trồng và ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm, gây hại cho sức khỏe con người khi tiêu thụ. - Một số quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện... - <i>Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. Có thể theo hướng:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bản thân mỗi người:</i> Cần nâng cao nhận thức về tác hại của việc xả rác bừa bãi và lợi ích của việc phân loại rác bảo vệ môi trường. Chia sẻ kiến thức, thông tin về bảo vệ môi trường và khuyến khích người xung quanh thực hiện các hành động xanh. + <i>Nhà trường:</i> Tuyên truyền cho học sinh hiểu rõ về tác hại của rác thải và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường thông qua các giờ học, buổi học ngoại khóa, hoặc buổi sinh hoạt chuyên đề. + <i>Các cơ quan chức năng:</i> Tăng cường thu gom, tái chế rác thải, áp dụng công nghệ hiện đại vào xử lý rác, phân loại rác, để tăng cường tái chế và giảm thiểu lượng rác thải chôn lấp. * <i>Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</i> <p>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,25
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25

	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm toàn bài		10,0

----Hết----

ĐỀ 21

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

1) Vào những dịp lễ Tết hay những dịp kỷ niệm trọng đại của đất nước, bước xuống phố chúng ta sẽ thấy mỗi con đường, góc phố vốn thân thuộc nay được khoác lên mình chiếc áo mới với cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Lá cờ chính là biểu tượng của tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, tự tôn dân tộc của mỗi người dân đất Việt. Người Việt Nam nhìn lá cờ Tổ quốc tung bay với niềm tự hào trong tim. Tình yêu ấy, niềm tự hào ấy lan tỏa từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành nét đẹp văn hóa đậm bản sắc Việt.

(2) Nhiều diễn đàn trên mạng xã hội và các học giả đều nhận định hiếm có dân tộc nào trên thế giới lại yêu lá cờ Tổ quốc như người dân Việt Nam. Tình yêu với lá quốc kỳ được hun đúc cho thế hệ trẻ từ buổi chào cờ đầu tuần. Khăn quàng đỏ các em đeo trên vai cũng như một phần của lá cờ Tổ quốc. Và khắp sân vận động nơi có đội tuyển vận động viên Việt Nam thi đấu đều ợp một màu đỏ. Ấn mừng thành tích thể thao trên đường phố, cờ đỏ sao vàng cũng bay ợp trời. Với một số bạn trẻ thích đi khám phá trên các vùng đất mới, hành trang họ mang theo bên mình là quốc kỳ Việt Nam. Nhiều người đã bày tỏ và lan tỏa tình yêu với lá cờ thông qua những câu chuyện, thước phim thắm đẫm niềm tự hào dân tộc, với hình ảnh xuyên suốt là lá quốc kỳ.

(3) Lá cờ - hồn thiêng sông núi, những lá cờ đỏ tung bay dưới bầu trời hòa bình hôm nay rực sáng niềm tự hào về dân tộc anh hùng suốt 4.000 năm lịch sử, với ý chí quật cường, lòng yêu nước và tinh thần đại đoàn kết để giành độc lập tự chủ. Trước lá cờ, mỗi người dân Việt Nam càng ý thức trách nhiệm của mình trước non sông đất nước.

(4) "Đối với người dân Việt Nam, vào dịp mừng Đảng mừng xuân, không ai bảo ai nhưng rất nhiều nhà treo cờ Tổ quốc như một tín hiệu đón năm mới, cũng như là một niềm tin vào vận hội của đất nước, niềm tin vào chế độ, như một sự cam kết chung tay gắng sức với toàn Đảng toàn dân để vượt qua những gian khó và đi tới bước đường thành công. Tôi thấy lá cờ Việt Nam đã được ghi nhận như một biểu tượng của quốc gia dân tộc, tiếp tục là niềm tự hào của cộng đồng dân tộc Việt Nam", GS.TS Phạm Hồng Tung – Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo, Viện Việt Nam học và khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội chia sẻ.

(“*Thiên lương lá cờ Tổ quốc*”, Ban thời sự, <https://vtv.vn>, ngày 14/02/2024)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích vai trò của dẫn chứng được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu gì về tình cảm của tác giả đối với đất nước qua văn bản trên?

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

Mùa thu và mẹ

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rời rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ
Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....
Có ngọt ngào năm tháng mẹ vất vả.

Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Heo may thổi xao xác trong đêm
Không gian lặng im...
Con chẳng thể chớp mắt
Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

(Dẫn theo *Về nhà đi*, Lương Đình Khoa, NXB Văn học, 2016, tr.49)

Chú thích: Lương Đình Khoa sinh năm 1985, quê quán: Văn Giang - Hưng Yên, hiện sống và viết tại Hà Nội. Anh đã xuất bản: *Khuôn mặt tình yêu*, Nxb Thanh niên, 2005; *Gió mùa thổi mãi*, Nxb Văn nghệ, 2009; *Ai rồi cũng phải học cách cố quên đi một người*, Nxb Văn học, 2014; *Tuổi thanh xuân đôi chuyến tàu đi lạc*, Nxb Văn học, 2014; *Về nhà đi*, Nxb Văn học, 2016. Lương Đình Khoa là một nhà thơ, nhà văn trẻ của Việt Nam. Nhiều tác phẩm của anh thường mang đậm chất trữ tình, gợi cảm xúc sâu lắng về tình yêu, gia đình và quê hương.

Câu 2. (4,0 điểm) Hiện nay, một bộ phận học sinh chăm chỉ học tập, có kết quả học tập tốt nhưng kỹ năng sống lại chưa tốt. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5

	2	Luận đề: Tình yêu và niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam đối với lá cờ Tổ quốc.	0,5
	3	<p>* Dẫn chứng: “Tình yêu với lá quốc kỳ được hun đúc cho thế hệ trẻ từ buổi chào cờ đầu tuần”; “khăn quàng đỏ các em đeo trên vai”; “khắp sân vận động nơi có đội tuyển vận động viên Việt Nam thi đấu đều rợp một màu đỏ”; “ăn mừng thành tích thể thao trên đường phố, cờ đỏ sao vàng cũng bay rợp trời”; “một số bạn trẻ thích đi khám phá trên các vùng đất mới, hành trang họ mang theo bên mình là quốc kỳ Việt Nam”; “nhiều người đã bày tỏ và lan tỏa tình yêu với lá cờ thông qua những câu chuyện, thước phim thấm đẫm niềm tự hào dân tộc, với hình ảnh xuyên suốt là lá quốc kỳ”.</p> <p>* Vai trò:</p> <p>+ Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết.</p> <p>+ Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: hiếm có dân tộc nào trên thế giới lại yêu lá cờ Tổ quốc như người dân Việt Nam. Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: Tình yêu và niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam đối với lá cờ Tổ quốc.</p>	0,5 0,5
	4	<p>* Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương</p> <p>- Tình yêu nước sâu sắc thông qua tình yêu và niềm tự hào về lá cờ Tổ quốc</p> <p>- Niềm tin vào tương lai tương sáng của đất nước</p> <p>- Mong muốn mỗi chúng ta hãy góp phần công sức nhỏ bé để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng vững mạnh.</p> <p>-...</p> <p>(HS trả lời đủ 3 ý trở lên cho điểm tối đa, 2 ý cho 0,5 điểm)</p>	1,0
	5	<p>- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản.</p> <p>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ “Mùa thu và mẹ” của Lương Đình Khoa.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</p> <p>Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ “Mùa thu và mẹ” của Lương Đình Khoa</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung</p>	0,5

	<p>đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung nghệ thuật của bài thơ. <p>+ Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp ...): “Mùa thu và mẹ” của Lương Đình Khoa là một bài thơ xúc động về tình mẫu tử thiêng liêng. Trong không gian mùa thu đầy kỉ niệm hiện lên hình ảnh người mẹ tảo tần, giàu đức hi sinh, vun vén cho gia đình và tình yêu thương con vô bờ bến. Qua bài thơ người đọc cũng cảm nhận được sự thấu hiểu, biết ơn của người con đối với mẹ.</p> <p>+ Cảm nghĩ về nghệ thuật (hình ảnh mộc mạc, gần gũi, giản dị, sử dụng từ láy “chất chiu”, “ nghiêng nghiêng” , “thao thức”, “rung rung”,... biện pháp tu từ sáng tạo: liệt kê, nhân hóa, ẩn dụ...</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: hiện nay một bộ phận giới trẻ kỹ năng sống chưa tốt</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. 	0,5
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Hiện nay, một bộ phận học sinh chăm chỉ học tập, có kết quả học tập tốt nhưng kỹ năng sống lại chưa tốt.</p>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p>	3,0

	<p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng và tổ chức sắp xếp các ý của bài viết sáng tạo nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: <ol style="list-style-type: none"> a. Giải thích vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sống là gì? b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> * Phân tích các khía cạnh của vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng: Việc thiếu kỹ năng sống của học sinh đang dần trở thành một vấn đề đáng lo ngại hiện nay. - Nguyên nhân thực trạng trên xuất phát từ: <ul style="list-style-type: none"> + Do áp lực học hành thi cử + Gia đình bao bọc con em mình, nuông chiều con em. + Nhà trường thiên về dạy kiến thức, định hướng nghề nghiệp, chưa thực sự quan tâm hay chú trọng dạy kỹ năng sống cho học sinh. + Công nghệ phát triển nhanh, vượt bậc nên học sinh mất quá nhiều thời gian vào Internet, thế giới ảo... + Xã hội chưa quan tâm đúng mức đến sự phát triển của giới trẻ - Hậu quả: Không biết phục vụ bản thân, khó hòa nhập với cuộc sống năng động hiện đại, khó thành công ... * Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. * Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với mọi người, nhất là học sinh. - Nhận thức được hậu quả của việc thiếu kỹ năng sống.... - Mỗi học sinh cần tự chủ, không phụ thuộc vào cha mẹ, anh chị em, bạn bè. - Bên cạnh tích lũy kiến thức hàn lâm từ nhà trường, sách vở,... mỗi người cần thường xuyên trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng sống để dễ dàng thích nghi với cuộc sống hiện đại. - Nhà trường, gia đình tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. -.... 3. Kết thúc vấn đề nghị luận: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	d. Sáng tạo	0,25

		- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. -....	
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 22**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)***** Đọc văn bản:**

(1) Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẽ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

(2) Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẽ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?

(3) Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ”

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1 (0,5 điểm). Luận đề được nêu trong văn bản trên là gì ?

Câu 2 (0,5 điểm). Đoạn văn thứ 2 trong văn bản được tổ chức theo cách thức nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những câu văn sau : Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?

Câu 4.(1,0 điểm) Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi được bàn về vấn đề trên?

Câu 5.(1,0 điểm) Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao ?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ sau:

Mẹ và Quả

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

(Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận bàn về cách giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa gây ra ở Việt Nam.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Không có nghề nào là tầm thường	0,5
	2	Đoạn văn diễn dịch	0,5
	3	Phép điệp ngữ: Nếu tất cả đều là...thì ai sẽ... - Làm lời văn giàu nhịp điệu, sinh động hấp dẫn, tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Nhấn mạnh công việc nào cũng đáng được ghi nhận vì đều đóng góp để cuộc sống tốt đẹp hơn. - Bộc lộ thái độ trân trọng, đề cao của tác giả đối với mọi công việc .	0,5 0,5
	4	-Trân trọng mọi công việc dù là lao động tay chân hay lao động trí óc.	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Đề cao, ghi nhận đóng góp của những người lao động đang cống hiến cho xã hội. - Mong muốn mọi người luôn tự tin với công việc mình đang làm và phấn đấu để đạt đỉnh cao của nghề nghiệp mình đã chọn. 	
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý : Hiểu rằng mọi công việc lương thiện đều đáng quý, Không coi thường kì thị những người lao động bình thường...) - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. 	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nhận của em về bài thơ	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nhận về bài thơ Mẹ và quả	0,25
		Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: + Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ : Mẹ là người phụ nữ tảo tần lam lũ, là hiện thân của những vun vén lo toan cho ngọt ngào đông đầy những mùa quả, cho yêu thương nuôi lớn những đứa con cùng tấm lòng biết ơn trân trọng của tác giả. + Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật : - Bài thơ được viết theo thể thơ 8 chữ - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị ... - Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: So sánh, ẩn dụ, câu hỏi tu từ - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. * Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> -Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: những giải pháp phù hợp để ứng phó với ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa	4,0
		<i>a. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết 	2,5

	<p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận:</p> <p>- Nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề:</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>Bản chất của vấn đề</p> <p>2.1. Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>- Rác thải nhựa là gì?</p> <p>- Biểu hiện của ô nhiễm rác thải nhựa.</p> <p>2.2. Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>* Luận điểm 1. Hậu quả của ô nhiễm rác thải nhựa. (đối với tự nhiên, đối với con người...)</p> <p>Nêu lí lẽ và bằng chứng</p> <p>* Luận điểm 2. Nguyên nhân</p> <p>Nêu lí lẽ và bằng chứng</p> <p>* Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>2.3. Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>- Chính phủ, các cơ quan chức năng: tuyên truyền tác hại của rác thải nhựa, tổ chức các hoạt động...</p> <p>- Nhà trường: tăng cường giáo dục...</p> <p>- Cá nhân: hạn chế hoặc từ chối sử dụng, tái sử dụng...</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau:**

(1) “Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm. Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống. chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giỏi ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.

(2) Ngoài ra, ý chí nghị lực giúp chúng ta khắc phục những khó khăn và thử thách, rèn cho ta niềm tin và thúc đẩy chúng ta luôn hướng về phía trước, vững tin vào tương lai. Đúng như người phương tây từng nói: “Hãy hướng về ánh sáng, mọi bóng tối sẽ ngã sau lưng bạn”, Nick Vujicic từng nói: “Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời”, liệt sĩ bác sĩ Đặng Thùy Trâm từng nói: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”... Tất cả đều chứa đựng trong đó những thông điệp lớn lao về ý chí và nghị lực”.

(Trích *Những tấm gương nghị lực sống mãi liệt giúp bạn có thêm sức mạnh để vươn lên* voh.com.vn, ngày 27/9/2019)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1(0,5 điểm). Xác định luận đề của văn bản trên?

Câu 2(0,5 điểm). Trong đoạn (1), tác giả đã dùng lí lẽ nào để khẳng định: *Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm*.

Câu 3(1,0 điểm). Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất .

Câu 4(1,0điểm). Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: “*Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống.*”

Câu 5 (1,0 điểm) Em hãy đưa ra một thông điệp có ý nghĩa sâu sắc nhất khi đọc văn bản trên? Vì sao em chọn thông điệp đó?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:

NHỚ NGOẠI
 Con về quê cũ trời thưa vắng
 Ngõ cúc buồn tênh dậu cúc già
 Bên thềm trầu úa không người hái
 Cau đã mấy mùa quên trở hoa.

Nhớ xưa bóng ngoại nghiêng chiều nắng
Tóc trắng cùng mây trắng dưới trời
Xòe tay ngoại đếm từng thu cuối
Con nào hay biết mỗi thu vơi.

Con đi mỗi bước xa, xa mãi
Dáng ngoại bên hiên. Nắng tắt dần
Lá nghiêng về cội con tìm ngoại
Tê tái chiều buông tóm góc sân.

(Bảo Ngọc, *Giữ lửa*, NXB Hội Nhà văn 2015, trang 62)

Chú thích: Bảo Ngọc tên thật: Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1974, huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. Tốt nghiệp Khóa V, trường Viết văn Nguyễn Du. Hiện nay đang làm biên tập viên tại báo Thiếu niên Tiền phong.

“Giữ lửa” là tập thơ thứ 2 được sáng tác bởi tác giả Bảo Ngọc, ghi lại dấu ấn thời gian của riêng nữ nhà thơ kể từ khi cô chấp chững viết những dòng thơ cảm xúc đầu tiên.

Câu 2(4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em nghĩ làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách?"

--- Hết ---

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Luận đề của đoạn trích : Bàn về giá trị của ý chí, nghị lực. (HS có thể có cách diễn đạt tương đương, GV vẫn cho đủ điểm)	0,5
	2	Trong đoạn (1), tác giả đã dùng lí lẽ: <i>Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống.</i>	0,5
	3	- Dẫn chứng trong đoạn văn thứ nhất: <i>Chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giỏi ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.</i> - Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy..... + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản</i>	1,0

		<p><i>lĩnh và lòng dũng cảm. Từ đó làm nổi bật luận đề: Giá trị của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.</i></p> <p>+ Thể hiện thái độ trân trọng ngợi ca nghị lực sống chàng trai.... (Hoặc cách diễn đạt tương đương)</p>	
	4	<p>* Biện pháp tu từ liệt kê: “là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống”.</p> <p>* Hiệu quả biểu đạt:</p> <p>- Biện pháp tu từ liệt kê giúp cho sự diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn, tạo nhịp điệu cho câu văn, gây ấn tượng, giúp cho lập luận chặt chẽ, tăng thuyết phục với người đọc.</p> <p>- Biện pháp tu từ liệt kê diễn tả đầy đủ, cụ thể, chi tiết những biểu hiện của người sống có ý chí, nghị lực. Qua đó đề cao vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.</p> <p>- Biện pháp tu từ thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả với những người sống có ý chí, nghị lực, đồng thời mong muốn mọi người hãy rèn luyện để có ý chí, nghị lực.</p>	1,0
	5	<p>- HS nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản.</p> <p>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.</p>	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ “Nhớ ngoại” của tác giả Bảo Ngọc.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ về bài “Nhớ ngoại” của tác giả Bảo Ngọc.</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn (GV chấm linh hoạt theo cảm nghĩ của HS.):</p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu tác phẩm, tác giả; Nêu cảm nghĩ chung). Bài thơ <i>Nhớ ngoại</i> của tác giả Bảo Ngọc để lại trong tôi niềm xúc động sâu về tiếng lòng của người cháu dành cho ngoại của mình.</p> <p>* Thân đoạn: Trình bày cảm nghĩ về nội dung, nghệ thuật</p>	0,5

	<p>của bài thơ.</p> <p>- Về nội dung: HS cảm nghĩ về một số khía cạnh như chủ đề, mạch cảm xúc, thông điệp...</p> <p>+ Chủ đề: Xuyên suốt bài thơ là nỗi nhớ khôn nguôi về ngoại khi trở về ngôi nhà xưa của ngoại. Hình bóng ngoại cứ vương vấn mãi trong từng cảnh vật khiến nhân vật trữ tình rung rung một nỗi niềm xúc động.</p> <p>+ Mạch cảm xúc: bắt đầu bằng nỗi buồn khi trở về quê, về nhà ngoại nhưng lại chẳng thấy ngoại đâu rồi chuyển dần sang nỗi nhớ, hoài niệm về hình ảnh xưa và cuối cùng là sự xót xa, tê tái khi chỉ còn khoảng sân trống trải</p> <p>+ Thông điệp: Bài thơ đã thức dậy tình cảm gia đình, tình cảm với ngoại thiêng liêng cao quý trong mỗi người. Miền kí ức về ngoại luôn đẹp đẽ, xúc động mỗi khi ta chạm đến.</p> <p>- Về nghệ thuật đặc sắc:</p> <p>+ Thể thơ 7 chữ: Những câu thơ bảy chữ ngắt nhịp 4/3 khiến bài thơ mang giọng điệu trữ tình sâu lắng.</p> <p>+ Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị, giàu sức gợi hình, gợi cảm: “bóng ngoại nghiêng chiều nắng,” “tóc trắng cùng mây trắng dưới trời”, “dáng ngoại bên hiên” giúp tái hiện lại hình ảnh ngoại thật đẹp nổi bật với mái tóc trắng đã phai màu theo thời gian</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ bình dị, tự nhiên, thấm đẫm yêu thương: “buồn tênh,” “trầu úa,” “tê tái” mang sắc thái buồn bã, tiếc nuối, thể hiện rõ cảm xúc của người cháu khi nhớ về bà, về quê hương.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ nhân hóa “<i>Ngõ cúc buồn tênh dậu cúc già</i>”</p> <p><i>/Bên thềm trầu úa không người hái/Cau đã mấy mùa quên trở hoa</i>”. ẩn dụ “<i>Xòe tay ngoại đếm từng thu cuối/Dáng ngoại bên hiên. Nắng tắt dần/Lá nghiêng về cội con tìm ngoại</i>”, liệt kê,... được sử dụng linh hoạt, nhịp nhàng, hiệu quả...</p> <p>* Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>Bài thơ <i>Nhớ ngoại</i> của tác giả Bảo Ngọc là bài thơ hay, dạt dào cảm xúc, đã khắc họa rõ nét tâm trạng của nhân vật trữ tình, qua đó làm thức dậy những tình cảm đẹp trong mỗi chúng ta.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p>	0,5

		<p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	
		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
	Câu 2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Làm thế nào để bản thân biết cách vượt qua những khó khăn, thử thách?	4,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>- Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Là một học sinh, em nghĩ làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>-Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p><i>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề:</i></p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Thử thách là những khó khăn, trở ngại, hoặc tình huống bất lợi mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống. Chúng có thể đến từ nhiều khía cạnh khác nhau như học tập, công việc, mối quan hệ, sức khỏe hoặc hoàn cảnh gia đình.</p> <p>+ Đối mặt và vượt qua thử thách là quá trình chúng ta nhận thức, chấp nhận và tìm cách giải quyết những khó khăn đó để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua nghịch cảnh.</p> <p><i>*Phân tích các khía cạnh của vấn đề nghị luận. Có thể theo gợi ý sau:</i></p> <p>- <i>Thực trạng:</i> Trong xã hội hiện đại, giới trẻ đang phải đối mặt với nhiều áp lực và thử thách mới. Áp lực học tập, cạnh tranh trong công việc, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và dịch bệnh là những thách thức lớn mà thế hệ trẻ phải đối mặt. Tuy</p>	1,0

nhiên, không phải ai cũng có đủ kỹ năng và sự chuẩn bị để đối mặt với những khó khăn này. Nhiều bạn trẻ dễ nản lòng, bỏ cuộc hoặc rơi vào trạng thái tiêu cực khi gặp thử thách.

Bằng chứng.....

- *Nguyên nhân:* Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc giới trẻ gặp khó khăn trong việc đối mặt và vượt qua thử thách. Một số nguyên nhân chính bao gồm:

+Thiếu kỹ năng sống: Giáo dục hiện nay chưa chú trọng đầy đủ đến việc trang bị cho học sinh các kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tư duy phản biện.

+ Sợ thất bại: Nhiều bạn trẻ sợ thất bại và không dám đối mặt với thử thách vì lo ngại sẽ bị đánh giá hoặc mất mặt.

+ Thiếu sự hỗ trợ: Một số bạn trẻ thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè hoặc thầy cô khi gặp khó khăn.

+Ảnh hưởng của mạng xã hội: Mạng xã hội có thể tạo ra áp lực đồng trang lứa và khiến giới trẻ so sánh bản thân với người khác, dẫn đến cảm giác tự ti và thiếu tự tin.

- *Hậu quả của thực trạng trên:* Không dám đối mặt và vượt qua khó khăn thử thách có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với học sinh:

+Kết quả học tập kém: Học sinh ngại khó khăn thử thách trong học tập thường quyết tâm trong việc học và làm bài nhất là khi gặp bài khó, đơn vị kiến thức mới, dẫn đến việc không nắm vững kiến thức và kết quả học tập kém.

+Mất niềm tin vào bản thân: Học sinh không dám đối mặt với khó khăn, lâu dần khó khăn thử thách dù nhỏ cũng trở thành rào cản không dám vượt qua. Từ đó dễ trở nên tự ti, mất niềm tin vào khả năng của bản thân

+Dễ gặp thất bại trong cuộc sống: Không vượt qua khó khăn thử thách sẽ dễ nản chí, làm gì cũng sợ thất bại. Vì vậy khó có cơ hội thành công.

Bằng chứng

+ Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để

		có cái nhìn toàn diện về vấn đề...	
		<p>- Đề xuất được một vài giải pháp khả thi, có sức thuyết phục để đối mặt và vượt qua thử thách. Có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện tư duy tích cực. - Xây dựng mục tiêu rõ ràng và kế hoạch hành động cụ thể. - Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè và chuyên gia. - Học hỏi và phát triển không ngừng - ... <p>* Lưu ý: HS nêu được ít nhất 3 giải pháp phù hợp, lập luận làm rõ tính khả thi, giám khảo cho điểm tối đa.</p>	
		<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai giải pháp để làm rõ quan điểm của cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</p>	1,5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận với cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

--- Hết ---

ĐỀ 24

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:****ĐƯA CON ĐI HỌC****Tế Hanh***Sáng nay mùa thu sang**Cha đưa con đi học**Sương đọng cỏ bên đường*

Nắng lên ngời hạt ngọc

*Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngấp đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước*

Thu 1964

(Tế Hanh, **Khúc ca mới**, NXB Văn học, 1966, trang 32)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2 (0.5 điểm). Chỉ ra những từ được gieo vần trong khổ thơ sau:

*Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc*

Câu 3 (1.0 điểm). Tác dụng của biện pháp so sánh trong khổ thơ sau:

*Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước*

Câu 4 (1.0 điểm). Em hiểu nghĩa của hai câu thơ sau như thế nào?

*Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngấp đầu*

Câu 5 (1.0 điểm). Thông điệp tâm đắc nhất mà em thu nhận được từ bài thơ trên là gì? Nêu lí do.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm của nhân vật “tôi” trong truyện “Hạ đỏ” của Nguyễn Nhật Ánh.

HẠ ĐỎ

Nguyễn Nhật Ánh

[...] Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.

Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ

tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.

Tối, tôi thức khuya lơ khuya lắt. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo :

- Nhất định đầu thằng Chương bị hở một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đỏ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.

Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nở bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói

- Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mắm vậy Chương ơi !

Giọng mẹ tôi như một lời than. Tôi mỉm cười trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!

Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rung rung. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng.

Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.

Ba tôi hào hứng thông báo:

- Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.

Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ “thưởng” tôi một cái cốc trên trán:

- Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!

Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đang hoang chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thở dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, con ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thầm với trái bí cuối cùng đang nằm lẩn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.

[...]

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuyển tập truyện Nguyễn Nhật Ánh*,
NXB Trẻ, 2019, trang 34-72)

Chú thích: Nguyễn Nhật Ánh được coi là một trong những nhà văn thành công nhất viết sách cho tuổi thơ, tuổi mới lớn với hơn 100 tác phẩm các thể loại. Tên tuổi của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh gắn liền với các tác phẩm làm say lòng độc giả bao thế hệ như *Mắt biếc*, *Còn chút gì để nhớ*, *Hạ đỏ*, *Cô gái đến từ hôm qua*, *Chú bé rắc rối*, *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*... *Hạ đỏ* là một truyện dài của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, xuất bản năm 1991. Truyện kể về những cung bậc cảm xúc của Chương, một sĩ tử vừa trải qua kì thi vào lớp 10 căng thẳng, được mẹ đưa về quê ngoại nghỉ ngơi. Ở đây, cậu đã có một mùa hạ thật đáng nhớ khi được nếm trải những xúc cảm của mối tình đầu thơ ngây. Truyện có nhiều hình ảnh dễ thương, trong sáng... nhưng mà vẫn không thể thiếu những “pha” thú vị khiến cho người đọc có những tiếng cười sảng khoái.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hiện nay, một bộ phận học sinh vẫn còn có những lời ăn tiếng nói thiếu chuẩn mực. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

--- Hết ---

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I	1	- Thể thơ: Năm chữ	0,5
	2	- Những từ gieo vần: <i>học – ngọc</i>	0,5
	3	- Biện pháp so sánh: <i>Hương lúa tỏa bao la</i> <i>Như hương thơm đất nước</i> - Tác dụng: + Giúp câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm. + Làm nổi bật hương thơm ngào ngạt, thân thuộc, đặc trưng của hương lúa đối với Tổ quốc Việt Nam. + Thể hiện sự yêu quý, ngợi ca, tự hào về hương lúa quê hương; đồng thời mong muốn mọi người thêm yêu quê hương mình.	0.25 0.75
	4	- Nghĩa của hai câu thơ: + Những cây lúa còn non, bông trắng như sữa, xanh mướt, cao quá đầu người. + Bức tranh tươi đẹp, thanh bình, trù phú của làng quê Việt Nam. + Tự hào, ca ngợi vẻ đẹp làng quê Việt Nam.	1,0
	5	- Nêu được thông điệp phù hợp. - Giải thích bằng 3 lí do hợp lí.	0.25 0.75
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố trong truyện ngắn “Bố tôi” của Nguyễn Ngọc Thuần .	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Phân tích đặc điểm của nhân vật “tôi” trong truyện <i>Hạ đỏ</i> của Nguyễn Nhật Ánh	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu suy nghĩ chung về	0,5

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<p>truyện <i>Hạ đỏ</i>, về đặc điểm của nhân vật “tôi” trong truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đặc điểm của nhân vật “tôi” (<i>dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc điểm</i>) + Hoàn cảnh: Đang ôn thi, mẹ thường xuyên nấu canh bí đỏ. + Ngoại hình: Gầy, xanh, mắt lúc nào cũng đỏ kè. + Không thông minh nhưng chăm chỉ, nỗ lực. + ... - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Xây dựng trên nhiều khía cạnh (ngoại hình, lời nói, hành động, tính cách...), trên nhiều góc nhìn (của bố, của mẹ...) + Văn phong hài hước, trẻ trung, đậm chất Nam Bộ + ... * Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. 	
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật. 	0,5
		<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: vấn đề lời ăn tiếng nói thiếu chuẩn mực của một bộ phận học sinh.</p>	4,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> giải pháp để giải quyết vấn đề lời ăn tiếng nói thiếu chuẩn mực của một bộ phận học sinh.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: 2.1. <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> Lời ăn tiếng nói là gì? 	1,0

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		<p>- Lời ăn tiếng nói là cách nói năng trong giao tiếp hằng ngày. Nó bao gồm lời nói, thái độ, ngữ điệu của người phát ngôn.</p> <p>- Lời ăn tiếng nói thiếu chuẩn mực là những lời nói, thái độ, ngữ điệu còn hạn chế, không phù hợp với nề nếp, phong tục, tập quán của dân tộc.</p> <p><i>2.2. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</i></p> <p>- Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</p> <p>+ Lời ăn tiếng nói thiếu chuẩn mực của học sinh hiện nay ngày càng phổ biến.</p> <p>+ Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này: mạng xã hội tràn lan những từ tục tĩu...; người lớn trong gia đình cũng nói năng thiếu chuẩn mực...; ảnh hưởng từ bạn bè, tâm lí lứa tuổi...</p> <p>+ Tình trạng trên nếu không được giải quyết kịp thời có thể gây ra hậu quả: tiếng Việt mất đi sự trong sáng, làm xấu đi hình ảnh hồn nhiên, trong trẻo của tuổi hồng, khiến người khác thiếu thiện cảm với mình...</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>- Đề xuất và phân tích các giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. Có thể theo gợi ý:</p> <p>+ Nêu rõ tên giải pháp</p> <p>+ Ai là người thực hiện giải pháp và cần thực hiện như thế nào?</p> <p>+ Phân tích tính khả thi và thuyết phục của giải pháp.</p> <p>3. Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa.</p>	
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng</p>	1,5

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
		chúng.	
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

----- Hết -----

ĐỀ 25

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

(1) Bất kỳ điều gì con người tưởng tượng ra và tin tưởng sẽ đạt được đều có khả năng trở thành hiện thực. Niềm tin là nền tảng của mọi thành công. Chỉ cần có niềm tin, bạn nhất định sẽ chiến thắng. Câu chuyện về những tấm gương thành công tự cổ chí kim đều chuyển tải thông điệp về sức mạnh của niềm tin.

(2) Để xây dựng niềm tin, trước hết bạn phải tin tưởng ở chính mình. Khi làm được điều này, bạn sẽ thấy tin tưởng hơn vào con đường mình đã chọn, cũng như kết quả mà bạn sẽ đạt được sau đó. Chỉ khi mất niềm tin, người ta mới rơi vào thất bại. Từ cầu thủ giao bóng, anh lính trên chiến trường, hay nhà chính khách, nhà quản lý doanh nghiệp cho đến anh công nhân,... tất cả đều chỉ có thể hướng về phía trước và nỗ lực hết sức khi họ có niềm tin. Trước hết bạn phải có niềm tin, rồi niềm tin đó sẽ lan truyền sang những người xung quanh bạn – những người thân cận và thuộc cấp của bạn – và họ sẽ đặt sự tin tưởng vào bạn.

(3) Niềm tin luôn là phần không thể thiếu trong thắng lợi của bất kỳ ai. Khoảng cách giữa một anh công nhân bình thường với vị trí của người quản đốc chẳng là gì nếu anh ta có niềm tin và biết vượt lên chính mình bằng niềm tin ấy.

(4) Hãy nuôi dưỡng niềm tin. Lặp đi lặp lại một sự khẳng định nào đó cũng giống như việc đưa ra mệnh lệnh cho tiềm thức của bạn. Đây là phương pháp hữu hiệu có thể giúp con người phát triển niềm tin một cách chủ động.

(George Matthew Adams, *Không gì là không thể*,

Thu Hằng dịch NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr.24,25)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong đoạn (4), tác giả đã dùng lí lẽ nào để khẳng định: *Hãy nuôi dưỡng niềm tin*.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trong văn bản trên?

Câu 5 (1,0 điểm). Bài học ý nghĩa nhất em rút ra cho bản thân từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ:

Mẹ

(Viễn Phương)

*Con nhớ ngày xưa mẹ hát:
... “Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian, thời gian”...*

*Mẹ nghèo như đoá hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ,
Giọt máu hoà theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con.*

*Khi con thành đoá hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng,
Con đi... chân trời gió lộng
Mẹ về... nắng quai chiều hôm.*

*Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời.*

(Trích *Nhà văn và tác phẩm văn học trong nhà trường*,
Viễn Phương, Thanh Hải, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999)

* **Chú thích:** Viễn Phương (1928- 2005) tên thật là Phan Thanh Viễn, quê ở An Giang. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ông hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm chính: “Anh hùng mìn gặt”, “Như mây mùa xuân”, “Lòng mẹ”,... Thơ của Viễn Phương giàu cảm xúc nhưng không bi lụy mà nền nã, thì thầm, băng khuâng.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em nghĩ làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách?"

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM THI

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như Đáp án - Hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề của văn bản trên: <i>Sức mạnh của niềm tin.</i>	0,5
	2	Lí lẽ: <i>Lập đi lập lại một sự khẳng định nào đó cũng giống như việc đưa ra mệnh lệnh cho tiềm thức của bạn. Đây là phương pháp hữu hiệu có thể giúp con người phát triển niềm tin một cách chủ động.</i>	0,5
	3	<p>* Bằng chứng: <i>Từ câu thủ giao bóng, anh lính trên chiến trường, hay nhà chính khách, nhà quản lý doanh nghiệp cho đến anh công nhân, ... tất cả đều chỉ có thể hướng về phía trước và nỗ lực hết sức khi họ có niềm tin.</i></p> <p>* Vai trò của bằng chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. - Làm sáng tỏ luận điểm: Để xây dựng niềm tin, trước hết bạn phải tin tưởng ở chính mình. Từ đó, góp phần làm nổi bật luận đề của văn bản: Sức mạnh của niềm tin. 	0,5 0,5
	4	<p>Thái độ của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống. - Khẳng định, đề cao vai trò của niềm tin trong cuộc sống, niềm tin là nền tảng dẫn đến thành công. - Mong muốn chúng ta nhận thức đúng đắn về sức mạnh của niềm tin. - Mong muốn mọi người tạo dựng và nuôi dưỡng niềm tin cho bản thân trong bất cứ hoàn cảnh nào để luôn thành công trong cuộc sống. - Qua đó cũng lên án, phê phán những con người sống bi quan, tự ti, thiếu niềm tin vào bản thân, vào cuộc sống. <p>...</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt và ý hiểu khác nhau phù hợp với nội dung đoạn ngữ liệu, GV cần linh hoạt cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu HS nêu được 01 thái độ phù hợp: 0,25 điểm + Nếu HS nêu được 02 thái độ phù hợp: 0,5 điểm + Nếu HS nêu được 03 thái độ phù hợp trở lên: 1.0 điểm 	1,0
	5	- Hs nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý: Cần nhận thức được vai trò, sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống; hãy tạo dựng cho mình niềm tin trong cuộc sống; đừng đánh mất niềm tin vào cuộc sống....)	0,25 0,75

		- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. (HS đưa ra được từ 03 lí do trở lên được 0,75 điểm; 02 lí do được 0,5 điểm, 01 lí do được 0,25 điểm)	
II		LÀM VĂN	6,0
		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Mẹ</i> của tác giả Viễn PPhươn.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song song, phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật về bài thơ <i>Mẹ</i> của tác giả Viễn Phương	0,25
		<i>c. Xác định được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: + Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ: Bài thơ viết về tình mẹ thiêng liêng và vĩ đại. Bài thơ mang đến những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ về sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con. Qua đó thể hiện được tình yêu, tấm lòng kính trọng và biết ơn mẹ.... + Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật: thể thơ sáu chữ; hình ảnh chọn lọc, tinh tế; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm; phép tu từ nhân hoá, ẩn dụ, so sánh được sử dụng hiệu quả... và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung; - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. * Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	1	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách?	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
	2	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Là một học sinh, em nghĩ	0,5

	<p>làm thế nào để bản thân biết cách đối mặt và vượt qua thử thách.</p> <p><i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>a. Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thử thách là những khó khăn, trở ngại, hoặc tình huống bất lợi mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống. Chúng có thể đến từ nhiều khía cạnh khác nhau như học tập, công việc, mối quan hệ, sức khỏe hoặc hoàn cảnh gia đình. + Đối mặt và vượt qua thử thách là quá trình chúng ta nhận thức, chấp nhận và tìm cách giải quyết những khó khăn đó để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua nghịch cảnh. <p>b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng: Trong xã hội hiện đại, giới trẻ đang phải đối mặt với nhiều áp lực và thử thách mới. Áp lực học tập, cạnh tranh trong công việc, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và dịch bệnh là những thách thức lớn mà thế hệ trẻ phải đối mặt. Tuy nhiên, không phải ai cũng có đủ kỹ năng và sự chuẩn bị để đối mặt với những khó khăn này. Nhiều bạn trẻ dễ nản lòng, bỏ cuộc hoặc rơi vào trạng thái tiêu cực khi gặp thử thách. - Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc giới trẻ gặp khó khăn trong việc đối mặt và vượt qua thử thách. Một số nguyên nhân chính bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thiếu kỹ năng sống: Giáo dục hiện nay chưa chú trọng đầy đủ đến việc trang bị cho học sinh các kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tư duy phản biện. + Sợ thất bại: Nhiều bạn trẻ sợ thất bại và không dám đối mặt với thử thách vì lo ngại sẽ bị đánh giá hoặc mất mặt. + Thiếu sự hỗ trợ: Một số bạn trẻ thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè hoặc thầy cô khi gặp khó khăn. + Ảnh hưởng của mạng xã hội: Mạng xã hội có thể tạo ra áp lực đồng trang lứa và khiến giới trẻ so sánh bản thân với người khác, dẫn đến cảm giác tự ti và thiếu tự tin. - Hậu quả của thực trạng trên: Không dám đối mặt và vượt qua khó khăn thử thách có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với học sinh: <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả học tập kém: Học sinh ngại khó khăn thử thách trong học tập thường quyết tâm trong việc học và làm bài nhất là khi gặp bài khó, đơn vị kiến thức mới, dẫn đến việc không nắm vững kiến thức và kết quả học tập kém. + Mất niềm tin vào bản thân: Học sinh không dám đối mặt với khó khăn, lâu dần khó khăn thử thách dù nhỏ cũng trở thành rào cản không dám vượt qua. Từ đó dễ trở nên tự ti, mất niềm tin vào khả năng của bản thân + Dễ gặp thất bại trong cuộc sống: Không vượt qua khó khăn thử 	1,0
--	--	-----

		<p>thách sẽ dễ nản chí, làm gì cũng sợ thất bại. Vì vậy khó có cơ hội thành công.</p> <p>...</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện về vấn đề...</p> <p>- Đề xuất được một vài giải pháp khả thi, có sức thuyết phục để đối mặt và vượt qua thử thách. Có thể là:</p> <p>+ Rèn luyện tư duy tích cực.</p> <p>+ Xây dựng mục tiêu rõ ràng và kế hoạch hành động cụ thể.</p>	
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</p>	1,5
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 26**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:****Khai mạc Lễ hội Boi trải đền, chùa Ngộ Dương – Di sản****Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia**

Chiều 31/1 (tức ngày mừng 3 Tết Nguyên đán), quận An Dương khai mạc Lễ hội Di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia “Boi trải đền, chùa Ngộ Dương (phường An Hòa) năm 2025. Tham dự có lãnh đạo Sở Du lịch thành phố, quận An Dương cùng đông đảo các tầng lớp Nhân dân địa phương và du khách thập phương.

Lễ hội Bơi trái, đền chùa Ngô Dương diễn ra từ ngày 31/1 đến 2/2 (tức từ mùng 3 đến mùng 5 tháng Giêng năm Ất Tỵ) với sự tham gia thi đấu của 5 đội trải đến từ các Tổ dân phố Ngô Dương 1, Ngô Dương 2, Ngô Dương 3, Ngô Dương 4, Ngô Dương 5 trên địa bàn phường An Hòa. Các trải tham gia thi đấu trên đoạn sông (Cổ Bông) dài 1.000m, chia làm 2 lượt thi đấu.



Ảnh: Toàn cảnh Lễ hội Bơi trái đền chùa Ngô Dương

Trong ngày Khai mạc, các trải thi đấu lượt đi gồm 2 lượt bơi; chiều 2/2 các đội tiếp tục thi đấu lượt về, Bế mạc và trao giải. Phương pháp tính điểm đội về nhất của một lượt bơi được 4 điểm, đội về thứ 2 được 3 điểm, đội về thứ ba được 2 điểm, đội về thứ 4 được 1 điểm và đội về thứ 5 không tính điểm. Tổng điểm 4 lượt bơi cộng lại lấy thứ tự giải từ cao xuống thấp. Kết quả thi đấu ngày Khai mạc, đội Ngô Dương 5 dẫn đầu với 8 điểm.

Từ nhiều năm nay, Lễ hội được tổ chức thường niên nhằm tưởng nhớ vị Thành hoàng làng tên húy là Hoàng độ cư sĩ, sinh thời Ngài cùng 6 người anh em lập nhiều chiến công, góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Tại Lễ hội, dân làng tổ chức lễ rước nước và lễ vật gồm các loại bánh chay, duy trì hội bơi trái truyền thống, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, trò chơi dân gian... Lễ hội được đông đảo Nhân dân và du khách thập phương biết đến không chỉ bởi không khí lễ hội vui tươi rộn ràng, còn bị cuốn hút bởi những nét độc đáo của văn hóa lễ hội. Sự khác biệt trong bơi trái Ngô Dương với bơi trái/bơi thuyền/đua thuyền của các địa phương khác trong cả nước chính là sự kết hợp giữa tốc độ và kỹ thuật bơi khéo léo, bởi trong quá trình bơi trái các đội phải phải thực hiện bơi các “vòng đơn và vòng kép”. Nếu không có kỹ thuật bơi tốt, các trải rất dễ bị lật thuyền hoặc phải bơi vòng rộng, xa, mất thời gian và có thể còn bị va chạm nhau trong quá trình bơi.

Việc duy trì, tổ chức Lễ hội góp phần lưu trữ, bảo tồn, phát huy những giá trị di sản, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, thúc đẩy phát triển du lịch tại địa phương. Đây còn là dịp thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc, biểu dương sức mạnh, gắn kết cộng đồng, giáo dục truyền thống, đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc đến các thế hệ hậu sinh.

(Theo Việt Cường, *Cổng thông tin điện tử Hải Phòng*, ngày 31/01/2025)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra sa-pô của văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của một phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét về thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một đặc điểm của nhân vật người làm đồ chơi trong truyện ngắn sau:

Người làm đồ chơi

Bác bên cạnh nhà tôi là một người làm đồ chơi bằng bột màu rất tài. Tôi không hiểu bác về đây từ bao giờ, chỉ biết khi tôi sinh ra, lớn lên đã thấy bác ở phố này và tóc đã bạc rồi. Bác sống một mình. Người ta bảo ngày xưa bác đã từng theo một gánh hát tuồng đi lưu lạc nhiều nơi. Vợ con bác đều đã mất từ lâu. Giờ thì bác già rồi không còn ý định lập gia đình nữa.

Tôi thì tôi cảm thấy bác không sống một mình, vì bác luôn luôn có những người bạn do bác làm ra: những ông Quan Công, ông Trương Phi, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới..., rồi những con gà, con vịt, con rồng các màu rực rỡ. Chưa bao giờ tôi thấy bác có vẻ buồn. Bác thường vừa làm vừa hát tuồng hoặc nói chuyện với các nhân vật của bác.

Buổi tối tôi hay sang chơi nhà bác, xem bác nhào bột, pha màu. Mỗi khi thấy tôi sang, bác rất vui: Bác cho tôi chọn một trong những con đồ chơi mà tôi thích nhất. Bác kể cho tôi nghe bao nhiêu là chuyện, nhất là chuyện về những nhân vật đồ chơi của bác.

(...) Ở ngoài phố, ngọn cái sào nửa buộc cái chổi xuể cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ đó các bạn nhỏ xúm xít lại. Không chỉ xem đồ chơi mà các bạn còn muốn xem cách làm các đồ chơi ấy. Từ những ngón tay đen xạm và thô nháp của bác dần hiện ra những con rồng đang leo, đang múa, những con vịt ngậy thơ chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ... Ai xem cũng không biết chán. Tôi được cái may mắn hơn các bạn là biết rõ lai lịch những đồ chơi ấy. Cho nên chắc chắn là tôi thích chúng hơn các bạn nữa kia.

Ngày tháng cứ qua đi như vậy, bác Nhân rất vui, vui với đồ chơi bác làm ra, đó là những cái cầu nối liền bác với bao bạn nhỏ. Mỗi buổi chiều đi bán hàng về bác lại kể cho tôi nghe là đồ chơi của bác được các bạn nhỏ thích thú như thế nào. Tôi nhớ nhất một chuyện bác kể: “Có chú bé nhìn đồ chơi của bác một cách rất thèm đến phát khóc mà không dám hỏi mua. Sau bác biết chú chỉ có hào rươi, đồ chơi của bác thì những hai hào. Thế là bác liền bán rẻ cho chú năm xu...”

(Xuân Quỳnh, trích *Người làm đồ chơi*, tuyển tập truyện ngắn Xuân Quỳnh, NXB Kim Đồng, năm 2023)

* **Chú thích:** Tác giả Xuân Quỳnh (1942-1988) tên đầy đủ là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Bà được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh vì những thành tựu cho nền văn học Việt Nam.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về tình trạng một bộ phận giới trẻ thờ ơ với văn hóa dân tộc. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khả thi, thuyết phục nhằm khắc phục vấn đề trên.

----- HẾT -----

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản: Thuyết minh thuật lại một sự kiện	0,5
	2	- Sa- pô: <i>Chiều 31/1 (tức ngày mùng 3 Tết Nguyên đán), quận An Dương khai mạc Lễ hội Di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia “Bơi trâu đền, chùa Ngộ Dương (phường An Hòa) năm 2025. Tham dự có lãnh đạo Sở Du lịch thành phố, quận An Dương cùng đông đảo các tầng lớp Nhân dân địa phương và du khách thập phương.</i>	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	3	<p>- HS có thể lựa chọn một trong hai cách</p> <p>* Cách 1</p> <p>- Phương tiện phi ngôn ngữ: Ảnh <i>Toàn cảnh Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương</i></p> <p>- Hiệu quả biểu đạt:</p> <p>+ Thông tin được cung cấp cụ thể, trực quan, sinh động.</p> <p>+ Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung về toàn cảnh và đặc điểm nổi bật của Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương.</p> <p>* Cách 2</p> <p>- Phương tiện phi ngôn ngữ: Số liệu <i>31/1, mừng 3, năm 2025, từ ngày 31/1 đến 2/2, mừng 3 đến mừng 5 tháng Giêng, 1.000m, 2 lượt, chiều 2/2, 4 điểm,...</i></p> <p>- Hiệu quả biểu đạt:</p> <p>+ Thông tin được cung cấp cụ thể, chính xác, sinh động.</p> <p>+ Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung về đặc điểm nổi bật của Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương.</p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	4	<p>- Thái độ của tác giả:</p> <p>+ Ngợi ca sự độc đáo, đặc sắc của Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương.</p> <p>+ Khẳng định, đề cao giá trị văn hóa lâu đời của Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương.</p> <p>+ Tự hào về Lễ hội Bơi trải đền chùa Ngọ Dương - một lễ hội truyền thống của thành phố Hải Phòng</p> <p>+...</p>	1,0
	5	<p>- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản.</p> <p>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.</p>	<p>0,25</p> <p>0.75</p>

Phần II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một đặc điểm của nhân vật người làm đồ chơi trong truyện ngắn <i>Người làm đồ chơi</i> của Xuân Quỳnh	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích được một đặc điểm của nhân vật người làm đồ chơi trong truyện ngắn <i>Người làm đồ chơi</i> của Xuân Quỳnh</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ một đặc điểm</p>	0,5

	<p>của nhân vật người làm đồ chơi, bảo đảm hợp lí, thuyết phục.</p> <p><i>Gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhân vật là một người làm đồ chơi tài hoa + Nhân vật là một người say mê với nghề truyền thống + Nhân vật là một người yêu trẻ em 	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: phân tích được một một đặc điểm nhân vật người làm đồ chơi - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn trình bày ý kiến của em về tình trạng một bộ phận giới trẻ thờ ơ với văn hóa dân tộc. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khả thi, thuyết phục nhằm khắc phục vấn đề trên.</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i></p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tình trạng một bộ phận giới trẻ thờ ơ với văn hóa dân tộc.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p><i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Thời đại 4.0 cùng xu hướng hội nhập quốc tế khiến một bộ phận giới trẻ dần trở nên xa lạ, thờ ơ, hờ hững với văn hóa dân tộc (những phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống,...). Tình trạng này ngày càng rõ rệt trong lối sống đô thị hiện đại. + Tình trạng trên xuất phát từ đặc trưng tuổi trẻ năng động, sáng tạo, thích sự mới mẻ của giới trẻ; việc chưa nhận thức được đầy đủ giá trị của văn hóa dân tộc; sự phát triển của mạng xã hội, và làn sóng công nghệ cùng sự thâm nhập sâu rộng của văn hóa ngoại lai,... + Đánh mất văn hóa truyền thống là mất hết tất cả những giá trị tinh thần tốt đẹp của dân tộc. Thờ ơ với văn hóa dân tộc, với quá khứ, cội nguồn dân tộc, giới trẻ sẽ chẳng thể hiểu rõ mình là ai, tự hào về cái gì, để làm gì... Lòng yêu nước, tự tôn dân tộc vì thế cũng sẽ ngày càng mai một. Họ sẽ trở nên lạc lõng và vô nghĩa trên chính quê hương của mình,... <p><i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp</i></p>	1,25

	luật.	
	<p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa dân tộc trong nhà trường và gia đình; về trách nhiệm của giới trẻ với việc giữ gìn văn hóa dân tộc.</p> <p>+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên mọi mặt trận các vấn đề xã hội, nhất là trên internet, mạng xã hội nhằm khơi dậy ý thức tự tôn, tự hào về văn hóa dân tộc ở giới trẻ.</p> <p>+ Khuyến khích các hoạt động tìm hiểu văn hóa dân tộc cho giới trẻ +...</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 27**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm).****Đọc đoạn văn bản sau :**

(1) Sự chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông là nét văn hóa đáng trân trọng của người dân, đặc biệt tại các thành phố lớn. Điều đó, thể hiện trình độ của con người trong quá trình phát triển, tiến hóa của mình.

(2) Bản thân các loài vật cũng có “văn hóa giao thông” của chúng. Bạn hãy nhìn đàn chim bay trên trời, đàn cá bơi dưới nước rất trật tự và ngăn nắp. Chúng có hàng, có lối, có cách phân bố thật hợp lý tới mức tuyệt đẹp. Nếu ngắm nhìn loài người như chúng ta di chuyển từ trên cao, liệu bạn có thể so sánh với đàn chim hay đàn cá về trật tự và ngăn nắp không?

(3) Điều đó, cần mỗi người chúng ta suy nghĩ kỹ lại... Hãy bắt đầu từ những thói quen nhỏ hàng ngày đặc biệt là đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, ô tô cũng như nghiêm chỉnh chấp hành tín hiệu giao thông và dừng, đỗ xe đúng phần đường quy định. Là cha mẹ, bạn cũng nên làm gương cho con cái mình và các thế hệ trẻ tiếp nối, các bạn sẽ chính là tương lai của đất nước sẽ nhìn vào cách ứng xử của những tiên nhân để trở nên giống như vậy. Hãy nhớ bất cứ lúc nào di chuyển trên đường, bạn luôn là tấm gương cho con về ý thức tham gia giao thông.

(4) Bên cạnh đó, hãy cùng nhau nhắc nhở, loại bỏ những hành vi sai trái khi tham gia giao thông đối với mỗi chủ phương tiện, vì sự an nguy của chính bạn và những người yêu thương.

(<https://congdamkhuynhoc.vn/goc-luan-ban-ve-van-hoa-giao-thong-hom-nay>,

Tuyết Trinh, ngày 19/03/2023)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên?

Câu 2. (0,5 điểm) Câu văn: *Bản thân các loài vật cũng có “văn hóa giao thông” của chúng* là câu nêu luận điểm hay lí lẽ?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng ở đoạn (2)?

Câu 4. (1,0 điểm) Khi bàn về vấn đề văn hóa giao thông tác giả đã thể hiện thái độ gì?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ sau:

KHÁT VỌNG

*Ngày còn bé ta mơ trăng tháng 8
Giữa đêm rằm bày cỗ, vui chơi
Cùng bạn nhỏ rước đèn múa hát
Trống ếch lòng tung náo nức trăng vui*

*Khi lớn khôn ước mơ càng cháy bỏng
Vai kẻ vai nghe rộn tiếng tim yêu
Trải tâm tư dưới trời trăng sáng
Cuộc đời ơi, đẹp biết bao nhiêu!*

*Chỉ thế thôi ư? Ta còn mơ ước
Thành nhà thơ ca ngợi cuộc đời
Những vần thơ cùng du hành vũ trụ
Sưởi ấm vùng trăng lạnh niềm vui*

*Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp
Theo những con tàu cập bến các vì sao
Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng
Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao*

(Xuân Quỳnh, in trong tập **Chồi biếc** 1963, NXB Hội nhà văn 2004, trang 52)

***Chú thích:** Xuân Quỳnh(1942-1988) quê ở làng La Khê, ven thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây, là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung động và khát vọng của trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết. Năm 2001, Xuân Quỳnh được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp để nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông của giới trẻ, đặc biệt là học sinh hiện nay?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề: Bàn về việc chấp hành các quy định của pháp luật về văn hóa giao thông là nét văn hóa đáng trân trọng.	0,5
	2	Câu văn <i>Bản thân các loài vật cũng có văn hóa giao thông của chúng</i> là câu nêu luận điểm.	0,5
	3	<p>*Bằng chứng:</p> <p>- <i>Bạn hãy nhìn đàn chim bay trên trời, đàn cá bơi dưới nước rất trật tự và ngăn nắp.</i></p> <p>- <i>Chúng có hàng, có lối, có cách phân bố thật hợp lý tới mức tuyệt đẹp.</i></p> <p>*Vai trò của bằng chứng:</p> <p>- Giúp cho lập luận chặt chẽ, lôgic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy.</p> <p>- Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>Bản thân các loài vật cũng có văn hóa giao thông của chúng</i>. Từ đó làm nổi luận đề: <i>Sự chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông là nét văn hóa đáng trân trọng</i>.</p>	0,5
	4	<p>Thái độ của tác giả:</p> <p>- Trân trọng và đề cao việc chấp hành các quy định giao thông, xem đó là nét văn hóa và biểu hiện của sự tiến bộ trong quá trình phát triển của con người.</p> <p>- Nhắc nhở và mong muốn mọi người từ những việc nhỏ như đội mũ bảo hiểm chấp hành luật giao thông làm gương cho thế hệ trẻ để xây dựng văn hóa giao thông văn minh an toàn.</p> <p>- Lên án, phê phán những hành vi thiếu ý thức tham gia giao thông của một số người.</p> <p>....</p> <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
	5	<p>- Học sinh yêu một bài học phù hợp với nội dung văn bản</p> <p>- Lí giải một cách hợp lý, thuyết phục</p>	0,25 0,75
II		PHẦN LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Khát vọng</i> của tác giả Xuân Quỳnh.	2,0
		<p>a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ về bài thơ <i>Khát vọng</i> của tác giả Xuân Quỳnh.</p>	0,25
		<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</p> <p>- Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật:</p>	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> + Ca ngợi những khát vọng cao đẹp và cảm xúc đam mê cháy bỏng, những thôi thúc không ngừng nghỉ để theo đuổi khát vọng của nhà thơ... + Thể thơ tự do, hình ảnh chọn lọc, tinh tế; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm; phép tu từ nhân hoá, ẩn dụ, câu hỏi tu từ được sử dụng hiệu quả... - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn. 	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp để nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông của giới trẻ, đặc biệt là học sinh hiện nay?</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> giải pháp để nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông của giới trẻ, đặc biệt là học sinh hiện nay</p>	0,5
	<p><i>b. Đề xuất được hệ thống luận điểm – lí lẽ - bằng chứng phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các luận điểm chính của kiểu bài: phân tích vấn đề và nêu giải pháp khắc phục vấn đề. - Sắp xếp các luận điểm, lí lẽ hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề và nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề: Ý thức chấp hành luật giao thông là sự hiểu biết, tự giác và tôn trọng các quy định của pháp luật về giao thông. Điều này bao gồm việc tuân thủ các quy định về tốc độ, tín hiệu đèn giao thông, đội mũ bảo hiểm, không sử dụng rượu bia khi lái xe,... * Phân tích các khía cạnh của vấn đề nghị luận, có thể theo gợi ý sau: - Thực trạng: Theo số liệu thống kê của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, trong năm 2023, tỷ lệ người vi phạm luật giao thông đường bộ trong độ tuổi từ 18-27 chiếm khoảng 30%. Trong đó, các lỗi vi phạm phổ biến là không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ, đi sai làn đường, sử dụng điện thoại khi lái xe. Những vi phạm này không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân người vi phạm mà còn ảnh hưởng đến những người tham gia giao thông khác. - Nguyên nhân: + Thiếu hiểu biết về luật giao thông + Việc xử phạt các hành vi vi phạm chưa đủ nghiêm khắc + Công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông chưa thực sự hiệu quả + ... 	1,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Hậu quả: + Tai nạn giao thông sẽ gia tăng, gây thiệt hại về người và tài sản. + Ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. +.... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện về vấn đề. * Đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục để khắc phục vấn đề, có thể theo một số gợi ý sau: + Tăng cường giáo dục và tuyên truyền về luật giao thông + Tạo môi trường giao thông an toàn và thuận lợi. + Tăng cường kiểm soát và xử lý vi phạm. +... * Khẳng định lại vấn đề cần giải quyết và rút ra bài học/ hướng hành động cho bản thân. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lí giải hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, có thể cho điểm tối đa.</p>	
	<p>c. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ít nhất hai giải pháp có tính khả thi, thuyết phục khắc phục vấn đề cần giải quyết. - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 28**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:****VÉ XEM XIẾC**

(**Lược trích:** Chị là người mẹ đơn thân, có đứa con trai 6 tuổi đang học mầm non, chuẩn bị vào lớp 1. Chị bán bánh mì rong để kiếm sống nên cuộc sống của hai mẹ con rất eo hẹp. Thường ngày, chị chỉ đưa con đến gần cổng trường, lặng lẽ đứng nhìn con vào lớp rồi mới đi bán hàng, chiều đến cũng chỉ đứng ngoài cổng đón đợi vì chị sợ các bạn nhỏ của con sẽ cười bộ dạng lếch thếch của người bán hàng rong khiến con chị buồn. Hôm đó là ngày con Tốt nghiệp, nên chị phá lệ vào tận lớp đón con. Con chị rất vui vì được mẹ đón, còn vui

hơn vì cậu được cô giáo thưởng quà và cho một chiếc vé đi xem xiếc. Tối đó chị đã dẫn con đi xem xiếc.)

Hai mẹ con người đàn bà đến sân vận động khi cửa vào đã đông nghẹt người. Thằng bé nhảy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo:

- Mẹ thấy chưa, đoàn xiếc này là "có nghề" lắm nhá! Người đi xem đông ời là đông... Không biết bọn thằng Bo, cái Nhím có được đi xem không mẹ nhỉ?

Thằng bé bỗng nhỏ giọng, cầm lấy tay mẹ:

- Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau. Cô giáo bảo lạc mẹ là tội nhất...

Người đàn bà nhìn con rung rung. Gánh xiếc về quả là ngày hội lớn của bọn trẻ. Ở đây, người ta bán vô số đồ chơi và quà ăn vặt của trẻ con. Thằng bé kín đáo nhìn những hình thù ngộ nghĩnh trên những quả bóng bay được bơm tròn căng. Nó lè lưỡi liếm môi khi đi qua hàng bóng ngộ chiền mờ. Chị vờ như không biết. Chị để mặc dòng nước lặng lẽ chuỗi trên khoé mắt.

Dòng người mỗi lúc mỗi đông. Thằng bé dẫn chị vào cửa soát vé. Nó cẩn thận đặt tấm vé xem xiếc thẳng thớm vào tay chị rồi nhanh chân chạy lên trước ngay sát cổng vào, đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy:

- Mẹ ơi, con ở đây!

Người đàn bà nhón chân, gật gật đầu rồi lách lên phía trước. Chị nghiêm trang chìa tấm vé xem xiếc mà con trai chị được tặng ở trường mầm non. Anh chàng soát vé bật cười, trả tấm vé cho chị:

- Bà khốt ời, đây là vé của trẻ con. Mà trẻ con cũng phải có người lớn đi kèm thì mới được vào! Người lớn muốn vào thì phải sang kia mua vé. Không biết bà ở đâu ra mà khốt thế không biết?

Anh chàng soát vé đẩy chị ra. Người đàn bà nghe sóng lưng lạnh toát, mồ hôi nhễ trong làn áo ngực. Ôi! Con trai bé bỏng của chị, chị biết phải làm sao đây? Chị lần dây rút, kín đáo đếm lại số tiền trong đây. Những đồng tiền ít ỏi của chị đủ để mua một tấm vé vào xem xiếc. Nhưng còn ngày mai, ngày kia... chị không biết phải xoay xở thế nào cho cuộc sống của hai mẹ con. Người đàn bà đau đớn nhìn đôi mắt trong veo của con trai đang ngược vào phía trong. Chắc nó sốt ruột muốn nhanh lên ngồi ở hàng đầu để nhìn cho rõ... Lấy hết can đảm, người đàn bà cúi xuống sát tai nó, giọng nghẹn lại:

- Bi ời, mình về thôi con!

Cổ họng chị tắc nghẽn khi nhìn đôi vai buông thõng, khuôn mặt buồn thiu thất của thằng bé. Không kìm được, chị ghì lấy nó, đôi dòng nước mắt lặng lẽ rơi:

- Mẹ xin lỗi con, thứ lỗi cho mẹ, con nhé!

Thằng bé day mặt về phía chị, chỉ thoáng chốc, một thoáng chốc thôi, khuôn mặt thằng bé đã ở trạng thái bình thường. Nó chạy trước chị một quãng, nói lớn để chị không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ời, đoàn xiếc này cũng còn non nghề, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!

Người đàn bà cùng thằng con trai sáu tuổi đi về phía con đường có những ánh đèn. Sau lưng hai mẹ con tiếng loa phóng thanh ra rả về buổi xiếc thú chìm dần trong bóng tối."

(Truyện ngắn hay 2015, Tổng Phú Sa, NXB Văn học, 2015, trang 243 - 258)

* **Chú thích:** *Tống Phú Sa* sinh ngày 21 tháng 3 năm 1975 tại Hà Tĩnh. Bà là một nhà giáo, nhà văn có nhiều truyện ngắn đăng trên các báo, tạp chí từ Trung ương đến địa phương. Trang viết của bà đầy chất hiện thực và thấm đẫm tính nhân văn.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Tìm những chi tiết miêu tả tâm trạng của bé Bi trên đường đến cửa soát vé?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể trong văn bản trên?

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu gì về tình cảm, thái độ của tác giả trước cách cư xử của bé Bi khi biết mẹ không thể mua vé vào xem xiếc?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học tâm đắc nhất em nhận được từ đoạn trích trên là gì? Vì sao em tâm đắc với bài học đó?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:

Thế là nó trượt đại học

Đứa con gái của tôi

Một nửa điểm thôi mà nó không có được

*

Không có được!

Bây giờ nó khóc...

*

Tôi thương nó và tôi thương tôi

Những đêm mùa thu khó nhọc

Những đêm mùa đông gió lùa lộng óc

Tôi đứng dầm mình sương khuya

Người đàn bà nhà quê cả đời lo cho con ăn học

Sẻ áo nhường cơm, bán thóc ăn khoai

*

Nó đang khóc bằng mắt của tôi

Tôi lại đau bằng trái tim của nó

*

Con gái buồn bã ơi

***Chú thích:** Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 17/5/1977 tại Phú Thọ, quê gốc ở Hải Hậu, Nam Định. Tốt nghiệp Học viện Báo chí - Tuyên truyền Hà Nội, hiện chị đang làm việc tại chuyên đề *Văn nghệ công an* của báo *Công an nhân dân* ở Hà Nội. Chị đã từng là một thành viên trong hội bút *Hương đầu mùa* của báo *Hoa học trò*. Rất nhiều người đọc và thuộc thơ chị. Chị là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam năm 2013.

--- *Hết* ---

Phần			Điểm
I	Câu 1	Đề tài: Tình mẫu tử	0,5
	Câu 2	<p>Những chi tiết miêu tả tâm trạng của bé Bi trên đường đến cửa soát vé:</p> <p>+ <i>nhảy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo</i></p> <p>+ <i>Thằng bé kín đáo nhìn những hình thù ngộ nghĩnh trên những quả bóng bay được bơm tròn căng. Nó lè lưỡi liếm môi khi đi qua hàng bóng ngộ chiên mờ.</i></p> <p>+ <i>cẩn thận đặt tấm vé xem xiếc thẳng thớm vào tay chị rồi nhanh chân chạy lên trước ngay sát cổng vào, đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy.</i></p>	0,5
	Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể: thứ 3 - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Phản ánh sự việc khách quan, trung thực, công bằng + Có góc nhìn bao quát, toàn diện về hoàn cảnh và tình huống đáng thương của mẹ con bé Bi. + Thể hiện sự quan tâm và nâng niu những cảm xúc buồn tủi của hai mẹ con bé Bi trong tình huống khó xử, từ đó bày tỏ sự đồng cảm, trân trọng cách cư xử của hai mẹ con 	<p>0,25</p> <p>0,75</p>

Phần			Điểm
		dành cho nhau.	
	Câu 4	-Tình cảm, cảm xúc của tác giả: + Bất ngờ trước quyết định rất người lớn của bé Bi + Yêu mến, cảm phục cậu bé biết nghĩ, biết thương mẹ, hiểu hoàn cảnh còn thiếu thốn của hai mẹ con. + Trân trọng người mẹ với cách giáo dục con yêu thương nhưng tinh táo, ngưỡng mộ cậu bé con ngoan ngoãn hiếu thảo (từ 3 ý cho điểm tối đa)	1,0
	Câu 5	- Lựa chọn bài học tâm đắc nhất - Có cách lí giải hợp lí (từ 2 lí do cho điểm tối đa)	0,25 0,75
II		Viết	6,0
		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Lời của mẹ</i> của tác giả Bình Nguyên Trang.	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: cảm nghĩ về bài thơ “ <i>Lời của mẹ</i> ” của tác giả Bình Nguyên Trang.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn (GV chấm linh hoạt theo cảm nghĩ của HS.):</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung nghệ thuật của bài thơ. + Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp ...): Đọc bài thơ, gây ấn tượng với người đọc bởi sự việc người con trượt đại học vì thiếu nửa điểm. Nhân vật trữ tình “tôi” là người mẹ bày tỏ cảm xúc buồn đau, thương con của mình qua những chi tiết “tôi thương nó”, “tôi thương tôi” khi “dầm mình” trong “đêm mùa thu”, trong “đêm mùa đông gió lùa lộng óc”, trong “sương khuya”. Cũng vì “thương nó” nên “cả đời lo cho con ăn học”, “sẻ áo nhường cơm, bán thóc ăn khoai”. Từ đó cho người đọc cảm nhận được nỗi chua xót, cay đắng của người mẹ xuyên suốt toàn bộ bài thơ trước thất bại đầu đời của con chỉ vì “không cố được!”, mẹ nuốt sự chua xót vào lòng bởi “bây giờ nó khóc”, “nó đang khóc bằng mắt của tôi”. Mẹ gặm nhấm nỗi đau nhân đôi “đau bằng trái tim của	0,5

Phần		Điểm
	<p>nó”. Với chủ đề về sự yêu thương, hi sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con, bài thơ đã khắc họa rõ nét những vất vả, gian lao của người mẹ “nhà quê” cả một đời tần tảo, lam lũ để mong con học hành tiến bộ. Qua đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương, sự hi sinh của mẹ cho con không thể nào đong đếm được.</p> <p>+ Cảm nghĩ về nghệ thuật (hình ảnh độc đáo, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ sáng tạo, đặc điểm của thể thơ tự do... và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung bài thơ): các biện pháp tu từ và hình ảnh thơ đặc sắc. Hình ảnh mẹ quần quai đau đớn, mang trong lòng cơn “bão” trước nỗi đau của con, thất bại đầu đời của con càng được khắc họa rõ nét, để lại trong lòng người đọc những dư âm khó phai.</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>Bài thơ <i>Lời của mẹ</i> của tác giả Bình Nguyên Trang là bài thơ hay, dạt dào cảm xúc, đã khắc họa rõ nét tâm trạng của nhân vật trữ tình, qua đó làm thức dậy những tình cảm đẹp trong mỗi chúng ta.</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em sẽ ứng xử thế nào cho phù hợp trước lời khuyên của thế hệ đi trước"</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> giải pháp ứng xử phù hợp trước lời khuyên của thế hệ đi trước</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>-Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá</p>	2,0

Phân		Điểm
	<p><i>nhân về vấn đề:</i></p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Trước hết, chúng ta cần hiểu lời khuyên của thế hệ đi trước đó là những bài học, lời nhắc nhở, chỉ bảo, hướng dẫn của những người đã có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống như ông bà, cha mẹ, thầy cô.</p> <p>+ Cách ứng xử là thái độ, hành động, nói năng, phản ứng của mỗi người khi đón nhận những lời khuyên đó.</p> <p><i>*Phân tích các khía cạnh của vấn đề nghị luận. Có thể theo gợi ý sau:</i></p> <p>- <i>Thực trạng:</i> - Từ đó chúng ta nhận thấy một thực tế, nhiều bạn học sinh đã biết lắng nghe, chọn lọc những lời khuyên của thế hệ đi trước làm hành trang cho mình, từ đó đạt được những kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên không ít các bạn trẻ lại có cách ứng xử chưa đúng đắn như: thờ ơ, nghe cho có, sẵn sàng bỏ ngoài tai, không để ý, thậm chí xem thường vì cho rằng đó là những ý kiến của người già, lạc hậu. Cá biệt còn có bạn thể hiện lời nói hành vi thiếu lễ độ khi nghe những lời khuyên bảo ấy. Những điều này ảnh hưởng nghiêm trọng tới cách nhân cách của mỗi chúng ta.</p> <p><i>Bằng chứng.....</i></p> <p>- Ý nghĩa: đây là việc rất cần thiết, đáng quý vì học sinh là lứa tuổi đang trưởng thành, còn thiếu nhiều kinh nghiệm ở mọi lĩnh vực. Có cơ hội học tập và tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn, trong đó có nguồn từ những người đi trước là điều đáng quý và cần thiết. Với những trải nghiệm thực tế, họ chính là những pho sách quý cho ta những bài học không tài liệu in sẵn nào có được. Những lời khuyên về cách ứng xử, cách sống,...đôi khi chính là những điểm tựa tinh thần vững chắc giúp ta tự tin trưởng thành mà không nhất định phải vấp ngã mới có được. Việc ứng xử đúng đắn trước lời khuyên của thế hệ đi trước còn mang đến cho chúng ta những phẩm chất và tình cảm tốt đẹp như biết lắng nghe, biết quan tâm chia sẻ với mọi người, biết là đánh giá đúng năng lực của bản thân, luôn có thái độ cầu thị và mong muốn tiến bộ trong đời sống và công việc.</p> <p>- Phản đề: Cũng có quan điểm cho rằng những lời khuyên của</p>	

Phần		Điểm
	<p>người đi trước không còn phù hợp với thực tại xã hội. Điều này không phải không có lí. Đôi khi có những quan niệm, cách nghĩ còn mang nặng tư tưởng lạc hậu như con gái không cần học quá nhiều, chỉ cần vừa đủ để lấy chồng sinh con, lo gia đình yên ấm hạnh phúc là được, hoặc trước ngày thi không nên ăn đồ đen, xôi lạc... sẽ không may mắn. Tuy nhiên những điều này không thể xóa nhòa được giá trị to lớn của những lời khuyên, những kinh nghiệm thực tế mà người đi trước đã trải qua. Họ giúp thế hệ sau rút ngắn thời gian trải nghiệm thực tế, thuận lợi, nhanh bước tới thành công hơn.</p> <p>Lưu ý : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật văn cho điểm tối đa.</p> <p>- Đề xuất được một vài giải pháp khả thi, có sức thuyết phục. Có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện tư duy tích cực, biết cầu thị lắng nghe, tiếp thu có chọn lọc cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, năng lực của bản thân. Tránh tiếp thu máy móc, thiếu sáng tạo.. - Xây dựng mục tiêu rõ ràng và kế hoạch hành động cụ thể. - Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè và chuyên gia, không ngại thảo luận, chia sẻ, dám nói lên ý kiến quan điểm cá nhân. - Học hỏi và phát triển không ngừng từ các nguồn tri thức, đặc biệt trân trọng nguồn tri thức từ những lời khuyên của những người đi trước. - ... <p>* Lưu ý: HS nêu được ít nhất 3 giải pháp phù hợp, lập luận làm rõ tính khả thi, giám khảo cho điểm tối đa.</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0,5
	d. Diễn đạt	0,25

Phần		Điểm
	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 29

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)

**VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA KẺ BÀNG QUẢNG BÌNH VÀ VẺ ĐẸP XÚNG
TẦM DI SẢN THẾ GIỚI**

Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng Quảng Bình là điểm đến hấp dẫn bất cứ tín đồ du lịch nào. Nơi đây sở hữu vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, những hang động với vẻ đẹp diệu kỳ, những cánh rừng nguyên sinh hoang sơ và vô số điều thú vị chờ bạn khám phá khi có cơ hội du lịch Quảng Bình.

1. Giới thiệu về Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng Quảng Bình.**1.1 Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng ở đâu?**

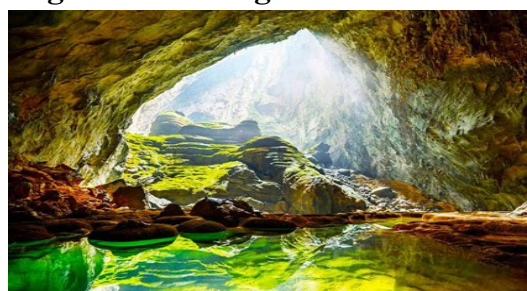
Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng nằm trong quần thể sinh thái Bắc Trường Sơn, thuộc địa phận 3 huyện là Bố Trạch, Minh Hoá và Quảng Ninh.

...1.2 Diện tích Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng

Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng có tổng diện tích lên tới 343.638,04ha. Trong đó vùng lõi được ước tính có diện tích khoảng 125.729,6ha, vùng đệm có diện tích khoảng 217.908,44ha...

2. Những điều làm nên Di sản thế giới Phong Nha Kẻ Bàng**2.1 Quần thể hang động có một không hai**

Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng Quảng Bình sở hữu quần thể hơn 300 hang động lớn nhỏ được mệnh danh là kỳ quan đệ nhất động...



Ảnh: Hệ thống hang động tuyệt đẹp của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng.

2.2 Hệ thống sông ngòi chằng chịt

Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng Quảng Bình là nơi có sông Troóc, sông Chày và sông Son chảy qua. ...

2.3 Khu vực rừng nguyên sinh Phong Nha Kẻ Bàng

...Rừng nguyên sinh tại Phong Nha Kẻ Bàng với độ che phủ gần như tuyệt đối

Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng sở hữu khu rừng nhiệt đới nguyên sinh có độ che phủ lên đến trên 96,2%. ... rất nhiều các loại thực vật đặc thù của địa hình rừng núi đá vôi như chò đãi, chò nước, trầm hương, ngiễn, sao, ba kích v.v

2.4 Giá trị văn hóa và lịch sử

... Các nhà nghiên cứu đã tìm thấy những dấu vết và hiện vật từ thời tiền sử, các công trình văn hoá Chăm-pa và Việt cổ, những di tích của căn cứ được xây dựng trong kháng chiến chống Pháp dưới thời vua Hàm Nghi, con đường mòn Hồ Chí Minh lịch sử, bên phà Xuân Sơn Quảng Bình đã góp phần thống nhất hai miền Nam Bắc v.v.

(<https://mia.vn/cam-nang-du-lich/vuon-quoc-gia-phong-nha-ke-bang-quang-binh-va-ve-dep-xung-tam-di-san-the-gioi-6020>)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra Sa -pô của văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của một phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét về thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Từ những thông tin trong văn bản, em hãy đưa ra những hành động để bảo vệ và giữ gìn danh lam thắng cảnh quê hương.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ :

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:

“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm

Hương hoa dịu dàng bát ngát

Thơm tho không gian, thời gian” ...

Mẹ nghèo như đoá hoa sen

Tháng năm âm thầm lặng lẽ

Giọt máu hòa theo dòng lệ

Hương đời mẹ ướp cho con

Khi con thành đoá hoa thơm

Đời mẹ lắt lay chiếc bóng

Con đi...chân trời gió lộng

Mẹ về...nắng quái chiều hôm

Sen đã tàn sau mùa hạ

Mẹ cũng lìa xa cõi đời,

Sen tàn rồi sen lại nở

Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Dẫn theo Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, **Viễn Phương,**

Thanh Hải, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Chú thích: Viễn Phương, sinh năm 1928, mất năm 2005, quê ở An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Bài thơ *Mẹ* mang đến cho người đọc những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ vì sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con.

Câu 2 (4,0 điểm). Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để rèn luyện được sự tự tin cho bản thân. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh	0,5
	2	- Sa- pô: <i>Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng Quảng Bình là điểm đến hấp dẫn bất cứ tín đồ du lịch nào. Nơi đây sở hữu vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, những hang động với vẻ đẹp diệu kỳ, những cánh rừng nguyên sinh hoang sơ và vô số điều thú vị chờ bạn khám phá khi có cơ hội du lịch Quảng Bình.</i>	0,5
	3	- Phương tiện phi ngôn ngữ(ảnh <u>hoặc</u> số liệu): + Ảnh: <i>Hệ thống hang động tuyệt đẹp của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng.</i> + Số liệu: 343.638,04ha... - Hiệu quả biểu đạt: + Thông tin được cung cấp cụ thể, chính xác, trực quan, sinh động. + Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung tổng quan và giá trị làm nên Di sản thế giới của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,5 0,5
	4	- Thái độ của tác giả: + Ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. + Khẳng định, đề cao giá trị của Di sản thế giới của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng + Tự hào về Di sản thế giới của vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. +...	1,0
	5	- HS đề xuất những hành động phù hợp.(ít nhất 2 hành động) + Tuyên truyền, quảng bá vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của quê hương tới bạn bè. - Khi tới tham quan, du lịch sẽ tuân thủ theo nội quy, quy định của danh lam thắng cảnh như: không vứt rác bừa bãi, không viết vẽ bậy, không bẻ cành cây, hái hoa,....	1.0
II	VIẾT		6,0
		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ về bài thơ Mẹ của tác giả Viễn Phương	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: cảm nghĩ về bài thơ Mẹ của tác giả Viễn Phương	0,25
	1	c. <i>Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> - Giới thiệu nhan đề, tác giả tác phẩm và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật . + <i>Cảm nghĩ về nội dung</i> (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...): bài thơ là dòng cảm xúc, nỗi nhớ thương của người con đối với người mẹ đã mất, dù mẹ đã đi xa nhưng những kỉ niệm và sự hi sinh của mẹ con dành cho con không bao giờ con quên. Qua đó, thể hiện lòng kính trọng và sự biết ơn sâu sắc của tác giả đối với mẹ. - <i>Cảm nghĩ về yếu tố nghệ thuật:</i> + Hình ảnh thơ giản dị mộc mạc, gợi cảm: hoa sen, hương hoa, từ láy (lặng lẽ, dịu dàng, bát ngát âm thầm..), phép tu từ so sánh “Mẹ nghèo như đóa hoa sen” ẩn dụ “giọt máu – dòng lệ; đóa hoa thơm” ... để ca ngợi những phẩm chất và tình yêu thương, sự hi sinh của mẹ; + Thể thơ sáu chữ với lối gieo vần, ngắt nhịp khá linh hoạt khiến những câu thơ như một bản nhạc giàu âm điệu về tình mẹ... - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.	1.0

		* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	
		d. <i>Diễn đạt</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		đ. <i>Sáng tạo</i> : Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.	0,25
		<i>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để rèn luyện được sự tự tin cho bản thân?"</i>	4,0
		1. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
		2. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> : học sinh làm thế nào để rèn luyện được sự tự tin cho bản thân	0,5
2		c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: a. Giải thích vấn đề: Tự tin là gì? Là niềm tin vào khả năng của bản thân, là sự dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về hành động của mình. b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: * Phân tích các khía cạnh của vấn đề: - Trong xã hội hiện nay, nhiều học sinh vẫn còn thiếu tự tin vào bản thân. Các em thường tự ti về ngoại hình, năng lực học tập, kỹ năng giao tiếp... Điều này dẫn đến việc các em không dám thể hiện bản thân, ngại tham gia các hoạt động ngoại khóa, thậm chí là sợ hãi khi phải đứng trước đám đông. - Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu tự tin ở học sinh. + Áp lực học tập: Chương trình học nặng nề, kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội khiến học sinh luôn cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi và mất niềm tin vào bản thân. + Thiếu sự động viên, khích lệ: Sự thiếu quan tâm, động viên từ gia đình, thầy cô khiến học sinh cảm thấy cô đơn, lạc lõng và mất đi động lực phấn đấu. + Tác động tiêu cực từ mạng xã hội: Mạng xã hội là con dao hai lưỡi. Nếu không sử dụng đúng cách, nó có thể khiến học sinh tiếp xúc với những thông tin tiêu cực, hình ảnh không lành mạnh, từ đó ảnh hưởng đến tâm lý và sự tự tin của các em. - Hậu quả của thực trạng trên: Thiếu tự tin có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với học sinh: + Kết quả học tập kém: Học sinh thiếu tự tin thường không dám phát biểu ý kiến, không dám hỏi khi chưa hiểu bài, dẫn đến việc không nắm vững kiến thức và kết quả học tập kém. + Khó hòa nhập với môi trường xung quanh: Các em thường ngại giao tiếp, kết bạn, tham gia các hoạt động tập thể, từ đó trở nên cô lập, thu mình. + Ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần: Tự ti có thể dẫn đến trầm cảm, lo âu và các vấn đề tâm lý khác. - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện về vấn đề. <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục,</i>	1,25

	<i>phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<p>* Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nhìn nhận bản thân để nhận ra điểm mạnh và điểm yếu và có hướng khắc phục. - Xây dựng mục tiêu cụ thể và kế hoạch hành động rõ ràng, nỗ lực để đạt được mục tiêu: - Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, xã hội để rèn luyện tự tin, khẳng định bản thân: - Học cách chấp nhận và vượt qua thất bại để tự tin hơn... <p>(HS có thể đưa ra hai giải pháp, trình bày có sức thuyết phục là đạt điểm tối đa)</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5

ĐỀ 30**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

“Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm. Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống. Chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giỏi ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.

Ngoài ra, ý chí nghị lực giúp chúng ta khắc phục những khó khăn và thử thách, rèn cho ta niềm tin và thúc đẩy chúng ta luôn hướng về phía trước, vững tin vào tương lai. Đúng như người phương tây từng nói: “Hãy hướng về ánh sáng, mọi bóng tối sẽ ngã sau lưng bạn”, Nick Vujicic từng nói: “Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời”, liệt sĩ bác sĩ Đặng Thùy Trâm từng nói: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”... Tất cả đều chứa đựng trong đó những thông điệp lớn lao về ý chí và nghị lực”.

(Trích Những tấm gương nghị lực sống mãi liệt giúp bạn có thêm sức mạnh để vươn lên voh.com.vn, ngày 27/9/2019)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra luận đề của đoạn trích trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Theo đoạn trích, ý chí nghị lực tạo cho ta điều gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích vai trò của dẫn chứng được sử dụng trong đoạn văn (1).

Câu 4 (1,0 điểm). Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn sau: *Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố.*

Câu 5 (1,0 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra được những thông điệp gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha trong đoạn trích sau:

“*Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đồ chói, bàn tay to dầy thô dắt đưa con gái nhỏ bé lịch lịch đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ẩm hơi, quen nhau thì cha đã ra đi. Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi. Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: “Em và con về đi”. Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm chầm lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoen nhoét vào gương mặt dãi dầu từng trải của cha. Mẹ tôi bảo: “Hay anh ở lại, mai hãy đi”. Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”. Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót. Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thắm thui khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần ...”*

(Trích “Cha tôi”, Sương Nguyệt Minh)

* **Chú thích:**

- Sương Nguyệt Minh, tên khai sinh là Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1958, quê ở xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Ông là nhà văn, nhà báo và là đại tá đang công tác tại Ban sáng tác, Tạp chí Văn nghệ Quân đội và đã giành nhiều giải thưởng văn học. Ông từng là bộ đội tình nguyện tại chiến trường Campuchia.

- Trong các sáng tác của ông, hình ảnh làng quê với những góc nhìn vừa hiện thực, vừa lãng mạn đan cài, soi chiếu vào nhau được hiện lên chân thật và sống động. Hiện lên trên mỗi trang văn của Sương Nguyệt Minh là phong cách viết lịch lãm, tài hoa nhưng tinh tế.

- Truyện ngắn “Cha tôi” in trong tập “Dị hương”(2011)

Câu 2 (4,0 điểm): Cuộc sống mỗi người không thể thiếu tình bạn. Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về cách xây dựng tình bạn đẹp và ý nghĩa.

--- Hết ---

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu		Điểm
I	1	Luận đề của đoạn trích: Bàn về giá trị của nghị lực, ý chí trong cuộc sống.	0,5
	2	Theo đoạn trích: <i>Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm</i>	0,5
	3	- Dẫn chứng trong đoạn văn (1): <i>Chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giỏi ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người</i>	0,5

Phần	Câu		Điểm
		<p>đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.</p> <p>- Vai trò:</p> <p>+ Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy.</p> <p>+ Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm.</i> Từ đó làm nổi bật luận đề: <i>Giá trị của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.</i></p>	0,5
	4	<p>- Biện pháp tu từ ẩn dụ: “<i>giông tố</i>”</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho lập luận chặt chẽ, tăng sức gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn, gây ấn tượng với người đọc.</p> <p>+ Nhấn mạnh và làm nổi bật những khó khăn, gian khổ mà con người trải qua trong cuộc sống. Từ đó khẳng định vai trò của ý chí, nghị lực của con người.</p> <p>+ Tác giả tôn vinh ngưỡng mộ người có ý chí nghị lực trong cuộc sống. Từ đó mong muốn chúng ta luôn có ý chí, bản lĩnh trước khó khăn gian khổ.</p>	0,25 0,75
	5	<p>- Dựa vào nội dung, Hs rút ra được các thông điệp có ý nghĩa như:</p> <p>+ Nhận thức được ý chí, nghị lực có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống.</p> <p>+ Cần ngợi ca, đề cao, trân trọng những người có ý chí, nghị lực, tinh thần lạc quan trong cuộc sống.</p> <p>+ Cần lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.</p> <p>+ Mỗi người cần phải có ý chí, nghị lực, sự lạc quan, yêu đời, cố gắng bền bỉ vươn lên để vượt qua mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống.</p> <p>+ Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.</p> <p>...</p>	1,0
II		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha trong đoạn trích.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Phân tích nhân vật người cha trong đoạn truyện được trích dẫn.	0,25

Phần	Câu		Điểm
		<p><i>c. Viết được đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu về kiến thức:</i></p> <p>* Mở đoạn:</p> <p>- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nêu được cảm nhận chung về hình ảnh người cha trong đoạn truyện.</p> <p>* Thân đoạn:</p> <p>+ Phân tích đặc điểm của nhân vật người cha qua các phương diện: ngoại hình, hành động, ngôn ngữ, cử chỉ, mối quan hệ với các nhân vật khác..., qua đó cho thấy người cha là người chiến sĩ yêu nước, sống có trách nhiệm với Tổ quốc, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì đất nước đồng thời là người cha giàu tình yêu thương, luôn dành cho vợ con những điều tốt nhất.</p> <p>+ Đặc điểm của nhân vật góp phần làm rõ nội dung chủ đề của truyện ngợi ca, đề cao vẻ đẹp của tình cha con hòa chung với tình yêu đất nước.</p> <p>+ Cảm xúc, tình cảm của bản thân, thông điệp rút ra...</p> <p>* Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định lại vẻ đẹp của người cha và câu chuyện.</p>	1,0
		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những nhận xét, đánh giá sâu sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2		Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết:	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> nghị luận xã hội	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> cách xây dựng tình bạn đẹp và ý nghĩa.	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>a. Giải thích vấn đề</p> <p>- Tình bạn là tình cảm giữa những người bạn cùng giới hoặc khác giới được hình thành rất tự nhiên.</p> <p>- Tình bạn đẹp và ý nghĩa là mối quan hệ chân thành, không vụ lợi giữa hai hay nhiều người dựa trên sự tôn trọng, tin tưởng, thấu hiểu và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>b. Phân tích vấn đề</p> <p>* Thực trạng:</p> <p>- Cuộc sống ai cũng cần có một tình bạn đẹp.</p> <p>- Trong xã hội hiện đại ngày nay ngày càng thiếu đi tình bạn gắn kết, chân thành mà con người ngày càng trở nên ích kỉ, hời hợt,</p>	1,0

Phần	Câu	Điểm
	<p>vụ lợi...</p> <p>* Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực học tập, thi cử khiến học sinh không có thời gian dành cho bạn bè. - Sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội làm giảm đi sự giao tiếp trực tiếp, chân thành. - Sự khác biệt về hoàn cảnh gia đình, sở thích cá nhân gây khó khăn trong việc tìm kiếm bạn bè đồng điệu. - Thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. <p>* Hậu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có bạn bè, chúng ta sẽ cảm thấy cô đơn, lạc lõng, dễ rơi vào trạng thái trầm cảm, stress. - Thiếu đi sự hỗ trợ, động viên từ bạn bè, chúng ta khó có thể vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. <p>* Ý kiến trái chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những người quan niệm không coi trọng tình bạn ... - Phê phán quan điểm sai lầm và khẳng định vai trò rất quan trọng của tình bạn đẹp trong cuộc sống. <p>c. Giải pháp</p> <p>* GP 1: Cần chủ động mở lòng, chân thành và tôn trọng.</p> <p>- <i>Cách thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, câu lạc bộ để mở rộng mối quan hệ. + Chân thành lắng nghe và tôn trọng suy nghĩ, cảm xúc của bạn bè. + Sẵn sàng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng bạn bè. + Không so sánh, ganh đua mà cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống. <p>- <i>Phân tích:</i> Sự chân thành, tôn trọng là nền tảng của mọi mối quan hệ. Khi chúng ta mở lòng, bạn bè cũng sẽ cảm nhận được sự chân thành và sẵn sàng chia sẻ với chúng ta. Sự quan tâm, chia sẻ chân thành sẽ giúp tình bạn thêm gắn bó, sâu sắc.</p> <p>- <i>Bằng chứng:</i> Hs đưa ra phù hợp. thuyết phục.</p> <p>* GP 2: Trung thực, giữ lời hứa và biết tha thứ:</p> <p>- <i>Cách thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Luôn trung thực với bạn bè, không nói dối, không lừa gạt. + Giữ lời hứa với bạn bè, không nuốt lời. + Biết tha thứ cho những lỗi lầm của bạn bè. <p>- <i>Phân tích:</i> Sự trung thực, giữ lời hứa là yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin trong tình bạn. Biết tha thứ giúp chúng ta vượt qua những mâu thuẫn, giữ gìn tình bạn lâu dài.</p> <p>- <i>Bằng chứng:</i> Hs đưa ra bằng chứng phù hợp, thuyết phục.</p> <p>* GP 3: Xây dựng môi trường bạn bè tích cực:</p> <p>- <i>Cách thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu để tạo cơ hội cho học sinh làm quen, kết bạn. + Xây dựng các câu lạc bộ, nhóm sở thích để học sinh có thể chia sẻ đam mê, sở thích. + Tuyên truyền, giáo dục về giá trị của tình bạn, kỹ năng xây 	

Phần	Câu	Điểm
	<p>dựng và duy trì mối quan hệ.</p> <p>- <i>Phân tích</i>: Môi trường bạn bè tích cực sẽ tạo điều kiện thuận lợi để học sinh xây dựng và phát triển tình bạn đẹp.</p> <p>- <i>Bằng chứng</i>: Hs đưa ra bằng chứng phù hợp, thuyết phục.</p> <p>d. Liên hệ bản thân:</p> <p>- Hs đưa ra quan điểm và hành động của bản thân phù hợp, thuyết phục.</p> <p>3. Khẳng định ý nghĩa của vấn đề bàn luận.</p> <p>Lưu ý : <i>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật văn cho điểm tối đa.</i></p>	
	<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	1,5
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 31

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc bài thơ sau và trả lời 5 câu hỏi bên dưới:****MÙA THU CHO CON**

Nắng mùa thu như uơm vàng rót mật
 Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui
 Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời
 Con đến trường học bao điều mới lạ

Con hãy nhớ trong muôn triệu lí do
 Không có lí do cho sự chùn bước
 Không nặng trong tâm những điều mất được
 Bởi quanh con đều là những yêu tin

*Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.*

*Khi mệt mỏi con hãy ngồi lặng im
Về với mẹ và ôm cha một lát
Hãy thì thầm nói những điều thật nhất
Mọi ưu phiền sẽ tựa gió bay xa*

*Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống
Nhận và cho, biết chia sẻ cho đời
Sống bao dung nhân ái với mọi người
Mở tấm lòng, tình yêu thương sẽ tới.*

*Trời mùa thu xanh mắt con bao la
Trang sách mở ra chân trời phía trước
Hãy tự tin và vững chân con bước
Sống cho lý tưởng hoa trái lối con qua.*

(Nguyễn Hạ Thu Sương, *Văn học và tuổi trẻ*, số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, tr.94)

Câu 1. (0,5 điểm) Hãy xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu ý hiểu của em về nội dung ý nghĩa hai câu thơ:

*Hãy tự tin và vững chân con bước
Sống cho lý tưởng hoa trái lối con qua.*

Câu 4. (1,0 điểm) Xác định và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

*Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.*

Câu 5: (1,0 điểm) Nhà thơ Nguyễn Hạ Thu Sương đã gửi gắm những thông điệp gì từ bài thơ "Mùa thu cho con"?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích **một** khía cạnh nội dung chủ đề trong truyện ngắn sau:

BÁT PHỞ

(Lược trích một phần: Nhân vật "tôi" đi ăn phở tại một quán phở khá ngon, có tiếng ở Hà Nội. Tôi tình cờ được chứng kiến câu chuyện của hai người cha đang đưa hai cậu con trai từ quê lên Hà Nội thi Đại học. Hai người bố sau khi đã trao đổi với nhau mất vài phút, họ cùng bước vào quán phở chỗ tôi đang ngồi).

Cả bốn người họ nhìn sang tôi, nhìn sang những bàn khác, rồi tần ngần nhìn tới nhìn lui cái biển ghi trên cửa quán.

- Phở bò nhé? Tái hay chín?

- Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé?

Hai cậu con nhè nhẹ gật đầu:

- Vâng, gì cũng được.

- Thế thì cho hai phở bò chín. Hai trứng.

Thằng nhỏ chạy bàn vo cái khăn trong tay, tần ngần nhìn bốn người, ý chừng như muốn hỏi:

"Sao bốn người mà chỉ có hai bát?" Nó chạy ra chỗ ông chủ quán, chổng lỏn: "Hai bò!" ... Trong tích tắc, hai bát phở sóng sánh được bê ra, đặt trình trọng trên bàn. "Chúng mày ăn đi"- Một trong hai người cha lên tiếng. Đoạn hai ông kéo xích cái ghế ra ngoài một chút, thì thầm nói chuyện với nhau. Đại loại ba cái chuyện mùa màng, bò đẻ, vải thiếu sứt giá... Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chỉ mà đắt. Sáng mốt ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thì, thì xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm. Về đến quê rồi, chúng nó thích ăn gì, tha hồ ăn. Chứ trên này, chắc...chắc...

Cuộc sống nơi đây hẳn là khác rất xa với nơi họ vẫn sống hàng ngày, nơi mà họ đang thon thót về đợt vải năm nay, con bò sắp đẻ lại lần đùng ra ốm. Họ chỉ vừa lên đây vài ba bữa mà đã thấy lâu quá trời quá đất. Bộ quần áo chần chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi. Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa. Nhưng dưới quê, chỉ có lẽ trọng họ mới mặc mà thôi.

Trong khi ấy, hai cậu con vẫn cặm cùi ngồi với bát phở của mình. Chúng không nói gì. Không cả dám khen một câu đại loại: "phở ở đây ngon quá". Hàng phở này ngon thật. Tôi vốn sành ăn phở, những quán thế này không thật nhiều. Nhưng vì sao chúng không hồ hởi mà thối ra một câu như thế?

Và tôi, không kìm nén được mình, cử hướng sang phía bốn con người ấy. Bốn con người ngồi lặng một góc giữa cái quán ồn ã. Người cha sẽ đợi những đứa con của mình ăn đến tận thìa nước cuối cùng, rồi lẳng lẳng moi cái ví bằng vải bông chần màu lam, cắt trong ngực áo ra. Ông sẽ phải đếm một lúc cho những tờ hai nghìn, năm nghìn, mười nghìn để sao cho đủ ba mươi nghìn đồng, trả cho hai bát phở...

Hai cậu con trai lặng lẽ bên những người cha. Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiển hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỏi mệt. Những kì thi, những nẻo đường ngồn ngàng phía trước... Hôm nay, chúng nợ cha ba mươi nghìn đồng. Cuộc đời này, chúng nợ những người cha hơn thế nhiều...

(Theo Phong Điệp, *Văn học và Tuổi trẻ* số tháng 5 (430-431) năm 2019, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 61-63)

Chú thích:

Nhà văn Phong Điệp tên thật là Phạm Thị Phong Điệp, sinh năm 1976 tại Nam Định. Truyện của Phong Điệp thường ít cảm xúc lai láng nghệ sĩ, mà trần trụi những câu văn miêu tả của người quan sát khách quan, nhẹ nhõm, dửng dưng nhưng lôi cuốn người đọc đến tận câu kết cuối cùng.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, một bộ phận giới trẻ chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ: Tám chữ	0,5
	2	- Nhân vật trữ tình: người mẹ đang gửi gắm những tâm tư và tình cảm đến đứa con của mình	0,5
	3	<p>* Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương</p> <p>- Ý hiểu của em về nội dung ý nghĩa hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hãy tự tin và vững chân con bước</i> <i>Sống cho lý tưởng hoa trái lối con qua.</i></p> <p>+ “Sống cho lý tưởng” là sống có mục đích cao đẹp và có kế hoạch, quyết tâm phấn đấu để đạt được mục đích. Hình ảnh “hoa trái lối con qua” ẩn dụ cho cuộc sống tương lai tươi đẹp, rực rỡ, thành công.</p> <p>+ Hai câu thơ là lời nhắn gửi của mẹ đến con: Con hãy tự tin và vững chân con bước với một niềm tin tưởng, lạc quan rằng nếu biết sống cho lý tưởng, cho mục đích cao đẹp thì con sẽ có một cuộc đời, một tương</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		lai tươi đẹp, hạnh phúc, thành công. + Câu thơ thể hiện tình yêu thương, lòng mong mỏi, niềm tin yêu của người mẹ dành cho con, mong con cố gắng vươn lên, có cuộc sống tương lai tốt đẹp. + Hai câu thơ gửi gắm thông điệp: Muốn có cuộc sống và tương lai tươi đẹp cần tự tin, quyết tâm, sống có lý tưởng cao đẹp. (HS trả lời đủ 3 ý trở lên cho điểm tối đa, 2 ý cho 0,5 điểm, 1 ý cho 0,25 điểm)	
		- Biện pháp tu từ điệp ngữ : “ Con hãy ” - Tác dụng: + Làm cho câu thơ nhịp nhàng, giàu tính nhạc, hình ảnh thơ sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm.	0,25
	4	+ Nhấn mạnh những lời khuyên mà người mẹ gửi đến con, nhắc nhở con luôn phải nỗ lực, tự tin, có ước mơ, hoài bão, khát vọng của tuổi trẻ để vươn tới một tương lai tươi hồng, tốt đẹp. + Thông qua đó thể hiện tình yêu thương vô bờ bến và bộc lộ những tình cảm sâu sắc, tâm huyết của người mẹ dành cho con. Mong muốn con trưởng thành, sống ý nghĩa và đầy nhiệt huyết...	0,75
	5	- Hs nêu ra những thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản: Gợi ý: - Cha mẹ là người mang chúng ta đến với cuộc đời, tạo điều kiện cho chúng ta có cơ hội sống, học tập và phát triển. - Tình yêu vô điều kiện của cha mẹ là nguồn động lực mạnh mẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn, họ luôn đứng về phía chúng ta, ủng hộ và che chở cho ta những lúc cần thiết. - Hãy luôn yêu thương và trân trọng khi còn có mẹ. - Luôn ghi nhớ công ơn nuôi dưỡng và giáo dục của cha mẹ. - Hãy luôn hiếu thảo, vâng lời cha mẹ. - Cần nỗ lực, cố gắng học hành thật tốt để đền đáp công ơn cha mẹ. (HS có thể nêu thông điệp khác phù hợp khác phù hợp) (* Lưu ý : Học sinh trả lời được 3 ý, diễn đạt tốt được điểm tối đa, 2 ý được 0,5 điểm, 1 ý được 0,25 điểm)	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề trong truyện “Bát phở”- Phong Điệp.	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung- đúng vấn đề nghị luận:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: một khía cạnh nội dung chủ đề trong truyện “Bát phở”- Phong Điệp.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Có thể triển khai theo gợi ý: - Mở đoạn : Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về nội dung chủ đề truyện, một khía cạnh chủ đề mà mình lựa chọn phân tích. - Thân đoạn : Phân tích rõ một khía cạnh nội dung chủ đề trong truyện	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>“Bát phở”- Phong Điệp. Và đánh giá thành công nghệ thuật kể chuyện đã làm nổi bật chủ đề đó.</p> <p><i>Gợi ý: Học sinh có thể phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề qua: Ý nghĩa nhan đề/ Nhân vật/ Cốt truyện/ Sự việc/ Chi tiết tiêu biểu...</i></p> <p>(Trong quá trình phân tích cần đưa ra được:</p> <p><u>Lý lẽ</u>: Khía cạnh đó thể hiện nội dung chủ đề như thế nào?</p> <p><u>Bằng chứng</u>: Trích dẫn các câu văn, chi tiết trong văn bản để làm rõ chủ đề.)</p> <p>- Kết đoạn: Đưa ra thông điệp/ bài học, liên hệ bản thân</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
		<p>Ví dụ: Phân tích chủ đề: <i>Truyện ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng và cảm động.</i></p> <p>- Phân tích qua nhân vật:</p> <p>+ Hai người cha:</p> <p><u>Lý lẽ</u>: Dù hai người cha nhà quê, hoàn cảnh chẳng khá giả gì. nhưng họ vẫn bỏ công bỏ việc, cất công đưa các con lên Hà Nội thi đại học, những mong các con có tương lai xán lạn, tốt đẹp hơn. Họ vào quán và chỉ gọi phở cho các con trong khi bản thân họ nhịn chay. Khi gọi phở, họ còn không quên gọi thêm trứng để bồi bổ cho các con. Hai người cha đã tính đến việc các con thi xong, trên đường đi xe về quê, họ sẽ mua mấy ổ bánh mì ăn tạm. Những người cha nông dân chất phác đã cố gắng dành những gì tốt đẹp nhất trong khả năng của họ cho những đứa con.</p> <p><u>Bằng chứng</u>: “<i>Bộ quần áo chỉ chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi.</i>”, “<i>Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa</i>”, “<i>Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé?</i>”.</p> <p>+ Hai người con:</p> <p><u>Lý lẽ</u>: Những người con thấu hiểu sự hi sinh âm thầm của cha. Bởi thế mà khi ăn phở, dù là một bát phở rất ngon nhưng họ không dám bình phẩm nửa lời, chỉ biết lặng lẽ ăn. Họ hiểu rằng, những người cha cũng đói, nhưng vì hoàn cảnh, những người cha chỉ đành dậm lo được cho họ. Một lời suýt soa, một tiếng khen chê về bát phở lúc này đều là điều tàn nhẫn với hai người cha. Rồi khi nhìn cha đếm những đồng tiền lẻ để trả hai bát phở, họ không giấu được tâm trạng âu lo. Họ biết rằng trong cuộc đời này, họ không chỉ nợ cha mình bát phở bò mà con nợ nhiều hơn thế. Điều đó có lẽ sẽ là động lực mạnh mẽ giúp họ cố gắng để có thể sống tốt hơn, có thể báo đáp công ơn cha mẹ....</p> <p><u>Bằng chứng</u>:</p> <p>“<i>Hàng phở này ngon thật. Tôi vẫn rảnh ăn phở, những quán thế này không thật nhiều</i>”; “<i>Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha.</i>”; “<i>Trên gương mặt chúng hiện hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mẹt.</i>”</p>	
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ... 	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i>	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>Đảm bảo chuẩn chính tả, đúng từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</i>	
		<i>e. Sáng tạo:</i> - Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: hiện nay một bộ phận giới trẻ chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa.	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> hiện nay một bộ phận giới trẻ chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa	0,5
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận: + Một bộ phận giới trẻ chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa đang trở thành một vấn đề đáng quan tâm trong xã hội. Nhiều bạn trẻ thiếu kiến thức cơ bản về các sự kiện, nhân vật lịch sử quan trọng, chưa hứng thú với các hoạt động tìm hiểu lịch sử, tham gia các lễ hội văn hóa truyền thống, xem nhẹ các giá trị văn hóa bản địa... + Thực trạng trên xuất phát từ nhận thức chưa đúng đắn về ý nghĩa của lịch sử và văn hóa dân tộc của một bộ phận giới trẻ; sự bùng nổ của mạng xã hội, nơi thông tin lịch sử, văn hóa thường bị đơn giản hóa; phương pháp giáo dục lịch sử và văn hóa còn thiếu hấp dẫn, nặng về lý thuyết và ghi nhớ máy móc... + Chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa khiến giới trẻ mất đi ý thức tự hào về nguồn cội, làm mai một các giá trị lịch sử, văn hóa, di sản dân tộc; dẫn đến sự đứt gãy giữa các thế hệ trong việc kế thừa và phát huy truyền thống, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước... <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	1,25
		- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: + Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giới trẻ trong việc học tập, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa. + Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa như tham gia lễ hội truyền thống, tham quan di tích lịch sử, giao lưu văn hóa... + Giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa đặc sắc, đưa di sản văn hóa vào đời sống hiện đại. * Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	1,25
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		kết văn bản	
		đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm toàn bài thi			10,0

ĐỀ 32**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Có những ngày muốn post cái gì đó tươi tươi cũng thấy cần nhìn trước nhìn sau. Vì xung quanh đang có những chuyện buồn, chuyện tổn thất, chuyện đau lòng. Không được cười nói khi người khác có chuyện buồn, kiểu như nhà mình cũng cần đi khê nói nhẹ, ngả nón chào khi hàng xóm có người qua đời, đó cũng là một trong những biểu hiện tối thiểu của sự tử tế.

Thật ra, làm người tử tế khó lắm không? Nói dễ, không dễ nhưng khó, cũng không hề là khó. Không cần phải cố gắng làm những điều vượt quá khả năng của bản thân, nếu đó là điều trước giờ ở nhà cha mẹ bạn chưa từng dạy qua cho bạn. Từ từ, trải qua đời sống, bạn sẽ tự rút kinh nghiệm, và mình nhận ra rằng, hình như càng có tuổi hơn, người ta dường như càng biết sống tử tế hơn thì phải. Cái đó gọi là “đời dạy”. Tuy nhiên, có những cái nhỏ nhỏ này không cần đợi đến lúc “đời dạy” mình cũng có thể làm được ngay. Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té. Và những điều này cũng quan trọng không kém, khi bạn chuẩn bị comment ném đá ai đó, cân nhắc coi comment của bạn có làm hại gì cuộc sống người ta không, để thôi, bớt làm anh hùng bàn phím chỉ để cho vui. Hay những ai giữ trong lòng ý niệm hại người, ngưng lại.

Bởi vì, làm người tử tế, nó đẹp lắm. Mỗi người tánh tình tốt xấu có đủ, âu cũng là cái tính tự nhiên, nhưng ý thức làm người tử tế nó sẽ khiến cho con người mình đẹp hơn nhiều, dẫu trời chỉ cho ta cao không tới một mét rưỡi hay chẳng có được cặp mắt hai mí to tròn, sống mũi cao vút kiểu mấy cô mấy cậu ngôi sao Hàn Quốc. Mà chỉ cần mình thấy mình đẹp, tự nhiên mình thấy đời mình vui lên nhiều. Thì thêm được một chuyện tốt là bớt đi được một thói quen xấu mà.

(An nhiên mà sống, Lê Đỗ Quỳnh Hương, NXB Trẻ, tr. 189-191)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Tác giả đã chỉ ra những biểu hiện nào của sự tử tế mà mỗi người có thể làm được ngay?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong câu văn sau: *Tuy nhiên, có những cái nhỏ nhỏ này không cần đợi đến lúc “đời dạy” mình cũng có thể làm được ngay. Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té.*

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng ý với nhận định của tác giả: *ý thức làm người tử tế nó sẽ khiến cho con người mình đẹp hơn nhiều* không? Vì sao?

Câu 5 (1,0 điểm). Từ đoạn trích trên, em rút ra những bài học gì cho bản thân?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:

LẶNG LẼ NHỮNG CON TÀU KHÔNG SỐ

(Tác giả: Lê Anh Phong)

*Tàu Không số nên lính mình “không số”
Không quân trang, quân hiệu, quân hàm
Giấu sau màu trang phục thường dân
Lời thề thép: Ra đi là quyết thắng!
Tàu Không số nên lính mình ẩn tích
Không thư từ liên lạc người thân
Bề bộn nhớ thương chia sẻ lo toan
Thao thức chất chồng trang nhật ký.
Tàu Không số ra đi trong lặng lẽ
Trở về trong im lìm
Sóng gió, máu xương những chuyến hải trình
Lòng biển bao la ôm kỷ niệm.
Chục ngàn tấn hàng, trăm chuyến tàu vượt biển
Những con tàu góp lửa với miền Nam
Mà lặng yên như vô tích vô tằm
Dệt “Huyền thoại Đoàn tàu Không số”.
Tàu Không số băng qua thời đạn lửa
Vạch con đường xuyên Việt giữa biển Đông
Tàu Không số đã ghi vào lịch sử
Biểu tượng khiêm nhường của kỳ tích, chiến công.*

(Báo Điện tử Hải Quân Việt Nam, ngày 14/ 12/ 2024)

* **Chú thích:** Nhà thơ Lê Anh Phong sinh năm 1959 tại quê ngoại ở Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình; tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ văn; hiện nay dạy học và sáng tác tại Hà Nội. Thơ Lê Anh Phong nhiều bài cấu tứ gọn và vững, ngôn ngữ thơ thoắt đạt và biểu cảm.

Câu 2 (4.0 điểm). Hiện nay, một bộ phận giới trẻ thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề : Làm người tử tế, nó đẹp lắm.	0,5
	2	- Tác giả đã chỉ ra những biểu hiện của sự tử tế mà mỗi người có thể làm được ngay: “Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té. , khi bạn chuẩn bị comment ném đá ai đó, cân nhắc coi comment của bạn có làm hại gì cuộc sống người ta không, để thôi, bớt làm anh hùng bàn phím chỉ để cho vui. Hay những ai giữ trong	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>lòng ý niệm hại người, ngưng lại.”</i>	
	3	<p>- BPTT : Liệt kê: . “<i>Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té.</i>”</p> <p>- Tác dụng: + Tặng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, làm câu văn dễ hiểu, thuyết phục. + Diễn tả cụ thể, sinh động những việc làm tử tế để giúp đỡ người khác trong cuộc sống hàng ngày. + Tác giả trân trọng những việc làm bé nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn. Mong muốn mọi người thường xuyên làm những việc tốt.</p>	0,5 0,5
	4	<p>HS có thể lựa chọn đồng ý hoặc không đồng ý</p> <p>* Đồng ý Vì: - Bản thân khi có ý thức làm người tử tế ta sẽ luôn có hành động đúng đắn, tốt đẹp. - Tâm hồn ta sẽ rộng mở, có nhiều năng lượng tích cực. - Bản thân thấy thanh thản, có ích cho cuộc đời. - Khi làm người tử tế khiến cuộc sống thanh thản, hạnh phúc, XH tốt đẹp ...</p> <p>* HS có thể không đồng ý (lí giải được) *Lưu ý: GV chấm bài linh hoạt theo bài làm của HS</p>	1,0
	5	<p>- HS nêu được các bài học đối với bản thân</p> <p>Gợi ý: HS có thể chọn nêu các bài học với chủ đề: Cần biết trân trọng những việc tử tế, biết cảm thông, chia sẻ, biết giúp đỡ người khác, thực hành làm những việc có ích trong cuộc sống</p> <p>...</p> <p>* Lưu ý: - Học sinh trả lời được ba bài học trở lên: cho điểm tối đa. - Học sinh trả lời được hai bài học: cho 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được một bài học: cho 0,25 điểm. - Học sinh có thể có cách diễn đạt riêng hoặc đưa ra các bài học khác: giám khảo linh động chấm điểm dựa trên sự hợp lý, thuyết phục của câu trả lời.</p>	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Lặng lẽ những con tàu không số</i> của tác giả Lê Anh Phong.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Lặng lẽ những con tàu không số</i> (tác giả Lê Anh Phong).	0,25
		<p>c. Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ cảm nghĩ về bài thơ, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể triển khai theo hướng: - Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Thân đoạn: Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: + Về nội dung: Những con tàu Không số không chỉ là phương tiện vận</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>chuyên vũ khí, lương thực, mà còn là biểu tượng của lòng yêu nước và ý chí sắt đá, đã dệt nên một huyền thoại chói lọi trong lịch sử dân tộc. Từ đó, bài thơ ngợi ca tinh thần quả cảm, sự hy sinh thầm lặng của những người lính hải quân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.</p> <p>+ Về nghệ thuật: Thể thơ tự do; hình ảnh thơ ẩn tượng, độc đáo (<i>không quân trang, quân hiệu, quân hàm, màu trang phục thường dân, sóng gió, máu xương...</i>); từ láy (<i>bề bộn, thao thức, lặng lẽ, im lìm</i>); phép tu từ nhân hoá, điệp ngữ, so sánh...</p> <p>- Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p>	
		d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.	0,25
	2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: một bộ phận giới trẻ thiếu ý thức khi tham gia giao thông.</p>	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: một bộ phận giới trẻ thiếu ý thức khi tham gia giao thông	0,5
		<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: + Giải thích vấn đề: - Ý thức khi tham gia giao thông là sự hiểu biết, tự giác và tôn trọng các quy định của pháp luật về giao thông. Điều này bao gồm việc tuân thủ các quy định về tốc độ, tín hiệu đèn giao thông, đội mũ bảo hiểm, không sử dụng rượu bia khi lái xe,... + Bàn luận về vấn đề: - Thực trạng: Theo số liệu thống kê của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, trong năm 2023, tỷ lệ người vi phạm luật giao thông đường bộ trong độ tuổi từ 18-27 chiếm khoảng 30%. Trong đó, các lỗi vi phạm phổ biến là không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ, đi sai làn đường, sử dụng điện thoại khi lái xe. Những vi phạm này không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân người vi phạm mà còn ảnh hưởng đến những người tham gia giao thông khác. - Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng đáng buồn này. Thứ nhất, một bộ phận giới trẻ còn thiếu hiểu biết về luật giao thông hoặc có thái độ chủ quan, xem thường các quy định. Thứ hai, việc xử phạt các hành vi vi phạm chưa đủ nghiêm khắc, chưa đủ sức răn đe. Thứ ba, công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông chưa thực sự hiệu quả, chưa tiếp cận được đông đảo giới trẻ. - Hậu quả: Nếu tình trạng này không được cải thiện, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Tai nạn giao thông sẽ gia tăng, gây thiệt hại về người và tài sản. Ngoài ra, nó còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho người dân. <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lý,</i> </p>	1,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p><i>thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>- Các trường học, cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội tăng cường giáo dục và tuyên truyền về luật giao thông như: lồng ghép nội dung giáo dục luật giao thông vào chương trình học chính khóa và ngoại khóa; tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, cuộc thi về an toàn giao thông; sử dụng các phương tiện truyền thông đa dạng như video, infographic, trò chơi tương tác để truyền tải thông điệp một cách hấp dẫn.</p> <p>- Chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng nên tạo môi trường giao thông an toàn và thuận lợi: nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, đảm bảo hệ thống biển báo, đèn tín hiệu đầy đủ và rõ ràng; tổ chức giao thông hợp lý, phân luồng rõ ràng, đặc biệt là tại các khu vực trường học; xây dựng và duy trì các công trình phụ trợ như vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, cầu vượt dành cho người đi bộ.</p> <p>- Lực lượng chức năng, cảnh sát giao thông tăng cường kiểm soát và xử lý vi phạm như: tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật giao thông, công khai thông tin về các vụ vi phạm và xử lý để tạo tính răn đe.</p> <p>+ Bài học nhận thức, hành động.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng điểm			10,0

----- Hết -----

ĐỀ 33

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1). Nhưng tử tế là gì? Người tử tế là người như thế nào? Khái niệm tương đương của tử tế trong tiếng Anh không phải là kindness, lòng tốt mà phải là civility. Rộng lớn hơn sự tốt bụng, nghĩa xa xưa của civility là “training in humanities”, tức là rèn luyện trong

nhân văn. Nó có liên quan tới “citizen”, công dân, và liên quan tới “civilization”, văn minh. Nó không chỉ là lịch sử, nhã nhặn (như khi ông Obama cầm ô cho nữ nhân viên lúc trời mưa). Nó không chỉ là ứng xử có văn hóa, xếp hàng khi làm thủ tục ở sân bay, hay kiên nhẫn đợi đèn đỏ đếm ngược về số không (những dẫn chứng ưa thích khi người ta nói về người Việt xấu xí). Ở một ngữ cảnh rộng, nó là hành xử có trách nhiệm công dân. Trong một khía cạnh cụ thể, nó là khả năng vẫn tôn trọng người khác mặc dù bất đồng ý kiến.

(2). [...] Ta có trách nhiệm tử tế với người khác, bất kể ta có ưa họ hay không. Chúng ta vốn thích cho rằng mình là người đàng hoàng, nhưng nhiều khi chúng ta chỉ chọn tử tế với người ta ưa. Nhưng sự tử tế của ta không được đo bởi cách ta cư xử với người thân, người giàu có, quyền thế, giỏi giang, người được xã hội trọng vọng, mà được đo bởi cách ta đối xử với người nghèo, người bị thiệt thòi, người bị hắt hủi.

(3) Ở một mức cao hơn, Stephen Carter cho rằng tử tế yêu cầu chúng ta hi sinh cho những người lạ, không chỉ cho những người chúng ta quen biết. Điều này đặc biệt thách thức trong bối cảnh văn hóa Việt Nam vốn đặt quan hệ huyết thống hay quê quán lên trên, nhưng nó thực sự là xương sống của cuộc sống hiện đại, khi vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, xung quanh bạn chủ yếu là những người xa lạ. Tử tế chính là thứ có thể khiến tập hợp những kẻ xa lạ trong một thành phố lớn trở thành một cộng đồng.

(4). Tử tế có hai phần: rộng rãi, kể cả khi nó tốn kém, và tin tưởng, kể cả khi có rủi ro. Người Việt vốn được coi là hào phóng với bạn bè và họ hàng, nhưng sự rộng rãi dường như dừng lại ở đó. Niềm tin vào người khác, hay là vốn xã hội, một tài nguyên quan trọng của bất cứ cộng đồng nào, đang ở trong khủng hoảng lớn. Sự hoài nghi và những tranh cãi bất tận về động cơ và lòng tốt của người lái xe tải cứu sống 30 hành khách trên một xe khách mất phanh trên đèo Bảo Lộc là một minh chứng buồn cho sự khủng hoảng này.

(5). Tin vào sự tử tế thì sẽ nhận được sự tử tế. Ta tử tế thì người khác tử tế theo. Ta tin người khác thì họ sẽ tin lại. “Nghĩ tốt về người khác là một việc nên làm, và là một cách giữ được sự trong trắng lành mạnh trong cuộc sống của ta.” P. M. Forni, giáo sư của Đại học Johns Hopkins và là người sáng lập Dự án Tử tế đặt ở trường, viết trong cuốn “Chọn sự tử tế: 25 quy ước của hành xử ân cần”. “Khi chúng ta mặc định người khác là tốt, chân thật và nhạy cảm, chúng ta khuyến khích họ trở nên như vậy”

(Trích **Thiện-Ác và Smartphone**, Đặng Hoàng Giang, tr.185-194, NXB Hội nhà văn, 2024)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Trong đoạn (2), tác giả đã dùng lí lẽ nào để khẳng định: “Ta có trách nhiệm tử tế với người khác, bất kể ta có ưa họ hay không”?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn (4).

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên?

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm của nhân vật “tôi” trong văn bản sau:

VÌ YÊU THƯƠNG CẦN LAN TOẢ

(Tóm tắt phần lược bỏ: Thú chơi tem của “tôi” bắt đầu từ khi phát hiện ra trong nhà kho những con tem binh sĩ cổ của ông- một phần kỉ niệm thời chinh chiến của ông. Ông đã đồng ý cho “tôi” toàn bộ số tem cũ và dạy “tôi” cách sắp xếp tem).

(...) Tôi cẩn thận hơn, bớt làm bể bát, hỏng đồ hơn khi dần rèn cho mình tính cẩn thận nhờ chơi tem. Đôi khi, tem dính chặt tới mức để không rách một “răng” nào, tôi phải toát mồ hôi hột. Kiến thức xã hội của tôi cũng tăng đáng kể từ khi chơi tem. Tôi có thể kể vanh vách các danh lam thắng cảnh của các vùng, chịu tìm tòi đọc về các danh nhân mà tôi “gặp” trên tem.

Hoàng là cậu bạn chơi tem đầu tiên của tôi. Cậu đã “tặng” một bài học không hề có trong đầu tôi. Cu cậu mê tí mắt khi nhìn thấy bộ tem binh sĩ, tem thời chiến mộc mạc mà tôi thừa hưởng được từ ông. Trong khi đó tôi lại mê tí mắt những bộ tem cá, chim, du thuyền, đặc biệt là những bộ tem tàu vũ trụ đa sắc. Bố Hoàng từng là một du học sinh Nga nên những con tem nước ngoài trong bộ tem của cậu tôi chưa từng thấy bao giờ.

“Sẽ không có bất cứ ai có những bộ tem đẹp như thế này để đổi cho cậu.” - Hoàng ga găm tôi đổi bộ tem du thuyền và chim bướm để lấy tem cổ... Trúng phóc tim đen, tôi hào hứng đổi luôn cả những con tem cổ để lấy số tem du thuyền, chim bướm. Số tem binh sĩ, tem có của tôi vui đi hơn một nửa nhưng lòng phờ phời vì tin rằng mình đã rất “lời”.

Một thời gian sau, khi kinh nghiệm chơi tem dày dặn hơn một chút, tôi mới biết những con tem Hoàng đổi cho tôi là tem cắt từ trên báo chí. Hình như cậu đã phải tỉ mỉ dùng kim để đục từng răng tem. Nó thực chất chỉ là hình minh họa, không phải tem. Tôi không thể gặp lại Hoàng để bắt đền vì nhà Hoàng đã chuyển đi nơi khác sống.

Tôi vẫn cất cuốn sổ tem thời bé thơ như cất giữ một bài học đắt giá đầu tiên mà mình học được từ người bạn nhỏ. Có lần, lang thang Facebook, tôi kể lại câu chuyện này cho một nhóm bạn cùng sở thích chơi tem với tâm trạng rất buồn. Nhiều bạn hỏi địa chỉ vì muốn chuyển cho tôi vài con tem... an ủi.

Đã có hàng chục, và rồi là hàng trăm con tem binh sĩ, tem cổ được gửi tới tôi chỉ vài ngày sau đó. Có bạn còn gửi kèm một lá thư nắn nót dòng chữ “Xin lỗi” thay lời cậu nhóc năm xưa gửi tới tôi. Có bạn còn dặn, nếu thiếu con tem nào tôi từng mất, bạn sẽ tặng, để tôi không giữ nỗi buồn về tem nữa. Vì những con tem chấp cánh cho yêu thương bay xa nên hãy để tình thương lan tỏa, đừng để nỗi buồn lan tỏa.

Tôi đã tha thứ cho một người bạn, vì từ những người bạn mới, tôi hiểu được rằng thực ra nếu bạn giữ mãi lỗi lầm về ai đó, bạn sẽ rất nặng lòng. Vì thế tha thứ cũng là để làm mình hạnh phúc hơn.

(Trích **Góc nhỏ yêu thương**, Võ Thu Hương, Tr.66-69, NXB Kim Đồng, 2024)

*** Chú thích:** Võ Thu Hương, một nhà văn trẻ quê ở Nghệ An, hiện đang sống ở TP. Hồ Chí Minh, là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Cô là tác giả của nhiều cuốn sách dành cho thiếu nhi. Tập sách *Góc nhỏ yêu thương* gồm những câu chuyện hướng thiếu nhi tới tình yêu thương, sự chia sẻ từ những điều bé nhỏ, gần gũi xung quanh.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, vấn đề thực phẩm bẩn đang trở thành một thách thức lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

----- HẾT ----- ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Luận đề của văn bản trên: Bàn về sự tử tế của con người trong cuộc sống. * Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt theo cách khác (VD: Bàn về các nguyên tắc/yêu cầu/điều kiện để con người sống tử tế trong cuộc sống)	0,5

	vấn cho điểm tối đa.	
2	<p>* Trong đoạn (2), lí lẽ đã được tác giả dùng để khẳng định: <i>Ta có trách nhiệm tử tế với người khác, bất kể ta có ưa họ hay không:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Chúng ta vốn thích cho rằng mình là người đang hoảnh, nhưng nhiều khi chúng ta chỉ chọn tử tế với người ta ưa.</i> + <i>Nhưng sự tử tế của ta không được đo bởi cách ta cư xử với người thân, người giàu có, quyền thế, giỏi giang, người được xã hội trọng vọng, mà được đo bởi cách ta đối xử với người nghèo, người bị thiệt thòi, người bị hắt hủi.</i> <p>* Lưu ý: Học sinh chỉ nêu được một trong hai ý trên cho 0,25 điểm.</p>	0,5
3	<p>- Bằng chứng trong đoạn (4):</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Sự hoài nghi và những tranh cãi bất tận về động cơ và lòng tốt của người lái xe tải cứu sống 30 hành khách trên một xe khách mất phanh trên đèo Bảo Lộc.</i> <p>- Vai trò:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. + Làm sáng tỏ luận điểm: <i>Tử tế có hai phần: rộng rãi, kể cả khi nó tốn kém, và tin tưởng, kể cả khi có rủi ro,</i> góp phần làm nổi bật luận đề của văn bản: Bàn về sự tử tế của con người trong cuộc sống. <p>Lưu ý: HS có thể trả lời theo 2 cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách 1: tóm tắt ngắn gọn ý chính trong bằng chứng. - Cách 2: trích dẫn nguyên văn bằng chứng được trình bày trong đoạn văn. <p>- Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm + Nêu được bằng chứng và 1 ý vai trò: 0,75 điểm + Nêu bằng chứng hoặc nêu vai trò: 0,5 điểm + Nêu 1 vai trò: 0,25 điểm 	0,5 0,5
4	<p>* Thái độ của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định, đề cao, bày tỏ niềm tin vào giá trị của sự tử tế. - Lo lắng, trăn trở trước thực trạng khủng hoảng lòng tin và cách con người đối xử tệ bạc, vô cảm/không đủ tử tế với nhau. - Mong muốn, khích lệ mọi người hãy luôn sống tử tế và có những lời nói, hành động, suy nghĩ... dành cho mọi người xung quanh. - Lên án, chê trách những con người sống hời hợt, vô tâm, đối xử tàn nhẫn, tệ bạc với mọi người xung quanh. <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm Trả lời đúng ý “ca ngợi, đề cao” hoặc “mong muốn, khích lệ”: 0,25 	1,0
5	<p>- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. (<i>có thể theo gợi ý sau:</i> Hãy luôn sống tử tế bằng lòng tốt, sự lắng nghe và tôn trọng người khác dù bất đồng quan điểm; luôn sống tử tế với người khác; Cần</p>	0,25 0,75

		tin vào sự tử tế để có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống ...) - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Nêu được một thông điệp phù hợp và lí giải hợp lí: 1,0 điểm Nêu được một thông điệp phù hợp và lí giải tương đối hợp lí: 0,75 điểm Nêu được một thông điệp phù hợp/ Nêu được một thông điệp tương đối phù hợp và lí giải hợp lí: 0,5 điểm Nêu được một thông điệp tương đối phù hợp: 0,25 điểm	
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật “tôi” trong văn bản <i>Vì yêu thương cần lan toả</i> của tác giả Võ Thu Hương.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Phân tích đặc điểm của nhân vật “tôi” trong văn bản <i>Vì yêu thương cần lan toả</i> (tác giả Võ Thu Hương)	0,25
		<i>c. Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để làm rõ tích đặc điểm của nhân vật “tôi”, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở đoạn: giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật “tôi”. * Thân đoạn: - Phân tích đặc điểm của nhân vật qua các phương diện: hành động, cử chỉ, suy nghĩ, cảm xúc, mối quan hệ với các nhân vật khác..., qua đó cho thấy “tôi” là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, có đam mê, kiên trì, ham học hỏi, trưởng thành, bao dung, sẵn sàng tha thứ lỗi lầm cho người khác để tìm kiếm niềm vui, hạnh phúc và sự thanh thản cho mình... + Trong quá trình phân tích cần đưa ra được: Lí lẽ (khía cạnh biểu hiện cụ thể từng đặc điểm của nhân vật), bằng chứng (trích dẫn các câu văn, chi tiết trong văn bản để làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật) - Đặc điểm của nhân vật góp phần làm rõ nội dung chủ đề của truyện: Giá trị/ý nghĩa của sự tha thứ, bao dung cho người khác trong cuộc sống - Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nhân vật.	1,0
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Hiện nay, vấn đề thực phẩm bẩn đang trở thành một thách thức lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người.	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Hiện nay, vấn đề thực phẩm bẩn đang trở thành một thách thức lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người.	0,5
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận (vấn đề thực phẩm bẩn và sự ảnh hưởng nghiêm trọng của nó đối với cuộc sống của con người hiện nay) và	1,25

	<p>khái quát quan điểm của người viết về vấn đề.</p> <p>* Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận: Thực phẩm bẩn là gì? - Bàn luận: + Thực trạng: tình trạng thực phẩm bẩn đang lan rộng ngoài thị trường; Ngày càng có nhiều nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng thuốc trừ sâu, chất kích thích tăng trưởng quá mức; quy trình chế biến không nghiêm ngặt, không đảm bảo vệ sinh hoặc thực phẩm không được rõ nguồn gốc; người tiêu dùng vẫn còn chủ quan, không kiểm tra nguồn gốc thực phẩm khi mua sắm. + Nguyên nhân: Người tiêu dùng chạy theo giá rẻ, không chú trọng chất lượng thực phẩm; một số người bán hàng vì lợi nhuận mà bất chấp sức khỏe cộng đồng; công tác kiểm tra và xử phạt chưa đủ nghiêm minh, chưa đủ sức răn đe; sự phát triển ồ ạt của thị trường thực phẩm khiến khó kiểm soát nguồn gốc... + Hậu quả: thực phẩm bẩn ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người và xã hội như gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm (ngộ độc thực phẩm, ung thư, tổn thương gan, thận); làm suy giảm lòng tin của người tiêu dùng vào thị trường thực phẩm trong nước; gây tổn thất kinh tế lớn do chi phí y tế tăng cao, mất đi nguồn lợi, thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng đến năng suất lao động. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng, bằng chứng phù hợp, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng): 1,25 điểm - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng nhưng không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,75-1,0 điểm - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục (lí lẽ không xác đáng, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,25-0,5 điểm. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: + Siết chặt công tác kiểm tra, xử phạt nghiêm minh + Nâng cao nhận thức cộng đồng và thay đổi thói quen của người tiêu dùng. + Thường xuyên tra dồi thông tin, kiến thức về thực phẩm, tuyên truyền và chia sẻ kiến thức của mình với người thân, bạn bè và đồng nghiệp để có nhiều thông tin hơn về thực phẩm sạch. + Hỗ trợ phát triển thực phẩm sạch + Ứng dụng công nghệ vào kiểm soát thực phẩm +... <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Thí sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25

	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp khả thi, được trình bày thuyết phục: 1,25 điểm - Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày thuyết phục: 0,75-1,0 điểm - Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày tương đối thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm 	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Thí sinh thể hiện sự am hiểu về vấn đề nghị luận, có ý tưởng riêng hoặc có cách diễn đạt mới mẻ: 0,5 điểm Thí sinh thể hiện ý tưởng hoặc có cách diễn đạt tương đối mới mẻ: 0,25 điểm	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 34

ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm).

Đọc văn bản sau:

BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ SÓNG THẦN?

Định nghĩa

Sóng thần, trong tiếng Nhật gọi là tờ-su-na-mi (tsunami), là chuỗi sóng biển chu kì dài (từ vài phút tới hàng giờ), lan truyền với vận tốc lớn. Tùy theo độ sâu của đáy biển, vận tốc lan truyền sóng thần có thể đạt từ 720 km/giờ trở lên. Khi vào bờ, sóng thần có sức tàn phá rất ghê gớm.

Nguyên nhân

Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất, ngoài ra còn do núi lửa phun trào, lở đất và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước),... Thảm họa sóng thần chấn động ngày 26/12/2004 là hệ quả của một trận động đất xảy ra do va chạm giữa mảng Ấn Độ và mảng Bơ-ma (Burma), sau khi mảng Bơ-ma bất ngờ trôi lên, cao hơn mảng Ấn Độ. Đó là trận động đất cực mạnh với 9 độ rích-te (richter), lớn nhất trong bốn thập niên kể từ trận động đất Gút Phrai-đây (Good Friday) 9,2 độ tích-te tấn công A-lát-xca vào năm 1964 và là trận lớn thứ tư kể từ năm 1900.

Dấu hiệu sắp có sóng thần

Dấu hiệu đầu tiên là nước biển chậm chạp cuộn lên với những con sóng không đồ, chứ không như sóng mạnh của một cơn bão sắp tới. Mặt biển dao động nhiều hơn bình thường, sau đó nhiều bọt biển nổi lên, nước rút xuống nhanh và bất ngờ trong khoảng thời gian không phải thủy triều... Do vậy, khi đứng trên bãi biển và nhìn thấy nước biển đột ngột rút nhanh xuống, bạn hãy thông báo cho mọi người xung quanh biết là sắp có sóng thần và di chuyển nhanh khỏi bãi biển, đến vùng cao hơn để trú ẩn trước khi sóng thần đến.

Các thảm họa sóng thần trong lịch sử

Sóng thần đã được nhắc đến từ thời thượng cổ. Năm 365, sóng thần tại A-lếch-xan-đrì-a (Alexandria) làm hàng nghìn người thiệt mạng. Sóng thần tai hại nhất trong lịch sử loài người xảy ra vào ngày 27/8/1883, sau khi núi lửa Kra-ca-tô-a (Krakatoa) tại In-đô-nê-xi-a phun trào khiến 36000 người thiệt mạng trên bờ biển Gia-va (Java) và Su-ma-tra. Ngày 15/6/1896, sóng thần cao 23m làm hơn 26000 người thiệt mạng trong một lễ hội tôn giáo ở Nhật Bản. [...]

(Theo Một số kiến thức về sóng thần, <https://nhandan.vn>, ngày 6/3/2022)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định kiểu văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra nhan đề, đề mục của văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét về thái độ của tác giả khi cung cấp thông tin trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích chủ đề truyện ngắn sau:

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi, luôn dõi theo tôi.

Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng mặc chiếc áo phăng phiu nhất, đi chân đất xuống núi, rẽ vào bưu điện để nhận lá thư tôi gửi. Lặng lẽ vụng về, ông mở lá thư, xem từng con chữ, chạm tay vào nó, ép nó vào khuôn mặt đầy râu. Rồi cũng lặng lẽ như lúc mở ra, ông gấp nó lại, nhét vào bao thư, mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con vừa gửi thư về.”. Mẹ tôi hỏi: “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Chữ thật tròn, những cái móc rất bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Như mọi lần, bố tôi luôn bảo: “Chuyện bố con tôi chẳng lẽ để cho người ta đọc vanh vách lên? Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.”. Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt. [...]

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học - ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết chắc chắn rằng bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần in trong *Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi* - Nxb Giáo dục Việt Nam.)

Chú thích: Nguyễn Ngọc Thuần (1972) quê ở Tân Thiện - Hàm Tân, Bình Thuận, là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, con người phải đối mặt với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

-HẾT-

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Kiểu văn bản thông tin của văn bản: Giải thích về một hiện tượng tự nhiên	0,5

	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhan đề: Bạn đã biết gì về sóng thần. - Đề mục: + Định nghĩa + Nguyên nhân + Dấu hiệu sắp có sóng thần + Các thảm họa sóng thần trong lịch sử 	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện phi ngôn ngữ: + Số liệu: 720 km/giờ; 9 độ rích-te (richter); 36000 người... - Hiệu quả biểu đạt: + Thông tin được cung cấp cụ thể, chính xác, tin cậy. + Làm nổi bật thông tin, giúp người đọc dễ hình dung về cách hình thành, hậu quả tàn phá của sóng thần <p><i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	0,5 0,5
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của tác giả: + Lo lắng trước những biến đổi khí hậu, hậu quả của sóng thần đối với sự sống của con người + Khẳng định trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu + Mong muốn mọi người có hiểu biết tự trang bị cho bản thân những kĩ năng sống cần thiết để đảm bảo an toàn khi gặp hiện tượng sóng thần +... 	0,25 0,25 0,25
	5	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục. 	1,0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích chủ đề truyện ngắn “Bố tôi” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích chủ đề truyện ngắn “Bố tôi” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách để phân tích nội dung chủ đề của văn bản, sau đây là gợi ý: * Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về truyện ngắn * Thân đoạn: Phân tích chủ đề trong truyện ngắn trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: - Nội dung: + Truyện hướng tới đề cao những giá trị nhân văn đẹp đẽ: Tình cảm gia đình, biết sẻ chia, hi sinh, chủ đề xoay quanh câu chuyện về sự lo lắng, niềm nhớ thương khôn nguôi của người bố	1,0

	<p>dành cho con và sự yêu thương, kính trọng, biết ơn sâu sắc của người con dành cho bố khi người con đi học xa nhà</p> <p>+ Tác phẩm đem đến cho người đọc sự xúc động về tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Đọc xong truyện, ai cũng cảm thấy như mình còn có lỗi với bố mình về một điều gì đó và tự thề hứa với bản thân phải biết thương yêu, trân trọng và sống hiếu thảo với bố.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Cách kể chuyện: cốt truyện đơn giản xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa bố và con</p> <p>+ Ngôn ngữ giản dị, mang đậm hơi thở của đời sống...</p> <p>* Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định lại vai trò, ý nghĩa của chủ đề.</p> <p>- Bài học được rút ra với bản thân hoặc lời nhắn gửi, bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>Phân tích chủ đề về nội dung và nghệ thuật tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>Phân tích chủ đề về nội dung và nghệ thuật gần tương đương như đáp án: 0,75 điểm</p> <p>Phân tích chủ đề về nội dung hoặc nghệ thuật: 0,5 điểm</p> <p>Trình bày sơ sài, thiếu thuyết phục về nội dung hoặc nghệ thuật: 0,25 điểm</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về chủ đề của tác phẩm; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Hiện nay, con người phải đối mặt với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i></p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> con người phải đối mặt với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>Thí sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</p> <p>Thí sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p><i>Có thể triển khai theo hướng:</i></p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích vấn đề:</p> <p>- Thực trạng: ô nhiễm môi trường (không khí, đất, nước,...) và biến đổi khí hậu (nhiệt độ trái đất tăng cao, băng tan,...) đang là vấn đề đáng báo động đối với cuộc sống của con người</p> <p>- Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này: sử dụng quá</p>	1,25

	<p>mức nhiên liệu hóa thạch; phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức; ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế.</p> <p>- Điều này dẫn đến hậu quả: thiên tai, dịch bệnh gia tăng; mất đa dạng sinh học; ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người; kinh tế bị thiệt hại nặng nề.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng, bằng chứng phù hợp, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng): 1,25 điểm</p> <p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng nhưng không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,75–1,0 điểm</p>	
	<p>* Đề xuất giải pháp giải thuyết phục</p> <p>+ Tiết kiệm năng lượng</p> <p>+ Trồng cây xanh</p> <p>+ Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.</p> <p>.....</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Thí sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>- Giải pháp khả thi, được trình bày thuyết phục: 1,25 điểm</p> <p>- Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày thuyết phục: 0,75–1,0 điểm</p> <p>- Giải pháp tương đối khả thi, được trình bày tương đối thuyết phục: 0,25 – 0,5 điểm</p>	1,25
	<p><i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>Bài làm có nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp: 0 điểm</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>Thí sinh thể hiện sự am hiểu về vấn đề nghị luận, có ý tưởng riêng hoặc có cách diễn đạt mới mẻ: 0,5 điểm</p> <p>Thí sinh thể hiện ý tưởng hoặc có cách diễn đạt tương đối mới mẻ: 0,25 điểm</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 35**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU****Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:****TAY TRONG TAY**

Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ cổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khi công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bọn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không! Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và... xây dựng một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.

(Theo Songdep.xitrum.net – Sống đẹp tập II NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 117)

Câu 1 (0,5 điểm). Câu chuyện trong đoạn trích trên diễn ra trong bối cảnh nào?**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo đoạn trích, hai đứa trẻ đã dạy cho nhân vật “tôi” bài học gì?**Câu 3 (1,0 điểm).** Tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích trên.**Câu 4 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản “Tay trong tay”?**Câu 5 (1,0 điểm).** Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?**II. PHẦN VIẾT****Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:**LỜI RU CỦA MẸ***Lời ru ản nơi nào**Giữa mệnh mang trời đất**Khi con vừa ra đời**Lời ru về mẹ hát.**Và khi con đến lớp**Lời ru ở cổng trường**Lời ru thành ngọn cỏ**Đón bước bàn chân con.**Lúc con nằm ấm áp**Lời ru là tấm chăn**Trong giấc ngủ êm đềm**Lời ru thành giấc mộng.**Mai rồi con lớn khôn**Trên đường xa nắng gắt**Lời ru là bóng mát**Lúc con lên núi thăm**Lời ru cũng gập ghềnh**Khi con ra biển rộng**Lời ru thành mệnh mong.**Khi con vừa tỉnh giấc**Thì lời ru đi chơi**Lời ru xuống ruộng khoai**Ra bờ ao rau muống.**(Thơ Xuân Quỳnh, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)*

Xuân Quỳnh (1942 – 1988) quê ở làng La Khê, ven thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Phong cách thơ: trẻ trung, sôi nổi, đôn hậu, giàu nữ tính.

Câu 2 (4,0 điểm). Hiện nay một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp về vấn đề cần giải quyết trên.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		Đọc- hiểu	
	1	Câu chuyện trong đoạn trích trên diễn ra trong bối cảnh: - Thời gian: <i>Một ngày mùa hè</i> - Không gian: <i>trên bãi biển</i>	0,5
	2	- Theo đoạn trích, Hai đứa trẻ đã dạy cho nhân vật Tôi bài học: <i>Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì con sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những con sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.</i>	0,5
	3	- Ngôi kể: Thứ nhất xưng “tôi” - Tác dụng: + Khiến cho câu chuyện trở nên chủ quan. + Giúp nhân vật “tôi” dễ dàng bộc lộ cảm xúc của mình và dễ thay đổi giọng kể. + Sự việc được kể một cách chi tiết hơn.	1,0
	4	Ý nghĩa nhan đề văn bản: + Nhan đề đặt dựa vào hình ảnh trong truyện tay trong tay của những đứa trẻ khi nắm tay nhau chạy ra nô đùa với sóng. + Thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, sẻ chia, đồng cảm giữa người với người để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. + Nhan đề góp phần thể hiện chủ đề, thông điệp của văn bản.	1,0
	5	HS có thể chọn một trong những thông điệp sau: + Cuộc sống có rất nhiều những khó khăn thử thách, nó có thể sẽ phá tan những thành quả mà ta đã mất rất nhiều công sức mới đạt được. + Mỗi người phải chuẩn bị tâm thế để đón nhận những khó khăn thử thách trong cuộc sống. + Gặp khó khăn chúng ta cần lạc quan, tích cực để vượt qua mọi khó khăn thử thách. + Tình bạn chân chính có ý nghĩa rất lớn với cuộc đời của	0,25

	mỗi con người. - Đưa ra 3 lí do thuyết phục	0,75
--	--	-------------

II. PHẦN VIẾT

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ: <i>Lời ru của mẹ- Xuân Quỳnh</i>	
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn khoảng(200 chữ) . HS có thể trình bày theo cách: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, song hành, móc xích.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nghĩ về bài thơ: <i>Lời ru của mẹ - Xuân Quỳnh</i>	0.25
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: + Trình bày cảm nghĩ về nội dung của bài thơ: Bài thơ là lời ru của mẹ đưa ta trở về sống lại tuổi thơ như trang truyện cổ tích thần kì, tất cả khởi nguồn từ tình yêu bao la của mẹ: Tình mẫu tử. + Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật: Lời thơ tự nhiên, cảm xúc chân thành; thể thơ 5 chữ; phép tu từ điệp ngữ, nhân hóa, so sánh... tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung, tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. * Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	0.5
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn, kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ	0.5
	đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn. e. Sáng tạo: Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ với cách diễn đạt mới mẻ.	0.25 0.25
2	Hiện nay một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp về vấn đề	4.0

cần giải quyết trên.	
a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội	0.25
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hiện nay một bộ phận học sinh đã và đang sử dụng thuốc lá điện tử.	0.5
c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết	1.25
<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được ý chính bài viết - Sắp xếp các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài nghị luận * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khát quát quan điểm cá nhân về vấn đề * Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích vấn đề nghị luận: Thuốc lá điện tử - Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng: Việc HS sử dụng thuốc lá điện tử đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến hiện nay. Đó không chỉ còn là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề của xã hội + Nguyên nhân: Sự thiếu hiểu biết của các em về tác hại của thuốc lá điện tử. <p style="text-align: center;">Các em dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè và quảng cáo.</p> <p style="text-align: center;">Việc mua bán thuốc lá điện tử vẫn còn khá dễ dàng, bất chấp những quy định cấm bán cho người dưới 18 tuổi.</p> <p>+ Hậu quả: Hút thuốc lá điện tử gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe của học sinh.</p> <p style="text-align: center;">Việc sử dụng thuốc lá điện tử còn ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của các em, khiến các em dễ cáu gắt, hung hăng và có nguy cơ sử dụng các chất gây nghiện khác.</p> <p>- Mở rộng trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện</p> <p><i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
<p>* Giải pháp giải quyết vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá điện tử: - Tăng cường quản lý, kiểm soát việc mua bán và sử dụng thuốc lá điện tử: - Hỗ trợ học sinh cai nghiện thuốc lá điện tử: - Xây dựng môi trường sống lành mạnh, không khói thuốc: * Khẳng định quan điểm của cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều</i></p>	1,25

	<i>hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	đ. Diễn đạt - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản	0.25
	e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

ĐỀ 36**ĐỀ ÔN TẬP TUYỂN SINH 10****NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc bài thơ sau:****VỀ MÙA XOÀI MẸ THÍCH****- Thanh Nguyên -**

*Quả xoài xua mẹ thích
Cứ gọi mãi trong con
Cái hương thơm chín nức
Cái quả bé tròn tròn.*

*Nghe hương xoài bay theo
Từng bước chân của mẹ
Thơm lừng vào lời kể
Những câu chuyện đời xưa.*

*Khi cây xoài trước ngõ
Lấp ló trái vàng hoe
Đủ nhắc cho con nhớ
Mùa hạ đã gần về.*

*Ngõ hạt mưa đầu mùa
Là hột xoài trong suốt
Nhìn vỏ xoài mẹ gọt
Con gọi: cánh hoàng lan...*

*Cầm quả xoài của mẹ
Cầm cả mùa trên tay
Cắn miếng xoài ngọt lịm
Vị đầu lưỡi thơm hoài.*

*Ngõ như cả mùa vàng
Nằm trong bàn tay mẹ
Trộn một đời thơ bé
Uớp lẫn với hương xoài.*

*Vô tình hay hữu ý
Xoài mang hình quả tim?
Riêng con thì con nghĩ
Đáy lòng mẹ ngọt mềm.*

*Nhưng rồi có một ngày
Trái xoài già rụng cuống...*

*Tóc xoã rồi tóc búi
Một đời mẹ vất vả
Xoài non rồi chín tới
Quả lủng lẳng cành treo.*

*Tháng hạ không đến sớm
Dù cho quả xoài vàng
Tháng hạ không đến muộn
Đủ nhắc con mùa sang.*

*Ngào ngạt khắp không gian
Hương xoài xua mẹ thích.*

*(In trong Mùa hạ trong thi ca, Tuyển thơ nhiều tác giả, NXB
Hội Nhà văn, 2007)*

Chú thích:

Thanh Nguyên tên thật là Lê Thị Thanh Nguyên, sinh năm 1959 tại An Giang. Bà làm thơ từ thuở còn là nữ sinh trung học Gia Long. Hiện bà đang sống cùng chồng và hai con trai tại thành phố Hồ Chí Minh, công tác tại Nhà văn hoá Quận 3.

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**Câu 1 (0,5 điểm).** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2 (0,5 điểm).** Tìm một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả *quả xoài của mẹ* qua cách nhìn, cách cảm của người con trong ba khổ thơ đầu.**Câu 3 (1,0 điểm).** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong hai câu thơ:*Nhưng rồi có một ngày**Trái xoài già rụng cuống...***Câu 4 (1,0 điểm).** Qua bài thơ trên, tác giả bày tỏ thái độ, tình cảm gì dành cho mẹ.**Câu 5 (1,0 điểm).** Thông điệp ý nghĩa nhất với em từ bài thơ trên là gì? Vì sao?**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn sau đây.

Tôi là người khuyết tật. Từ ngày còn bé xíu, người ta đã chép miệng bảo tôi là con bé bất hạnh, đáng thương và tội nghiệp. Chính vì thế, trong tôi đã dần bắt đầu hình thành tính cách bi quan trước những khó khăn dù lớn hay nhỏ. Gặp bất cứ điều gì, tôi cũng đều thấy nó rắc rối và quá sức đối với một người không khỏe mạnh như mình.

Những lúc như vậy, bố thường kể cho tôi nghe mẩu chuyện “Chai nước giữa sa mạc”: Có hai chàng trai phải đi qua một sa mạc rộng lớn, trong tay mỗi người chỉ có một ít thức ăn và một chai nước. Đi đến giữa sa mạc, cả hai đều bắt đầu đói khát, và dĩ nhiên, chai nước của ai cũng chỉ còn có một ngụm nhỏ. Một người mệt mỏi nghĩ thầm: “Ôi chỉ còn có chừng này thôi à? Mình sẽ chết ngay thôi!”. Anh ta uống cạn chai nước và chỉ vài dặm sau, anh ta gục xuống. Còn người kia thì lại tự an ủi mình: “May quá, vẫn còn chừng ấy nước. Hi vọng mình sẽ sớm tìm thấy một hồ nước nhỏ và nhanh chóng vượt qua sa mạc này!”. Anh ta tiết kiệm từng giọt nước, động viên bản thân cho đến khi gặp được một bộ lạc, xin họ thêm vài chai nước nữa, rồi kết thúc hành trình của mình thành công.

Tôi thắc mắc hỏi bố kể chuyện này cho tôi nhằm ngụ ý gì, ông chỉ mỉm cười: “Trong từng trường hợp cụ thể, con sẽ có được những bài học riêng cho mình”.

Năm ấy, tôi vào lớp một mà chưa hề đi học trường mẫu giáo. Bạn bè, thầy cô, trường lớp hoàn toàn xa lạ đối với tôi. “Ê tụi bây, nhìn kìa, nhỏ kia bị què chân!”. Rồi những tiếng xì xào bàn tán, hỏi nhau bắt đầu ran lên: “Xe này tên gì vậy?”, “Sao phải ngồi xe này?”... Nhiều đứa tò mò lấy tay sờ từng bộ phận chiếc xe lăn của tôi. Tôi ngồi yên trên xe, sợ sệt không nói được một lời nào. Và cô giáo đã đến giải vây kịp thời, ngay khi mắt tôi bắt đầu hoe đỏ...

Về nhà, tôi đòi bố phải công tôi vào lớp, chứ nhất định không ngồi xe lăn nữa. Khi bố hỏi lý do, tôi òa khóc nức nở: “Các bạn nhìn con như người ngoài hành tinh. Con thật là dị thường!”. Bố cười hiền, nhẹ nhàng vuốt tóc tôi: “Con gái nhớ câu chuyện “Chai nước giữa sa mạc” không? Một người chết vì anh ta luôn nghĩ mình sẽ chết. Nếu con cứ nghĩ mình là người dị thường, khác lạ so với các bạn thì sẽ chẳng bao giờ con thấy được mình cũng là con người, cũng đi học, cũng sẽ biết đọc, biết viết. Đừng để những suy nghĩ tiêu cực nằm trong đầu mình, con sẽ thấy mình không hề bất hạnh! Hơn nữa, xe lăn là bạn thân của con mà, con nỡ để bạn ở nhà sao?”. Tôi hiểu ra, gật đầu với bố. Những ngày sau đó, tôi vẫn cùng xe lăn đến lớp. Tôi rụt rè chia sẻ với các bạn về tình trạng khuyết tật của đôi chân mình, về cấu tạo và công dụng của chiếc xe lăn. Trái với nỗi lo của tôi, nghe tôi kể, các bạn ai cũng thương, giúp đỡ tôi rất nhiều, và thường đẩy xe lăn đưa tôi ra ngồi dưới gốc bàng xanh trong mỗi giờ ra chơi...

Năm tôi học lớp 7, được lựa chọn để phẫu thuật chân trong một chương trình nhân đạo, nhưng tôi lại ngần ngại không muốn đi vì sợ phải xa bạn bè, thầy cô đã thân quen. Bố lại ân cần: “Anh chàng kia trong câu chuyện Chai nước giữa sa mạc sống được vì anh ta tin mình sẽ ổn, mọi điều rồi sẽ tốt đẹp. Con hãy suy nghĩ ca phẫu thuật lần này sẽ giúp con có thể đi được. Một năm nằm viện rồi con sẽ đi học lại và làm quen được thêm nhiều bạn bè

mới”. Một lần nữa, tôi lại thấm thía những lời bố nói, và lần quyết định đó đã giúp tôi tìm lại những bước đi trên chính đôi chân mình...

Câu chuyện Chai nước giữa sa mạc, tôi được nghe bố kể từ hồi tôi còn bé xíu... và tôi vẫn áp dụng bài học ý nghĩa đó mỗi ngày.

(*Chai nước giữa sa mạc*, Thanh Hoa, ĐHSPTP.HCM - Đăng trên báo *Áo Trắng* số 13, ra ngày 01/08/2013)

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, một bộ phận các bạn trẻ mãi mê với những trào lưu hiện đại mà quên đi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em để giải quyết vấn đề trên.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ năm chữ	0,5
	2	Một số từ ngữ miêu tả hình ảnh quả xoài của mẹ qua cách nhìn, cách cảm của người con: <i>hương thơm chín nức, quả bé tròn tròn, vàng hoe, ngọt lịm.</i> <i>HS nêu được từ 3 chi tiết trở lên được điểm tối đa</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ: <i>Trái xoài già rụng cuống</i> - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc. + Nhấn mạnh, gợi liên tưởng tới sự ra đi của người mẹ đã già. Qua đó khẳng định nỗi đau, sự mất mát của tác giả về những kí ức rất đẹp gắn liền với mẹ + Tác giả thể hiện thái độ tiếc thương, đau buồn, hụt hẫng trước sự ra đi đột ngột của người mẹ.	0,25 0,75
	4	- Thái độ của tác giả: + Ngợi ca, trân trọng hình ảnh của mẹ thông qua mùa xoài mà mẹ thích + Luôn ghi nhớ, nhắc nhở bản thân về mẹ và những kí ức gắn liền với mẹ + Đau đớn, xót xa, buồn tủi trước sự ra đi của mẹ. + ...	1,0
	5	- HS nêu một thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện <i>Chai nước giữa sa mạc</i> của tác giả Thanh Hoa	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn	0,25
		<i>c. Viết được đoạn văn cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách để Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> - Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ấn tượng chung về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn. - Thân đoạn: Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật <i>tôi</i> + Nhân vật <i>tôi</i> xuất hiện trong tình huống éo le (khuyết tật bẩm sinh) góp phần bộc lộ tính cách	1,0

	<p>+ Nhân vật được khắc họa thành công qua việc miêu tả diễn biến tâm lí Ban đầu: <i>Tôi</i> rụt rè, sợ sệt, ngại ngùng, về bệnh tật của bản thân. Chủ động tránh xa mọi người, sống khép mình và tự ti. Chỉ muốn bỏ công vào lớp chứ không chấp nhận ngồi xe lăn.</p> <p>Sau khi nghe lời động viên và câu chuyện từ bố: <i>Tôi</i> trở nên tự tin, vượt lên chính mình để hòa nhập cùng với bạn bè. Dám đối diện với những thay đổi đến với cuộc đời để chiến thắng bệnh tật.</p> <p>Đánh giá: Tài năng miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật đặc sắc, độc đáo.</p> <p>+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn góp phần làm rõ nội dung chủ đề của truyện: lối sống ý chí, nghị lực, luôn có niềm tin, hi vọng...</p> <p>- Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nghệ thuật xây dựng nhân vật.</p>	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu sâu sắc vấn đề nghị luận.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Hiện nay, một bộ phận các bạn trẻ mãi mê với những trào lưu hiện đại mà quên đi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Hiện nay, một bộ phận các bạn trẻ mãi mê với những trào lưu hiện đại mà quên đi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận Hiện nay, một bộ phận các bạn trẻ mãi mê với những trào lưu hiện đại mà quên đi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận: + Văn hóa truyền thống là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bao gồm phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học, kiến trúc, ẩm thực... Đây là những giá trị đã được thời gian kiểm chứng, mang đậm bản sắc dân tộc và góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của văn hóa nhân loại. - Bàn luận: + Trong thời đại toàn cầu hóa, văn hóa truyền thống đang phải đối mặt với nguy cơ mai một và biến dạng. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang bị lãng quên, thay vào đó là sự du nhập của văn hóa ngoại lai. Một số phong tục tập quán tốt đẹp đang dần biến mất, các lễ hội truyền thống bị thương mại hóa, kiến trúc cổ bị xuống cấp, ngôn ngữ bị pha tạp... + Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, bao gồm: Sự tác động của quá trình hội nhập và giao lưu văn hóa. Sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội. Sự thiếu quan tâm, hiểu biết của một bộ phận giới trẻ về văn hóa truyền thống... + Nếu không có biện pháp bảo vệ kịp thời, văn hóa truyền thống sẽ dần mai một, làm mất đi bản sắc dân tộc, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Giới trẻ sẽ đánh mất cội nguồn, thiếu đi những giá trị tinh thần để làm chỗ dựa trong cuộc sống... <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục,</i></p>	1,25

	<p><i>phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <p>+ Nâng cao nhận thức về văn hóa truyền thống là vô cùng cần thiết.</p> <p>+ Gia đình cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, là nơi truyền dạy những giá trị văn hóa truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác.</p> <p>+ Bên cạnh gia đình, nhà trường cũng có vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng và hình thành ý thức gìn giữ văn hóa truyền thống cho học sinh.</p> <p>+ Cuối cùng, không thể không nhắc đến vai trò của xã hội trong việc tạo ra một môi trường thuận lợi để văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy.</p> <p>+...</p> <p>- HS có thể đưa ra một số bằng chứng nhằm chứng minh tính khả thi của giải pháp. Ví dụ:</p> <p>+ <i>Các bạn học sinh trường THPT Chuyên Hà Nội – Amsterdam thành lập câu lạc bộ Văn hóa dân gian, tổ chức các buổi sinh hoạt, trò chơi dân gian, góp phần khơi dậy niềm yêu thích và trân trọng văn hóa truyền thống trong học sinh.</i></p> <p>+ <i>Chương trình "Hành trình Di sản" do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức đã tạo cơ hội cho hàng nghìn học sinh trên cả nước tham gia tìm hiểu và trải nghiệm các di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Lễ hội Đền Hùng hàng năm thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước đến tham quan, dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng, góp phần quảng bá những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.</i></p> <p>+...</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	<i>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</i>	0,25
	<i>đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.</i>	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----